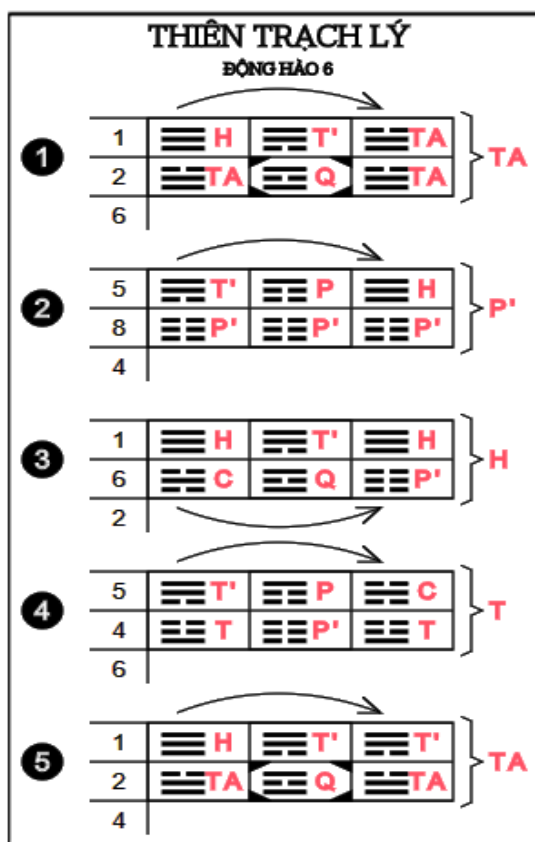




nGõ

Liên Hoa Độn Pháp là phép chiêm đoán — dụng Tiên thiên Bát quái làm phương tiện ký sự cho ra **384 BẢN QUÁI KIỆN**. Mỗi bản quái kiện bao hàm **5,9** hoặc **12 KHÔNG THỜI SỰ**. Mỗi một không thời sự là một phương trình thức được lập thành bởi 3 quái lục hào có tên **CHÁNH QUÁI - HỒ QUÁI - BIẾN QUÁI** — tựu trung một bản quái kiện hàm chứa 15, 27 đến 36 dữ liệu thông tin thế gian văn sự — Thuật số gia nhờ đó mà luận sự tình tường. **Liên Hoa Pháp có khả năng phản ánh hiện thực SỰ về NGƯỜI CẦU SỰ 1@/giàu, nghèo, phát đạt hay bế tắc, 2@/ hướng nhà quay về, nhà ở mặt đường hay ngõ hẻm, đường thông đường cụt, đất địa, 3@/ có vợ, có chồng, bền vững hay ly tan, chưa hay đơn độc, 4@/ sức khỏe tốt xấu, bệnh trạng nặng nhẹ, tai ách. Liên Hoa Độn Pháp có khả năng dự báo về NGƯỜI CẦU SỰ, NGƯỜI LIÊN ĐỐI : 1@/ bệnh tật, tai nạn, 2@/ thời vận lên xuống, 3@/ kinh doanh thành bại, 4@/ Tìm việc, thi cử đậu rớt, 5@/ kiện tụng thắng thua, 6@/ xuất hành, đi xa an nguy.** Chung qui Liên Hoa thỏa đáng mọi văn sự.

Về hình thức
Liên hoa Độn pháp cho ra
MỘT BẢN QUÁI KIỆN



Gọi là **BẢN QUÁI KIỆN** vì đó là một bản dữ liệu bằng quái ngữ để qua đây Thuật số gia chiêm ra những sự đã, đang, sẽ xảy đến với người cầu sự. Hình thức một **BẢN QUÁI KIỆN LIÊN HOA** bao hàm 5 không thời sự liên hoàn được độn ra từ **KHÔNG THỜI SỰ TIỀN ĐỀ** để cho ra 4 **KHÔNG THỜI HẬU ĐỀ**. Mỗi một không thời sự có một phương trình thức quái hiển thị SỰ KIỆN như là **Huỳnh (H), Tài (T), Tử (C), Phụ (P), Quan (Q), TA** (là người cầu sự). **Dưới lăng kính ngũ hành bát quái thì sự sự, người người là quái hành mà sự sống người là quá trình tương tác quái hành giữa SỰ với TA. TA tương tác SỰ, SỰ tương tác TA — mỗi tương tác TA SỰ cấu thành phương trình thức CHÁNH - HỒ - BIẾN, thuật số gia tham chiếu quái kiện mà luận đoán ra SỰ thành, SỰ bại, TA được, TA mất.**

Vậy làm thế nào để có một bản quái kiện ?

Rất đơn giản, lần lượt tiến hành qua 5 bước sau đây :

- 1/ LẤY DỮ LIỆU TÂM Ý**
- 2/ THIẾT LẬP CHÁNH-HỒ-BIẾN**
- 3/ PHỔ CHÁNH HỒ BIẾN VÀO KHÔNG THỜI**
- 4/ ĐẶT LỤC THÂN VÀO KHÔNG THỜI**
- 5/ ĐỘN**



CHƯƠNG I

HƯỚNG DẪN
LẬP BẢN QUÁI KIỆN

BƯỚC I

DỮ LIỆU TÂM Ý

Mỗi bộ môn thuật số có cách riêng để chiêm quái như phép bói cỏ thi dụng 50 cọng cỏ để người cầu sự bốc. Cách này nghi thức rườm rà mất nhiều thời gian. **LIÊN HOA ĐỘN PHÁP** để **NGƯỜI CẦU SỰ TỰ CHỌN** bằng nhiều cách : hoặc là **rút một số chân hương** trên bàn thờ Phật (đối với người thờ Phật), trên bàn thờ Tổ Tiên (đối với người thờ ông bà), trên bàn thờ Thần Tài Thổ Địa (đối với người kinh doanh) hoặc đối với người khác đạo có thể **bẻ hai nhánh lá bằng hai tay phải trái rồi đếm số**, hoặc có thể **viết mười chữ số lên giấy, vo lại để tay phải bốc, tay trái bốc** — tựu trung là **thuật số gia cần có 2 con số trên hai tay phải (P) và trái (T) để đổi ra quái**. Con số đến từ những cách nêu trên, tác giả kê bằng **dữ liệu tâm ý**. Thường thì thuật số gia muốn người cầu sự phải thành tâm khẩn nguyện, tỏ bày chi tiết cái sự mình muốn cầu với thần linh rồi sau đó mới rút thăm bốc số thì số mới linh ứng. **Số cho ra từ hai tay Phải Trái được thuật số gia qui số thành quái bằng cách đem hai số P và T đối chiếu với bảng**

TIÊN THIÊN QUÁI SỐ PHỤC HY

1	2	3	4	5	6	7	8
							
KIÊN	ĐOÀI	LÝ	CHẤN	TÔN	KHÂM	CẤN	KHÔN

Nếu :

1/ **Số của P và T** giống như tám số trong bảng quái số tiên thiên thì số đó là là quái đó. 2/ **Số của P và T** không có trong bảng quái số tiên thiên vì số lớn hơn số 8 (từ số 9 trở lên) thì phải đổi số này ra quái số tiên thiên bằng cách **chia số đó cho 8** để tìm **DƯ SỐ** của phép chia. **DƯ SỐ chính là quái số tiên thiên**. Trong trường hợp **DƯ SỐ = 0** thì quái số đó là số 8 = KHÔN QUÁI.

Thí dụ 1 :

Người cầu sự rút thăm : tay phải P được số 8, tay trái T được số 1. Đối chiếu hai số thấy chúng không lớn hơn số 8 nên chắc chắn số đó là Tiên thiên Quái số. Số 8 của P là quái KHÔN ☵, số 1 của T là quái KIÊN ☰.

Thí dụ 2 :

Người cầu sự rút thăm : tay phải P = 9 và tay trái T = 25. Hai số này lớn hơn Tiên Thiên Số nên phải đổi chúng ra Tiên Thiên Số bằng cách chia số cho 8 để tìm **DƯ SỐ**. Chia số P = 9 cho 8, **DƯ SỐ = 1** là quái KIÊN ☰, T = 25 chia 8, **DƯ SỐ = 1** là quái KIÊN ☰.

Thí dụ 3 :

Người cầu sự rút thăm được số : P = 6, T = 32. Số P = 6 là quái KHÂM ☲, số T = 32 lớn hơn 8 phải chia 8, **DƯ SỐ = 0** là quái KHÔN ☵.

BƯỚC 2

THIẾT LẬP CHÁNH QUÁI

Để có Chánh Quái thì lấy
Số của tay **Phải (P)** làm **thượng số**
Số của tay **Trái (T)** làm **hạ số**

Giả dụ người cầu sự hai tay rút thăm được số :

P = 4 , T = 6
(Tổng P + T = 10)

Đem hai số **4** và **6** đối chiếu với Tiên thiên Quái số Phục Hy thấy rằng số không lớn hơn số 8 nên chúng là **tiên thiên quái số**, đổi thẳng số ra quái : số **4** là quái **CHẤN** ☳, số **6** là quái **KHẢM** ☶. Quái 4 trên 6 là **CHÁNH QUÁI** với **CHẤN** **thượng**, **KHẢM** **hạ** có tên quái là **Lôi Thủy Giải** :

4 ☳
6 ☶

Một giả dụ khác : người cầu sự hai tay được số :

P = 12 , T = 38
(Tổng P + T = 50)

$P = 12 > 8$ nên phải chia 12 cho 8, DƯ SỐ = 4 là quái **CHẤN**. $T = 38 > 8$ nên phải chia 38 cho 8, DƯ SỐ = 6 là quái **KHẢM**. **CHÁNH QUÁI** 4 trên 6 với **Thượng** **CHẤN**, **hạ** **KHẢM** có tên quái là **Lôi Thủy Giải** :

4 ☳
6 ☶

Tóm lại để có một **CHÁNH QUÁI** thì người cầu sự phải cho ra **hai số trên hai tay phải và trái**, nếu số cho ra lớn hơn số 8 thì **phải chia số đó cho 8 để tìm DƯ SỐ** của phép chia. **DƯ SỐ chính là quái số** (trường hợp DƯ SỐ = 0 thì quái muốn tìm là quái Khôn). **Đặt quái số của tay phải (P) ở trên để làm thượng Chánh quái, đặt quái số của tay trái (T) ở dưới để làm hạ Chánh quái**. **CHÁNH QUÁI LÀ MỘT QUÁI 6 HÀO** gồm hai đơn quái chồng lên nhau, quái bên trên gọi là **thượng Chánh**, quái bên dưới gọi là **hạ Chánh**.

Như vậy

CHÁNH QUÁI là quái biểu thị **TÂM Ý MƯU CẦU**
và **CÁI SỰ** mà **NGƯỜI CẦU SỰ** mưu cầu

CHÁNH QUÁI có rồi thì từ trong chính nó
phát sinh **HỒ QUÁI** với **BIẾN QUÁI**.

Sau đây là cách thức lập thành **Hồ quái** và **Biến quái** :

THIẾT LẬP HỒ QUÁI

Hồ quái là một quái lục hào
sinh ra từ 4 hào bên trong của Chánh quái.

Công thức thiết lập Hồ quái tiến hành như sau :

1@/ Lấy hào [**543**] của CHÁNH QUÁI đem làm hào [**654**] của Thượng HỒ QUÁI. **2@/** Lấy hào [**432**] của CHÁNH QUÁI đem làm hào [**321**] của Hạ HỒ QUÁI.

*Thí dụ với Chánh quái Lôi thủy Giải thì
Hồ quái của nó là quái Thủy Hỏa Kỷ Tế :*



Ghi nhớ là một chánh quái luôn luôn có một hồ quái được tạo ra bằng cách ghép hào theo công thức nêu trên (**nên biết nguyên lý thành quái phát biểu “ cứ mỗi ba hào liên tiếp cấu hợp thành quái tức ba hào [123] thành quái, ba hào [234] thành quái, ba hào [345] thành quái, ba hào [456] thành quái — Hồ quái đã sinh ra theo nguyên lý này ”**)

THIẾT LẬP BIẾN QUÁI

Chánh quái sinh ra từ cái tâm động của người cầu sự nên chỉ CHÁNH QUÁI luôn trong tình trạng động hào và **sự động đã làm biến đổi một hào nào đó của Chánh quái từ đang dương thành âm hoặc từ đang âm thành dương** (tức từ vạch liền biến thành vạch đứt hay ngược lại từ vạch đứt thành vạch liền). Vậy trước tiên phải xét xem Chánh quái đang bị động ở hào nào tức động ở hào số mấy trong số 6 hào của Chánh quái.

CÔNG THỨC TÌM

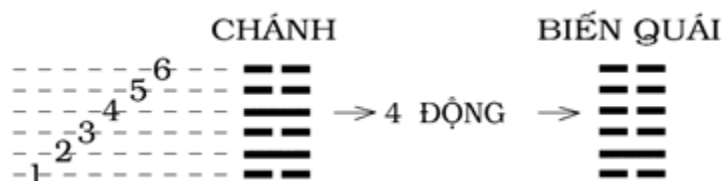
HÀO SỐ ĐỘNG CỦA CHÁNH QUÁI

Lấy tổng số thăm trên hai tay phải trái ($P + T = X$) làm hào số động.

Nếu tổng số :

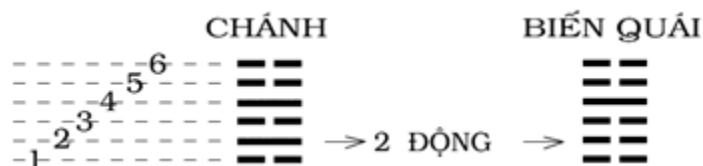
- 1/** Số X nhỏ hơn hay bằng số **6** thì hào mang số đó hay hào số 6 bị động.
- 2/** Số X lớn hơn số 6 thì **chia X cho số 6**. Dư Số của phép chia là hào số đó bị động (trường hợp dư số = 0 thì hào số 6 của Chánh quái bị động)

Với Chánh quái **Lôi Thủy Giải** của thí dụ $P = 4$, $T = 6$ có tổng số $[P + T = 10]$ lớn hơn 6 nên phải chia 10 cho 6, dư số = 4 là **hào số 4 của Lôi Thủy Giải bị động**. Hào số 4 thuộc về thượng quái **CHẤN** ☳, hào 4 này **đang dương** (vạch liền) bị động phải **biến sang hào âm** (vạch đứt) khiến cho quái **CHẤN** ☳ **biến thành quái KHÔN** ☵.



Chánh quái **Lôi Thủy Giải** do **bị động hào số 4** là **thượng CHẤN** động biến thành **KHÔN**, hạ **KHẮM** không động hào nên **KHẮM** bất biến. **Quái KHÔN** **thượng**, **KHẮM** **hạ** là **Biến quái** của Chánh quái **Lôi Thủy Giải**, có tên gọi là **Địa Thủy Sư**.

Với Chánh quái **Lôi Thủy Giải** của thí dụ $P = 12$, $T = 38$ có tổng số $(P + T = 50)$ lớn hơn 6 nên phải chia 50 cho 6, dư số = 2 là **hào số 2 của Lôi Thủy Giải bị động**. Hào số 2 thuộc về hạ quái **KHẮM** ☶, hào 2 này đang dương bị động phải biến thành âm hào khiến cho quái **KHẮM** ☶ biến đổi thành **KHÔN** quái ☵ :



Chánh quái **Lôi Thủy Giải** bị động hào số 2 tức **hạ Chánh động** làm hạ **KHẮM** biến ra hạ **KHÔN** của **Biến quái**, **thượng Chánh** tức **thượng CHẤN** bất biến giữ làm phần **thượng** của **Biến quái** — và **Biến quái** của thí dụ 2 này có tên **Lôi Địa Dự**.

Qua hai thí dụ với **cùng một chánh quái Lôi Thủy Giải (4/6)** đã cho ra **hai biến quái khác nhau** (**Địa Thủy Sư**, **Lôi Địa Dự**) là **do bởi tổng số $(P + T)$ khác nhau đã cho ra hào động khác nhau**. Lưu ý với **thượng Chánh** quái động thì **hạ Chánh** quái và **hạ Biến** quái cùng chung một đơn quái, với **hạ Chánh** quái động thì **thượng Chánh** quái và **thượng Biến** quái cùng chung một đơn quái.

Sau khi có rồi 3 quái lục hào
CHÁNH QUÁI, HỒ QUÁI, BIẾN QUÁI
thì đem ba quái này đặt thành hàng ngang
theo thứ tự từ trái sang phải để tạo thành phương trình thức

CHÁNH > HỒ > BIẾN

Với thí dụ **Phải 6, Trái 4** cho ra
Chánh quái Lôi Thủy Giải động hào 4
thì phương trình thức **CHÁNH - HỒ - BIẾN** như sau :



Với thí dụ **Phải 12, Trái 38** cho ra
Chánh quái Lôi Thủy Giải động hào 2
thì phương trình thức **CHÁNH - HỒ - BIẾN** như sau :



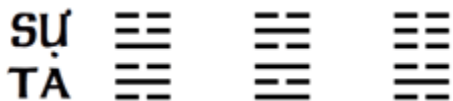
Vậy là từ hai số thăm trên hai tay phải trái của người cầu sự, thuật số gia diễn dịch ra phương trình thức **CHÁNH HỒ BIẾN** biểu thị **TA** (người cầu sự) với cái **SỰ** mà TA mưu cầu. Phương trình thức có tới **6 ĐƠN QUÁI**. **Câu hỏi đặt ra là đơn quái nào biểu thị TA, đơn quái nào biểu thị SỰ ?** Hỏi này dẫn đến phải xác định **TA QUÁI, SỰ QUÁI**.

ĐỊNH LÝ :

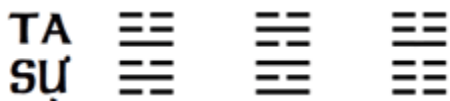
TA QUÁI là đơn quái không có hào bị động.

SỰ QUÁI là đơn quái có chứa hào bị động.

Với Chánh quái Lôi Thủy Giải động hào 4 là **thượng quái CHẤN** bị động hào nên **CHẤN** là **SỰ QUÁI**, hạ quái **KHẢM** không có hào bị động nên **KHẢM** là **TA QUÁI**. Phát biểu về Chánh quái **Lôi Thủy Giải** động hào 4 là **Khảm TA, Chấn SỰ** :



Với Chánh quái Lôi Thủy Giải động hào 2 là **hạ quái KHẢM** bị động hào nên **KHẢM** là **SỰ QUÁI**, thượng quái **CHẤN** không bị động hào nên **CHẤN** là **TA QUÁI**. Phát biểu về Chánh quái **Lôi Thủy Giải** động hào 2 là **Chấn TA, Khảm SỰ** :



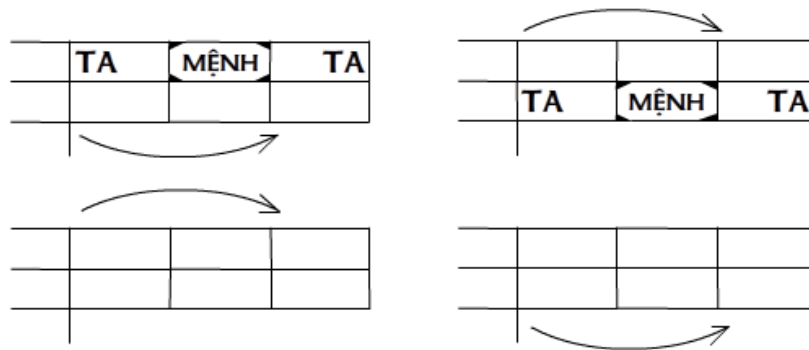
Thiết lập xong phương trình thức Chánh - Hồ - Biến
tiếp đến là phổ quái lên Không thời

BƯỚC THỨ 3

KHÔNG THỜI

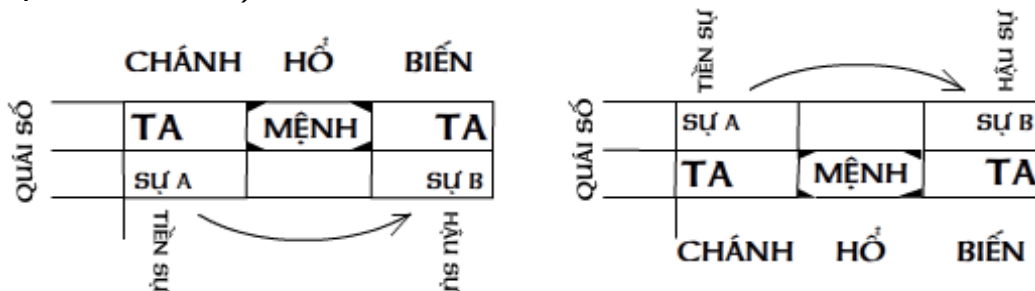
Sự xảy ra có nơi chốn và thời gian. Bản thân cái phương trình thức TA SỰ được lập thành bởi QUÁI mà quái vốn có **phương vị quái, thời vị quái**, vậy nên để làm tỏ rõ mối tương tác TA SỰ cùng với sự biến đổi của nó ắt thiết yếu **phải có một HỆ QUI CHIẾU TA SỰ** gọi là **KHÔNG THỜI SỰ**.

Không thời về hình thức là một hệ thống đường ngang dọc tạo thành **4 DẠNG KHUNG** như hình dưới đây :



Hệ thống gồm 2 khung có chữ **TA - MỆNH - TA** và hai khung không có chữ. Mỗi khung có **4 cột đứng** và **2 cột ngang**. Bốn cột đứng tính từ trái sang phải : 1@ **cột ngoài bên trái** để ghi quái số thượng, quái số hạ và hào số động, 2@/ **cột kế tiếp** để ghi chánh quái, 3@/ **cột giữa** ghi hồ quái, 4@/ **cột ngoài bên phải** ghi biến quái.

Cung mũi tên nằm bên trên để nhấn mạnh sự động xảy ra ở phần thượng của CHÁNH QUÁI. **Cung mũi tên nằm bên dưới** để nhấn mạnh sự động xảy ra ở phần hạ của CHÁNH QUÁI. **Ô chữ nhật 4 góc đậm** có ý nghĩa quan trọng được gọi là **MỆNH CUNG TA**. TA nằm ở bên trên thì **thượng chánh quái với thượng biến quái là TA**. TA nằm ở bên dưới thì **hạ chánh quái với hạ biến quái là TA**. (TA quái biểu thị người cầu sự, SỰ quái biểu thị điều mưu cầu)



Chiêm bốc dụng quái lục hào để biểu thị **TÂM Ý NGƯỜI CẦU SỰ** và gọi quái biểu thị là **CHÁNH QUÁI**. Chánh quái với **hai đơn quái** thượng hạ thì một biểu thị **TA** (người cầu sự) và một biểu thị **SỰ** (điều mưu cầu của

người cầu sự). Đối với người mưu cầu thì **SỰ** là cái động, cái biến đổi với thời gian nên chỉ đơn quái có hào động là quái **SỰ**, còn đơn quái không có hào động là **TA**. **Đường mũi tên nối liền chánh quái với biến quái** biểu diễn cái **SỰ A** ở chánh quái biến ra cái **SỰ B** ở biến quái. **SỰ A** của chánh quái là **tiền sự**, **SỰ B** của biến quái là **hậu sự** — hai cái sự một trước một sau tương tác **TA** làm **TA** biến (vượng tướng hay hưu tù hoặc tuyệt tử).

GHỊ CHÚ

Lý gì phải đặt số của tay phải (P) ở trên số của tay trái (T) ?

Dịch lý Hà Đồ cho biết dương khí sanh ở Bắc, chiếm vị tả (trái), âm khí sanh ở Nam chiếm vị hữu (phải); dương khí nhẹ hướng thượng, âm khí nặng hướng hạ; âm dương nhị khí một xuống một lên giao hoà sanh bát quái, bát quái sanh vạn vật — ấy là nguyên do Liên Hoa Pháp đặt P trên, T dưới (đồng lý khi thiên tọa thì bàn tay phải đặt trên bàn tay trái.)

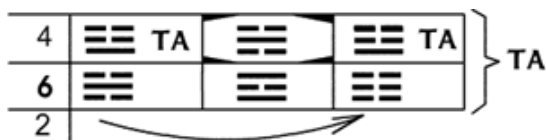
PHỔ QUÁI VÀO KHÔNG THỜI

Thí dụ với

$$P = 12, T = 38$$

(Tổng P + T = 50)

Chánh quái **4/6 Lôi Thủy Giải** động hào số **2** là **hạ KHẢM động** nên hạ biến, thượng quái **CHẤN** không động nên **CHẤN** quái là **TA**. Chọn khung có chữ **TA ở thượng quái với cung mũi tên bên dưới** để ghi quái số, hào động và ba quái **CHÁNH-HỒ-BIẾN** :



Không thời trực tiếp thiết lập từ hai số tâm ý của người cầu sự được gọi là **KHÔNG THỜI SỰ TIỀN ĐỀ**. Không thời sự tiên đề biểu thị người cầu với sự mưu cầu của người cầu sự, **TA làm chủ sự KHÔNG THỜI SỰ TIỀN ĐỀ** đặt chữ **TA** bên lề không thời để làm nổi rõ không thời này **TA là CHỦ SỰ**.

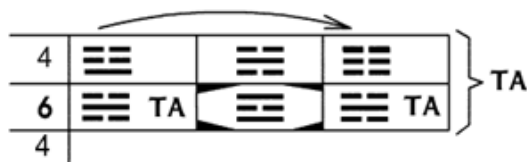
Thí dụ với

$$P = 4, T = 6$$

(Tổng P + T = 10)

Chánh Quái **4/6 Lôi Thủy Giải** động hào số **4** là **thượng CHẤN động** nên thượng biến, hạ **KHẢM** không động nên **KHẢM** quái là **TA**. Chọn khung có chữ **TA ở hạ quái với cung mũi tên ở trên** để ghi quái số, hào động và ba quái **CHÁNH-HỒ-BIẾN**. Không thời xuất phát từ Chánh quái Tiên đề được

gọi là **KHÔNG THỜI SỰ TIÊN ĐỀ** — Đặt chữ **TA** bên lề không thời để định rõ không thời này thì **TA** là **CHỦ SỰ KHÔNG THỜI** :



Hai thí dụ vừa dẫn có cùng một chánh quái là **Lôi Thủy Giải** nhưng có tới **hai TA QUÁI khác nhau** là vì **SỰ ĐỘNG** xảy ra ở thượng hạ khác nhau.

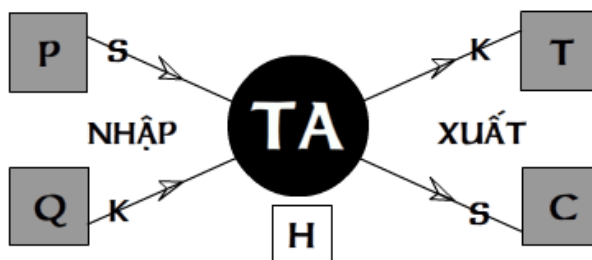
BƯỚC 4

ĐẶT LỤC THÂN VÀO KHÔNG THỜI

TA SỰ - SỰ TA đều là quái hành cùng hiện diện trong một không thời, tất yếu phải xảy ra tương tác ngũ hành **TA SỰ** sanh khắc. Xét từng mối tương tác hành giữa **SỰ QUÁI** với **TA QUÁI** — công việc đó gọi là đặt “**lục thân**” vào không thời.

Lục thân bao gồm **NGŨ SỰ** là **Huỳnh Độ sự (H)**, **Thê Tài sự (T)**, **Tử Tôn sự (C)**, **Phụ Mẫu sự (P)**, **Quan Quỷ sự (Q)** và **TA**. Sáu sự tương tác qua lại làm **TA biến đổi** : **TA** biến theo chiều phát triển, lớn mạnh là **vượng tướng**, **TA** biến không tăng giảm là **hưu**, **TA** biến suy giảm là **tù**, **TA** biến giảm đến cạn kiệt là **tuyệt**, **TA** biến đến tiêu sạch là **tử**.

BIỂU ĐỒ LỤC THÂN TƯƠNG TÁC



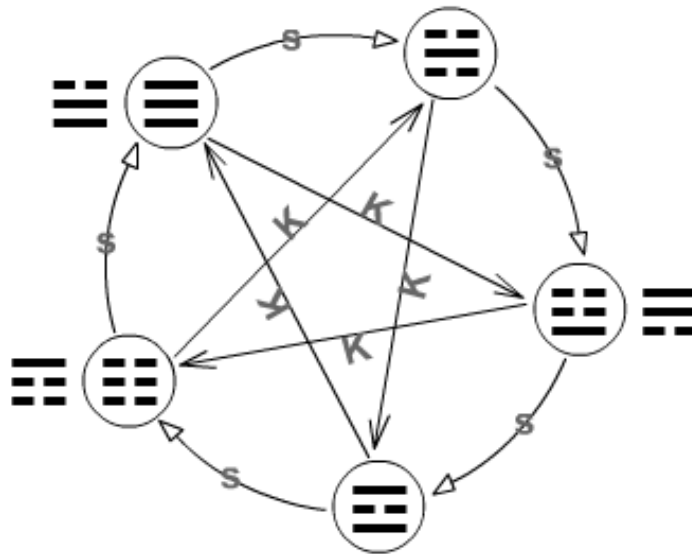
khẩu quyết thơ dưới đây như là định nghĩa **Huỳnh Tài Tử Phụ Quan TA** :

Đồng TA TA gọi rằng HUYNH (**H**)
Sanh TA là PHỤ (**P**)
TA sanh TỬ truyền (**C**)
Khắc TA TA gọi QUAN khiên (**Q**)
Cái mà TA khắc là TÀI tiền (**T**) chớ quên.

@/ **Đồng TA** ký tự **H** là hành của SỰ quái giống hành của TA quái. @/ **Sanh TA** ký tự **P** là hành của quái SỰ sanh hành của TA quái. @/ **TA sanh** ký tự **C** là hành của TA quái sanh hành của SỰ quái. @/ **Khắc TA** ký tự **Q** là hành của SỰ quái khắc hành của TA quái. @/ **TA khắc** ký tự **T** là hành của TA quái khắc hành của SỰ quái.

Ngũ hành tương liên Bát quái là : KIỀN ĐOÀI **KIM**, CHẤN TÓN **MỘC**, CẤN KHÔN **THỎ**, LY **HỎA**, KHẢM **THỦY**.

ĐỒ BIỂU NGŨ HÀNH BÁT QUÁI TƯƠNG LIÊN SANH KHẮC

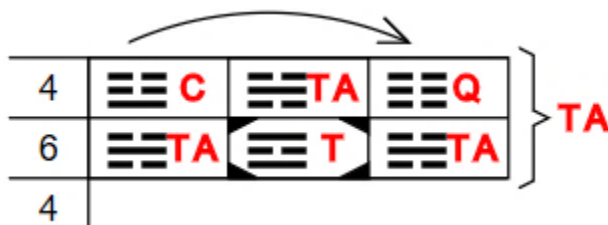


Ngũ hành Bát quái tương sanh thì Kiền Đoài Kim **sanh** Khảm Thủy, Khảm Thủy **sanh** Chấn Tốn Mộc, Chấn Tốn Mộc **sanh** Ly Hỏa, Ly Hỏa **sanh** Cấn Khôn Thổ, Cấn Khôn Thổ **sanh** Kiền Đoài Kim. **Ngũ Hành Bát quái tương khắc** thì Kiền Đoài Kim **khắc** Chấn Tốn Mộc, Chấn Tốn Mộc **khắc** Cấn Khôn Thổ, Cấn Khôn Thổ **khắc** Khảm Thủy, Khảm Thủy **khắc** Ly Hỏa, Ly Hỏa **khắc** Kiền Đoài Kim.

Đem lý ngũ hành Bát quái sanh khắc
xét nét 6 đơn quái trong không thời
việc làm đó gọi là đặt lục thân

THÍ DỤ

**Đặt lục thân vào chánh Quái Lôi Thủy Giải
với TA KHẨM thủy động hào 4 :**



Với TA KHẨM Thủy :

KHẨM là **TA** nên mọi quái Khảm trong không thời phải mang ký tự **TA**. KHẨM thủy sanh CHẤN mộc thì CHẤN là cái **TA** sanh nên Chấn là **TỬ (C)** của TA Khảm. LY hỏa là cái **TA khảm thủy khắc** nên LY là **TÀI (T)** của TA Khảm. KHÔN thổ là cái **khắc TA Khảm thủy** nên Khôn là **QUAN (Q)** của TA Khảm thủy.

**Đặt lục thân vào chánh quái Lôi Thủy Giải
với TA CHẤN mộc động hào 2 :**



Với TA CHẤN Mộc :

KHẨM thủy sanh **TA** Chấn mộc nên Khảm là **Mẹ (P)** của TA Chấn. Những quái Khảm trong không thời đều là P của TA Chấn. TA Chấn mộc sanh LY hỏa nên LY là **TỬ (C)** của TA Chấn mộc. TA Chấn mộc khắc KHÔN thổ nên KHÔN là **TÀI (T)** của TA Chấn.

một thí dụ khác

**Thiết lập Chánh quái, viết Hổ quái, Biến quái
Vạch không thời, phổ quái và lục thân**

Trước hết phải xét hai số thăm có phải là Tiên thiên quái số hay không. Tiên thiên chỉ có số từ 1 đến 8, nên chỉ số thăm nào nằm trong giới hạn từ số 1 đến số 8 thì đó là **quái số Tiên Thiên** — đổi thẳng ra quái. Nếu **số thăm nào lớn hơn 8** thì phải chia số đó cho 8, **dư số của phép chia** mới chính là quái số Tiên Thiên. Lấy **tổng số thăm trên hai tay** làm **hào số động**, nếu tổng số lớn hơn số 6 thì chia tổng cho 6, **dư số là hào số động**. Nhớ rằng chánh quái là một quái 6 hào gồm hai đơn quái chồng lên nhau với

quái bên trên kêu là **thượng quái**, quái bên dưới kêu là **hạ quái**. Khi hào động thuộc đơn quái **thượng** thì **thượng động**, hào động thuộc đơn quái **hạ** thì **hạ động**. **Thượng động** thì chọn khung không thời **TA QUÁI ở hạ** có mũi tên bên trên. **Hạ động** thì chọn khung không thời **TA QUÁI ở thượng** có mũi tên bên dưới. Tiếp đến ghi **thượng hạ quái số** và hào động vào cột đứng bên trái của không thời, tiếp đến ghi **chánh quái** vào cột đứng kế tiếp. Đặt lục thân vào chánh quái theo như khẩu quyết : **SỰ** đồng TA là **HUYNH** (H), **SỰ** sanh TA là **PHỤ** (P,) **SỰ** mà TA sanh là **TỬ** (C) **SỰ** Khắc TA là **QUAN** (Q), **SỰ** mà TA khắc là **TÀI**

Thí dụ

Người cầu sự rút thăm được số :

P = 1 , T = 8

CHÁNH QUÁI THIÊN ĐỊA BỈ ĐỘNG HÀO 3

1				} TA
8				
3				

@/ **Thiên Địa Bỉ động hào 3** là hạ động, **thượng** không bị động nên **thượng quái KIÊN** là **TA**. Kiên quái hành Kim, hạ quái **Khôn** hành thổ. Thổ sanh Kim tức **Khôn** là **quái sanh TA Kiên**, nên **Khôn** quái là **PHỤ** của TA Kiên, **ghi chữ P** vào **Khôn** :

Nên biết quái lục hào này phát sanh từ cái tâm mưu cầu của người cầu sự cho nên mới kêu là **CHÁNH QUÁI**. Quái này gồm hai đơn quái nên một quái biểu thị **NGƯỜI CẦU SỰ** kêu là **TA QUÁI**, quái kia biểu thị cái sự mà người mưu cầu thì kêu bằng **SỰ QUÁI**. Với thí dụ trên thì Chánh quái **Thiên Địa Bỉ** với **TA Kiên**, **SỰ Khôn**.

1				} TA
8				
3				

@/ Chánh quái có rồi, thì viết **HỒ QUÁI** vào cột đứng kế tiếp. **Hồ** quái cũng là một quái 6 hào gồm hai đơn quái mà quái trên là **thượng Hồ**, quái dưới là **hạ Hồ**. Lấy hào [5 4 3] của chánh quái đem làm hào [6 5 4] cho **thượng Hồ**, lấy hào [4 3 2] của chánh quái đem làm hào [3 2 1] cho **hạ Hồ**. **Hồ** quái với **thượng TỐN** hạ **CẤN** là **Phong Sơn Tiệm**.

@/ **Tốn** mộc là cái bị TA Kim khắc nên **TỐN** là **TÀI** của TA, **đặt ký tự T** vào **Tốn**. **Cấn** Thổ sanh TA Kiên nên **CẤN** là **PHỤ** của TA Kiên, **đặt P'** cho **Cấn** để **phân biệt với P Khôn**. Nên biết **HỒ QUÁI** được tạo thành bởi 4 hào giữa của chánh quái, tức **HỒ QUÁI** là cái ruột của chánh quái phơi bày ra. Với chánh quái là chánh sự, thì cái ruột của chánh sự là trọng tâm của chánh sự, **Hồ** quái chính là trọng

tâm của SỰ, rất quan trọng với TA và SỰ nên quái này được gọi là **MỆNH QUÁI**, và cái cung chứa Mệnh quái được gọi là **MỆNH CUNG TA** (khung chữ nhật 4 góc đen đậm).

@/ Tiếp đến viết BIẾN QUÁI vào cột đứng ngoài cùng bên phải. Chánh quái Thiên Địa Bĩ với Kiền TA, Khôn SỰ. Khôn động hào 3 biến ra CẤN làm hạ quái của Biến quái. Kiền TA làm thượng quái của Biến. Cấn Thổ sinh Kiền Kim nên Cấn là PHỤ của TA Kim, **đặt P'** cho Cấn. Biến quái là hậu sự của chánh quái tại không thời TA SỰ. Xét hai SỰ QUÁI của chánh quái và của biến quái có thể phán đoán mức độ tương tác của sự biến ảnh hưởng lên TA như thế nào.

Vậy là : từ sự mưu cầu của TA được thần linh cho SỐ. SỐ hàm chứa SỰ mà TA mưu cầu được Thuật số gia dùng Tiên thiên Bát quái diễn dịch thành phương trình thức Chánh Hổ Biến, sau đó dùng Hậu thiên Ngũ hành Bát quái xét nét mối tương tác hành SỰ TA. **KHÔNG THỜI SỰ TA** được gọi là **KHÔNG THỜI SỰ TIÊN ĐỀ**. Không thời sự tiên đề là không thời bao quát SỰ TA, do vậy mà người luận sự chưa thể rõ biết chính xác sự gì.

BƯỚC 5

ĐỘN PHÁP

Thánh hiền nói **cực số tri lai chi vị chiêm, thông biến chi vị sự** thì **ĐỘN** là phương cách cực số vô trong CÁI SỰ MƯU CẦU của NGƯỜI để tri lai SỰ. Nhưng vì sao phải ĐỘN là bởi cái trình thức **Chánh-Hổ-Biến tiên đề chỉ với 6 đơn quái** là không đủ khả năng hiển thị chi tiết sự nên chi phải đào sâu vô tiên đề để khai quật sự ẩn tàng.

Sự độn từ không thời Tiên đề
tiến hành qua 4 bước
để cho ra 4 hậu đề



Để có một không thời sự hậu đề thì phải có một chánh quái hậu đề. Để có một chánh quái hậu đề thì phải độn ra từ chánh quái tiên đề bằng cách **gia số** vào hai quái số thượng hạ và hào động của **CHÁNH QUÁI TIỀN ĐỀ** để có **CHÁNH QUÁI HẬU ĐỀ**. Có được chánh quái hậu đề thì có được không thời hậu đề (chánh + hồ + biến).

CÔNG THỨC GIA SỐ

- 1/ Gia 4 vào **quái số thượng** : Nếu số này **lớn hơn 8** thì trừ bớt 8
 2/ Gia 6 vào **quái số hạ** : Nếu số này **lớn hơn 8** thì trừ bớt 8
 3/ Gia 4 vào **hào động** : Nếu số này **lớn hơn 6** thì trừ bớt 6

Sau một lần gia số là có một chánh quái hậu đề. Lập phương trình thức **CHÁNH HỒ BIẾN** để tạo **KHÔNG THỜI SỰ HẬU ĐỀ**

THÍ DỤ 1

Người cầu sự cầu được số **P = 1, T = 8**
 Chánh quái Tiên đề Thiên Địa Bĩ động hào 3
KIỀN TA, KHÔN P SỰ



Từ Không thời Tiên đề, sau một đợt độn 4 bước
 cho ra bản quái kiện 5 không thời sự :

TIẾN HÀNH TỪNG BƯỚC NHƯ SAU :

Bước 1 : Gia [464] vào thượng, hạ, hào động Chánh quái **Tiên đề 1/8 động hào 3** được **Hậu đề 5/6 động hào 1** cho ra **KHÔNG THỜI 2** với **Chánh quái Phong Thủy Hóan** : Không thời 2 với hạ **KHẮM** động, thượng **TỐN** bất động nên **TỐN làm chủ sự không thời 2**. Đối với **TA KIỀN KIM** thì Tốn là **TÀI SỰ** của TA KIM, đặt **ký tự T** bên lề không thời 2 để xác định **TỐN là chủ sự không thời 2**.

5		T		P'		T
6		C		T'		H
1						

Bước 2 : Gia [464] vào thượng, hạ, hào động **Hậu đề 5/6 động hào 1** được **Hậu đề 1/4 động hào 5** cho ra **KHÔNG THỜI 3** với **Chánh quái Thiên Lôi Vô Vọng**. Không thời 3 với thượng KIẾN động, hạ CHẤN bất động nên **CHẤN làm chủ sự không thời 3**. Đối với TA KIẾN KIM thì Chấn là **TÀI SỰ** của TA KIM, đặt **chữ T'** bên lẻ không thời 3 để **xác định chủ sự không thời sự 3**.

1		TA		T		Q
4		T'		P		T'
5						

Bước 3 : Gia [464] vào thượng, hạ, hào động **Hậu đề 1/4 động hào 5** được **Hậu đề 5/2 động hào 3** cho ra **KHÔNG THỜI 4** với **Chánh quái Phong Trạch Trung Phu**. Không thời 4 với hạ ĐOÀI động, thượng TỐN bất động nên **TỐN làm chủ sự không thời 4**. Đối với TA KIẾN KIM thì Tốn là **TÀI SỰ** của TA KIM, đặt **chữ T** bên lẻ không thời 4 để **xác định không thời sự 4**.

5		T		P'		T
2		H		T'		TA
3						

Bước 4 : Gia [464] vào thượng, hạ, hào động **Hậu đề 5/2 động hào 3** được **Hậu đề 1/8 động hào 1** cho ra **KHÔNG THỜI 5** với **Chánh quái Thiên Địa Bĩ**. Không thời 5 với KHÔN hạ động, KIẾN thượng bất động nên KIẾN TA làm chủ sự không thời 4. Đặt **chữ TA** bên lẻ không thời để xác định không thời 5 này với **TA KIẾN CHỦ SỰ**.

1		TA		T		TA
8		P		P'		T'
1						

Như vậy để có một bảng quái kiện 5 không thời phải thực hiện bốn lần gia số mới có được bốn Chánh quái hậu đề. LƯU Ý là **Chánh quái Hậu đề 4** bao giờ cũng trở về lại **Chánh quái Tiên Đề** nhưng có khác là hào số động. Bốn lần gia số làm thành **MỘT ĐỢT ĐỘN** và sự độn được gọi là **HOÀN THÀNH** khi **TA QUÁI** không bị độn.

GHI NHỚ

Một chánh quái Tiên đề có thể có

một, hai hoặc ba đợt động mới hoàn thành.

Một đợt động cho **BẢN QUÁI KIẾN 5 KHÔNG THỜI**

Hai đợt động cho **BẢN QUÁI KIẾN 9 KHÔNG THỜI**

Ba đợt động cho **BẢN QUÁI KIẾN 13 KHÔNG THỜI**

VẬY LÀM SAO BIẾT

CHÁNH QUÁI PHẢI MẤY ĐỢT ĐỘNG HOÀN THÀNH ?

Rất dễ biết khi **nhìn hào số động** của chánh quái :

1/ Chánh quái Tiên đề động hào **số 3 hay số 6** : một đợt động 5 không thời hoàn thành. **2/** Chánh quái Tiên đề động hào **số 4 hay số 1** : hai đợt động 9 không thời hoàn thành. **3/** Chánh quái Tiên đề động hào **số 5 hay số 2** : ba đợt động 13 không thời hoàn thành.

Lý gì để

LIÊN HOA PHÁP

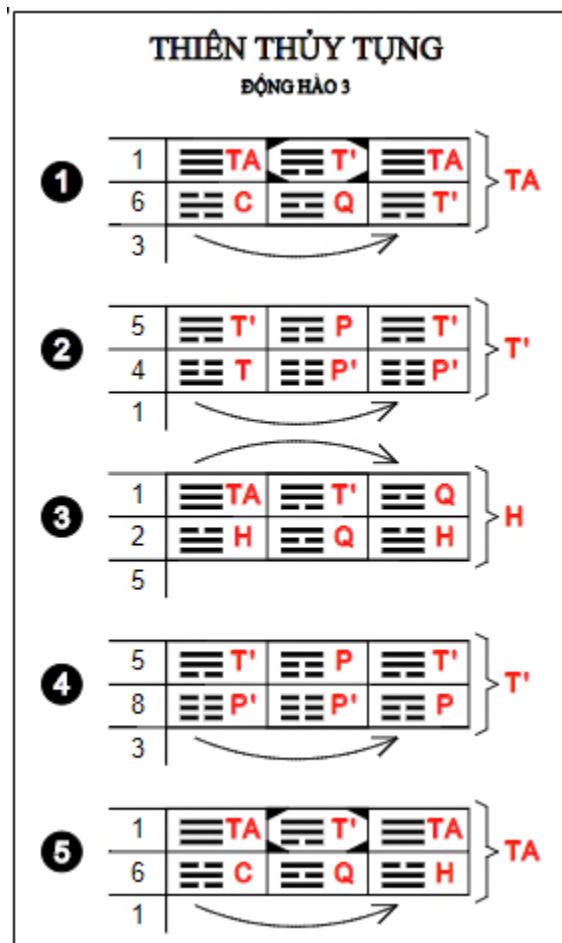
đề ra bốn bước động ?

Đạo trời đất là đạo biến dịch mà lý thường là biến dịch tuần hoàn có chu kỳ bốn lặp lại hiện tượng cũ. Nhìn trong hoàn vũ, khắp giáp tạo vật hiển bày 4 dịch “**thành thịnh suy hũy**”, “**sinh lão bệnh tử**” — ấy là lẽ Liên Hoa Pháp xây dựng bốn bước động truy tìm.



MỘT ĐỢT ĐỘN
5 KHÔNG THỜI HOÀN THÀNH

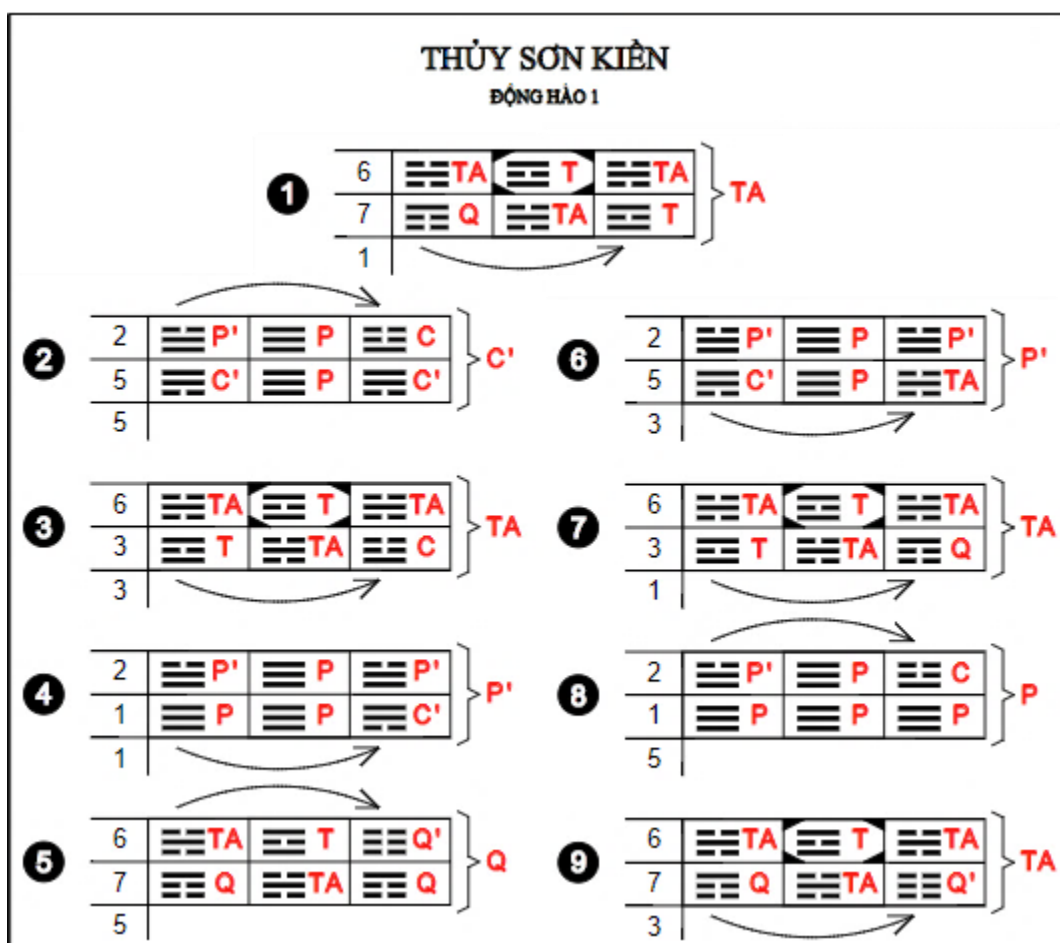
ví như chánh quái
THIÊN THỦY TỤNG ĐỘNG HẠO 3
KIỀN TA, KHẢM C SỰ



Không thời thứ 5 là không thời kết sau một đợt độn :
Kiền TA bất biến để **GIỮ VỮNG VỊ CHỦ SỰ**

HAI ĐỢT ĐỘN
9 KHÔNG THỜI HOÀN THÀNH

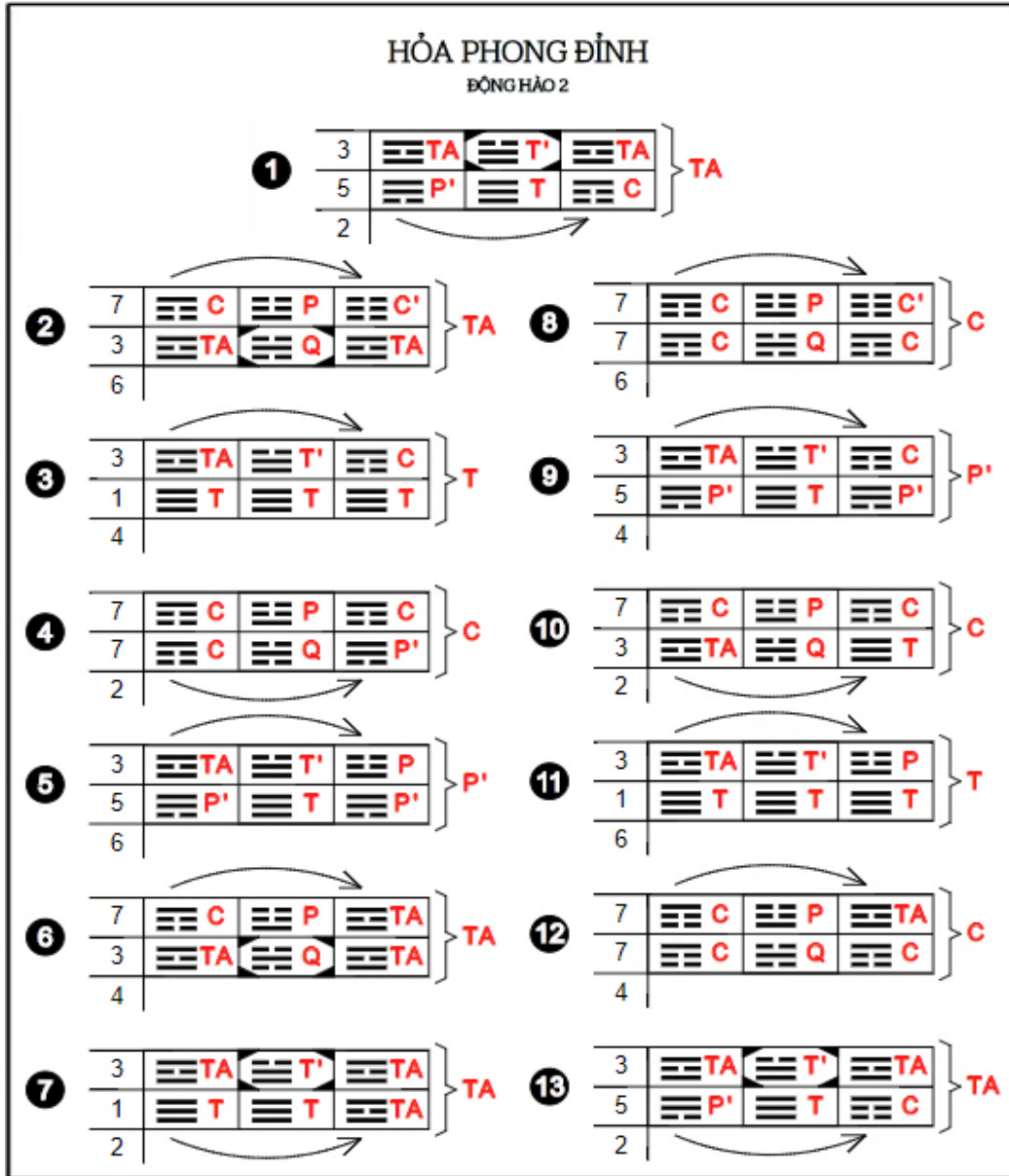
ví như chánh quái
THỦY SƠN KIẾN ĐỘNG HÀO 1
KHẨM TA, CẦN QUAN SỰ



Không thời 5 của đợt độn thứ nhất **Khảm TA biến** làm mất quyền chủ sự.
Không thời số 9 của đợt thứ hai **Khảm TA** không bị động nên giành lại được quyền **CHỦ SỰ KHÔNG THỜI 9** và sự độn đã hoàn thành.

BA ĐỢT ĐỘN
13 KHÔNG THỜI HOÀN THÀNH

Ví như chánh quái
HỎA PHONG ĐỈNH ĐỘNG HÀO 5
LY TA, TỐN P SỰ



Không thời 5 của đợt độn thứ nhất **LY TA biến** làm mất quyền chủ sự. **Không thời số 9** của đợt thứ hai **LY TA** vẫn chưa lấy lại được quyền chủ sự nên chỉ phải độn tiếp qua đợt thứ ba đến **không thời số 13** **LY TA** giành lại quyền chủ sự và sự độn hoàn thành (**Ghi nhớ** : **không thời 13 là không thời số 1**).

CHƯƠNG II

HƯỚNG DẪN VẬN DỤNG

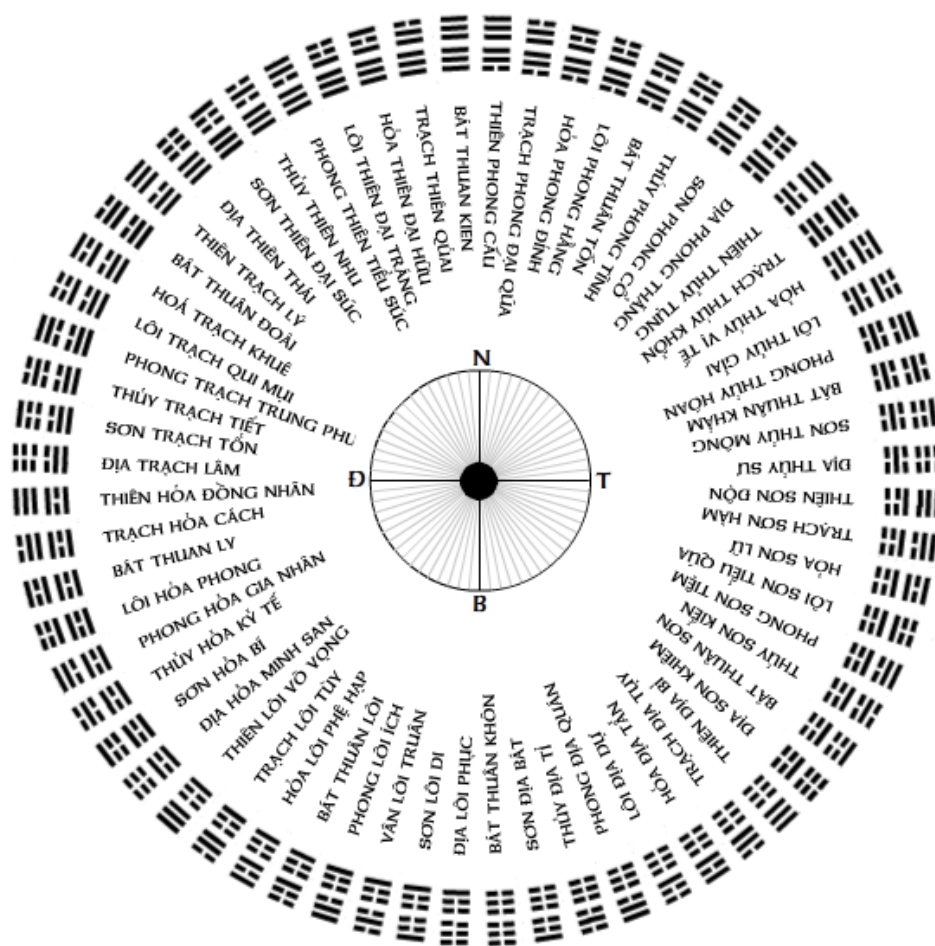


LIÊN HOA PHÁP dụng cách thức **BỘC THẨM** chiêm quẻ. Dụng **LỤC THẬP TỨ QUÁI** làm trình thức **CHÁNH HỒ BIẾN** hiển bày TA với **SỰ** mà TA **MUÙ CẦU**. Dụng phép **CỰC SỐ TRI LAI** cho ra **BẢN QUÁI KIẾN 5,9,13 KHÔNG THỜI SỰ** bày biện diễn biến TA **SỰ** qua không thời gian. Dụng **LỤC THÂN** hiển thị mối tương tác ngũ hành giữa TA và **SỰ**. Dụng **NGŨ HÀNH** xét nét **KHÔNG THỜI TA, KHÔNG THỜI SỰ** theo nguyên lý vượng tướng, hưu, tù, tuyệt, tử dẫn đến sự TA tốt, xấu, thành, bại. Vậy **NGƯỜI LUẬN SỰ** trước phải tinh thông Bát quái Ngũ hành, sau phải am tường **LIÊN HOA PHÁP** ngõ hầu **SỰ** hiển bày đúng như **LUẬN SỰ**.



DỊCH TƯỢNG LỤC THẬP TỨ QUÁI

Lục thập tứ quái là loại quái 6 hào được Văn Vương đặt cho mỗi quái một tên gọi. Trong bói toán, người ta dụng một quái lục hào làm phương tiện chiêm đoán sự. Sự có lành, dữ, ly, hợp, thăng, giáng, thái, bỉ . . . có thể thấy được qua tượng quái. Thay vì diễn giải bao la như trong kinh dịch, thuật số gia dụng vài chữ thâu tóm ý nghĩa quái trong phạm trù bói gọi là dịch tượng.



Nhóm chữ Thiên :

1/1 Bát thuần Kiên :	Kiên dã	nguyên hanh lợi trình chi tượng
1/2 Thiên Trạch Lý :	Lễ dã	hổ lang đang đạo chi tượng
1/3 Thiên Hòa Đồng Nhân :	Thuận dã	hiệp lực đồng tâm chi tượng
1/4 Thiên Lôi Vô Vọng :	Thất dã	cương tự ngoại lai chi tượng
1/5 Thiên Phong Cấu :	Ngộ dã	phong vân bất trắc chi tượng
1/6 Thiên Thủy Tụng :	Luận dã	đại tiểu bất hòa chi tượng
1/7 Thiên Sơn Độn :	Thoái dã	báo ả Nam sơn chi tượng
1/8 Thiên Địa Bĩ :	Tắc dã	thượng hạ tiếm loạn chi tượng

Nhóm quái chữ Trạch :

2/1 Trạch Thiên Quải :	Quyết dã	ích chí cực tắc quyết chi tượng
2/2 Bát thuần Đoài :	Duyệt dã	hệ dật mi tự chi tượng
2/3 Trạch Hòa Cách :	Cải dã	hiên uyên huyền cách chi tượng
2/4 Trạch Lôi Tùy :	Thuận dã	phản phục bất định chi tượng
2/5 Trạch Phong Đại Quá :	Họa dã	nộn thảo kinh sương chi tượng
2/6 Trạch Thủy Khôn :	Nguy dã	thủ kỹ đãi thời chi tượng
2/7 Trạch Sơn Hàm :	Cảm dã	nam nữ giao cảm chi tượng
2/8 Trạch Địa Tụy :	Tụ dã	long vân tề hội chi tượng

Nhóm quái chữ Hỏa :

3/1 Hỏa Thiên Đại Hữu :	Khoan dã	kim ngọc mãn đường chi tượng
3/2 Hỏa Trạch Khuê :	Quai dã	hồ già hồ oai chi tượng
3/3 Bát thuần Ly :	Lệ dã	môn hộ bất ninh chi tượng
3/4 Hỏa Lôi Phệ Hạp :	Khiết dã	ủy mị bất chấn chi tượng
3/5 Hỏa Phong Định :	Định dã	luyện được thành đan chi tượng
3/6 Hỏa Thủy Vị Tế :	Thất dã	ưu trung vọng hĩ chi tượng
3/7 Hỏa Sơn Lữ :	Khách dã	ỷ nhân tác gia chi tượng
3/8 Hỏa Địa Tấn :	Tiến dã	long kiến trình tường chi tượng

Nhóm quái chữ Lôi :

4/1 Lôi Thiên Đại Tráng :	Chí dã	phượng tập dưng sơn chi tượng
4/2 Lôi Trạch Qui Muội :	Tai dã	ác quỷ vì sương chi tượng
4/3 Lôi Hỏa Phong :	Đại dã	chí đồng đạo hợp chi tượng
4/4 Bát Thuần Chấn :	Động dã	trùng trùng chân kinh chi tượng
4/5 Lôi Phong Hằng :	Cửu dã	loan phụng hòa minh chi tượng
4/6 Lôi Thủy Giải :	Tán dã	lôi vũ tác gia chi tượng
4/7 Lôi Sơn Tiểu Quá :	Quá dã	hượng hạ truân chuyên chi tượng
4/8 Lôi Địa Dự :	Duyệt dã	thượng hạ duyệt dịch chi tượng

Nhóm quái chữ Phong :

5/1 Phong Thiên Tiểu Súc	Tắc dã	cầm sắc bất điều chi tượng
5/2 Phong Trạch Trung Ph	Tín dã	nhu tại nội đắc trung chi tượng
5/3 Phong Hòa Gia Nhân :	Đồng dã	khai hoa kết tử chi tượng
5/4 Phong Lôi Ích :	Lợi dã	hồng hạc xung thiên chi tượng
5/5 Bát thuần Phong :	Thuận dã	âm dương thăng giáng chi tượng
5/6 Phong Thủy Hoán :	Tán dã	hủy ngộ phong tác hoán tán chi tượng
5/7 Phong Sơn Tiệm :	Tiệm dã	phúc lộc đồng tâm chi tượng
5/8 Phong Địa Quán :	Quan dã	vân bình tụ tán chi tượng

Nhóm quái chữ Thủy :

6/1 Thủy Thiên Nhu :	Dưỡng dã dã	quân tử hoan hội chi tượng
6/2 Thủy Trạch Tiết :	Chỉ dã	trạch thượng hữu thủy chi tượng
6/3 Thủy Hòa Kỳ Tế :	Hợp dã	hành tiểu giả chi tượng
6/4 Vân Lôi Truân :	Nan dã	tiền hung hậu kiết chi tượng
6/5 Thủy Phong Tỉnh :	Tịnh dã	kiền khôn sát phối chi tượng
6/6 Bát Thuần Khảm :	Hãm dã	khổ tận cam lai chi tượng
6/7 Thủy Sơn Kiển :	Nạn dã	bất đẳng tiền thoái chi tượng
6/8 Thủy Địa Tĩ :	Tư dã	khử xâm nhiệm hiền chi tượng

Nhóm quái chữ Sơn :

7/1 Sơn Thiên Đại Súc :	Tụ dã	đồng loại hoan hội chi tượng
7/2 Sơn Trạch Tồn :	Thất dã	phòng nhân ám toán chi tượng
7/3 Sơn Hòa Bí :	Sức dã	quang minh thông đạt chi tượng
7/4 Sơn Lôi Di :	Dưỡng dã	phi long nhập uyên chi tượng
7/5 Sơn Phong Cổ :	Sự dã	ám hại tương liên chi tượng
7/6 Sơn Thủy Mông :	Muội dã	thiên vông tử trượng chi tượng
7/7 Bát Thuần Cấn :	Chỉ dã	thủ cự đãi thời chi tượng
7/8 Sơn Địa Bác :	Lạc dã	lục thân băng thán chi tượng

Nhóm quái chữ Địa :

8/1 Địa Thiên Thái :	Thông dã	thiên địa hòa xướng chi tượng
8/2 Địa Trạch Lâm :	Đại dã	quân tử dĩ giáo chi tượng
8/3 Địa Hòa Minh San :	Thương dã	kinh cửc mãn đồ chi tượng
8/4 Địa Lôi Phục :	Phản dã	sơn ngoại thanh sơn chi tượng
8/5 Địa Phong Thăng :	Tiến dã	phù giao trực thượng chi tượng
8/6 Địa Thủy Sư :	Chúng dã	sĩ chúng ủng tòng chi tượng
8/7 Địa Sơn Khiêm :	Khiêm dã	thượng hạ mông lung chi tượng
8/8 Bát Thuần Khôn :	Thuận dã	nguyên hanh lợi trình chi tượng

BÁT QUÁI VẠN VẬT

Bát quái ứng sanh vạn vật tức vật là do quái ứng ra. Bởi vật do quái ứng ra nên chi vật ứng ra na ná hình tượng của quái ứng. **Người luận sự phải tìm ra hình bóng quái trong vật mới có thể đoán ra quái đó biểu thị vật gì, việc gì.** Đối với những vật sự trong đời khoa học thời nay lại càng khó đoán vì **thời xưa không có vật sự đó tức nhiên không tìm thấy trong danh mục bát quái vạn vật.** Nhưng lý quái ứng vật thì bất di nên chi theo lý quái thì suy đoán được vật. Chẳng hạn **khảm** tượng **ghe thuyền** mà hội hợp **kiền** **đoài** tượng máy móc thì đoán ra **tàu thủy**, hay như **khảm** hội hợp **kiền** **đoài** **tốn** tượng máy là thuyền máy đi trên mây, lý đoán ra **tàu bay**.

Tôi chép ra đây mục **THUYẾT QUÁI TRUYỆN** cho Bạn nghiên cứu : **KIỀN** là trời, là hình tròn, là ông vua, là người cha, là ngọc, là vàng, là lạnh, là băng, là sắc rất đỏ, là con ngựa tốt, là trái cây — ở cơ thể người là cái đầu. **KHÔN** là địa, là mẹ, là vải vóc, là cái chỗ, là cò kè, là đều nhau, là trâu cái nhỏ, là xe lớn, là văn vẻ, là quần chúng, là cái cán, ở đất thì la sắc đen — ở cơ thể người là cái bụng. **CHẤN** là sấm, là con rồng, là màu huyền và màu vàng, là phô bày, là con trai cả, là con đường lớn, là quyết đoán nóng nảy, là trẻ con, là cây non, là lau sậy, là cây cỏ rậm rạp tươi tốt, là nổ vang, là ồn ào — ở cơ thể người là tay, là cái trán. **TỐN** là gió, là cây to, là con gái cả, là cái dây thừng, là khéo léo, là dài, là cao, là lui, là chẳng quả quyết, là mùi, là lối vào — ở cơ thể người là cái trán rộng, là bắp vế, là lòng trắng mắt, là hói tóc. **KHẢM** là nước, là cái hào rãnh nước, là ẩn nấu, là uốn nắn, là cái cung, là bánh xe, là con trai giữa, là thêm lo, là bệnh về tim, là đau tai, là quẻ có máu, ở con ngựa là xương sống đẹp, là lòng gấp vội, là cái cúi đầu, là móng chân mỏng, là đất đến, ở cái xe là nhiều tai nạn, là mặt trắng, là kẻ trộm, ở cây là lõi bên — ở cơ thể người là cái lỗ tai. **LY** là lửa, là mặt trời, là điện, là con gái giữa, là áo giáp mũ sắt, là đao binh, là bụng lớn, là quả khô, là con ba ba, là con cua, là tò vò, là con rùa, ở cây là miếng gỗ khô ở trên cái cây rỗng ruột — ở cơ thể người là con mắt. **CẤN** là núi, là con trai út, là đường tắt, là hòn đá nhỏ, là cửa khuyết, là quả cây quả nhỏ, là người giữ dinh thự, là ngón tay, là con chó, là con chuột, là loài mỏ đen, ở cây là đốt cây rỗng — ở cơ thể người là đàn bà là cái vú, ở chân là cái mắt cá, là u nhọt, là bụng trướng. **ĐOÀI** là cái đầm, là con gái út, là cô đồng bóng, là bể nát, là phụ quyết, là hạt muối cứng, là vợ bé, là con dê — ở người là cái miệng, cái lưỡi.



KHÔNG TỬ
TỰ QUÁI TRUYỆN
LÝ SỰ LUẬN

thượng thiên

Có trời đất mà sau muôn vật mới sinh ra, đầy trong khoảng trời đất thì có muôn vật, nên trao cho quẻ **TRUÂN**, truân là đầy, truân là lúc vật mới sinh ra, vật sinh ra ắt là non trẻ, nên trao cho quẻ **MÔNG**, mông là mờ昧, là vật còn non trẻ vậy ; vật non trẻ thì phải nuôi, nên trao cho quẻ **NHU**, nhu là cái đạo ăn uống, ăn uống ắt có kiện cáo, nên trao cho quẻ **TỤNG**, tụng là kiện cáo, kiện cáo thì ắt có nhiều người đứng dậy, nên trao cho quẻ **SU**, sư là quần chúng vậy ; quần chúng ắt có thân gần với nhau, nên trao quẻ **TỶ**, tỷ là thân gần, có thân gần ắt có chứa góp, nên trao cho quẻ **TIỂU SỨC**, vật chứa góp lại mà sau mới có lễ phép, nên trao cho quẻ **LÝ**, lý mà sau mới yên, nên trao cho quẻ **THÁI**, thái là thông, vật không bao giờ thông đạt mãi, nên trao cho quẻ **BỈ**, vật không bao giờ bế tắc mãi, nên trao cho quẻ **ĐỒNG NHÂN**, cùng chung với người thì vật ắt theo về, nên trao cho quẻ **ĐẠI HỮU**, có lớn thì không nên tràn đầy, nên trao cho quẻ **KHIÊM**, có lớn mà hay nhún nhường ắt là vui, nên trao cho quẻ **DỰ**, vui vẻ ắt có kẻ theo, nên trao cho quẻ **TÙY**, lấy sự vui mà theo người ắt là có việc, nên trao cho quẻ **CỔ** ; cổ là việc, có việc mà sau có thể lớn được, nên trao cho quẻ **LÂM**, lâm là lớn, vật lớn mà sau có thể xem được, nên trao cho quẻ **QUAN**, có thể xem được mà sau có thể hợp được, nên trao cho quẻ **PHỆ HẠP**, hạp là hợp, vật không thể hợp với nhau bằng cách cầu thả, nên trao cho quẻ **BÍ**, bí là trang sức, có trang sức mà sau được hanh thông, rồi thì hết, nên trao cho quẻ **BÁC**, bác là bóc lột, vật không bóc hết, bóc hết ở trên thì trở xuống dưới, nên trao cho quẻ **PHỤC**, trở lại thì chẳng xằng bậy, nên trao cho quẻ **VÔ VỌNG**, có không xằng bậy rồi mới chứa được, nên trao cho quẻ **DI**, di là nuôi, chẳng nuôi thì chẳng thể hoạt động được, nên trao cho quẻ **ĐẠI QUÁ**, vật không thể vượt quá mãi, nên trao cho quẻ **KHẨM**, khảm là hãm vậy ; bị hãm thì ắt có phụ vào đâu, nên trao cho quẻ **LY**, ly là bám dính vậy.



KHÔNG TỬ
TỰ QUÁI TRUYỆN
LÝ SỰ LUẬN
hạ thiên

Có trời đất rồi sau mới có muôn vật, có muôn vật rồi sau mới có trai gái, có trai gái rồi sau mới có vợ chồng, có vợ chồng rồi sau mới có cha con, có cha con rồi sau mới có vua tôi, có vua tôi rồi sau mới có điều trên dưới, có trên dưới rồi sau điều lẽ nghĩa mới có chỗ đặt, đạo vợ chồng không thể lâu được, nên trao cho quẻ HẰNG, hằng là thường lâu, vật không thể cứ mãi ở lâu một chỗ, nên trao cho quẻ ĐỘN, độn là lui đi, vật không thể trốn lâu, nên trao cho quẻ ĐẠI TRẮNG, vật không thể lớn mạnh mãi, nên trao cho quẻ TẤN, tấn là tiến vậy, tiến ắt có bị đau, nên trao cho quẻ MINH DI, di là bị đau, bị đau ở ngoài ắt trở về nhà, nên trao cho quẻ GIA NHÂN, đạo nhà cùng ắt ngang trái, nên trao cho quẻ KHUÊ, khuê là ngang trái, ngang trái ắt có nạn, nên trao cho quẻ KIẾN, kiến là nạn, vật không thể bị nạn mãi, nên trao cho quẻ GIẢI, giải là hoãn lại, hoãn lại ắt có điều mất mát, nên trao cho quẻ TỒN, tồn là mất mát, tồn mãi không thôi ắt là có ích, nên trao cho quẻ ÍCH, ích mãi không thôi ắt là đổ, nên trao cho quẻ QUÁI, quái là đổ, đổ xuống ắt có chỗ gặp, nên trao cho quẻ CẤU, cấu là gặp, vật có gặp nhau, mà sau mới hợp lại nên trao cho quẻ TỤY, tụy là hợp, hợp mà đi lên, gọi là thịnh, nên trao cho quẻ THẮNG, lên mà không thôi ắt là bị khốn, nên trao cho quẻ KHỐN, bị khốn ở trên thì trở xuống dưới, nên trao cho quẻ TĨNH, đạo tĩnh dưỡng (nuôi nấng) phải cải cách, nên trao cho quẻ CÁCH, làm thay đổi mọi vật không gì bằng cái vạc, nên trao cho quẻ ĐỈNH, làm chủ các khí vật không ai bằng con trướng, nên trao cho quẻ CHẤN, chấn là động, vật động không thể động mãi, phải ngừng, nên trao cho quẻ CẤN, cấn là ngừng, vật không thể ngừng mãi, nên trao cho quẻ TIỆM, tiệm là tiến vậy, tiến ắt có nơi về, nên trao cho quẻ QUI MUỘI, được nơi về ắt là lớn, nên trao cho quẻ PHONG, phong là lớn, lớn đến cùng ắt là mất chỗ ở, nên trao cho quẻ LŨ, lũ thứ mà không có chỗ dung chứa, nên trao cho quẻ TỐN, tốn là vào, vào trong rồi thì vui, nên trao cho quẻ ĐOÀI, đoài là vui, vui về mà sau lại tan ra, nên trao cho quẻ HOÁN, hoán là lìa tan, vật không thể lìa tan mãi, nên trao cho quẻ TIẾT, có tiết độ mà giữ tín cẩn, nên trao cho quẻ TRUNG PHU, có điều tín, ắt phải thi hành, nên trao cho quẻ TIỂU QUÁ, có hơn vật ắt có giúp đỡ, nên trao cho quẻ KỶ TẾ, vật không bao giờ hết, nên trao cho quẻ VỊ TẾ về sau cùng.

(Kinh Chu Dịch Bản Nghĩa - người dịch Nguyễn Duy Tình)

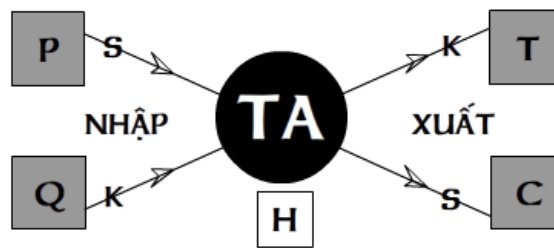


năm dạng thức **CHÁNH QUÁI TIỀN ĐỀ**

Người hành sự muốn biết trước việc mình làm
kết quả thế nào nên cầu quẻ.
Quẻ cho ra Chánh quái thuộc một trong 5 dạng thức
Huynh sự, Tài sự, Tử sự, Phụ sự, Quan sự.



Ý nghĩa ngũ sự **HUYNH TÀI TỬ PHỤ QUAN**



Ngũ sự tương tác TA làm TA NHẬP, TA XUẤT. Nhập có hai đường nhập là **nhập sanh nhập khắc**. Xuất có hai đường xuất là **xuất sanh, xuất khắc**. So đo, tính toán lợi hại về mặt TA nhập, TA xuất dẫn đến lượng định ngũ sự Huynh Tài Tử Phụ Quan như sau :

SANH NHẬP

P SỰ sanh TA : TA kiết lành, lợi.
SỰ sanh TA là TA được sanh nhập.
TA được sanh nhập thì thể quái **TA vượng tướng** vì được tài bồi. Đánh giá hơn thiệt của sự sanh nhập thì P thiệt, TA lợi nên chỉ nói cái SỰ sanh TA là **lành sự**.

Ý nghĩa P sự biểu thị

@/ P biểu thị cơ may thời vận tốt @/
P biểu thị trời phạt, thánh thần @/ P
biểu thị quý nhân, người giúp đỡ,

SANH XUẤT

TA sanh là **C SỰ** : TA suy, hao.
TA sanh SỰ là TA xuất sanh. TA
xuất sanh thì thể quái của **TA tiêu, tuyệt**. Đánh giá sự TA xuất sanh thì lợi thuộc về SỰ, TA hao suy (hao suy không dứt dẫn đến tiêu đến tuyệt).

Ý nghĩa C sự biểu thị

@/ C biểu thị sự TA phải chi ra (chi ra sức lực, chi ra tiền tài) @/ C biểu
thị sự TA lo âu, sự TA tính toán @/

người mang lợi đến TA @/P biểu thị phương chốn TA được may mắn thuận lợi @/P biểu thị lành sự @/P biểu thị mẫu thân.

KHẮC NHẬP

Q SỰ khắc **TA** : **TA** hãm hiểm, bại
Khắc nhập là SỰ quái khắc TA quái.
SỰ khắc TA thì thể quái của **TA tù**.
Đánh giá lợi hại thì TA nhập khắc là ta bị hãm hiểm nên TA nói cái sự khắc TA là hung sự, **hiểm ác sự**.

Ý nghĩa Q sự biểu thị

@/ **Q** biểu thị vận thời xấu. @/ **Q** biểu thị chương ngại. @/ **Q** biểu thị hung sự. @/ về nhân sự **Q** biểu thị **chồng** của TA NỮ. @/ **Q** biểu thị **con** của TA NAM.

về nhân sự thì **C** biểu thị **con cái của TA NỮ** (TA NAM không chứa để nên C không biểu thị con)

KHẮC XUẤT

TA khắc **T SỰ** : **TA** thế thắng, lợi
TA khắc SỰ là TA xuất cái khắc về phía SỰ. TA xuất khắc thì thể quái của **TA tù**. Đánh giá hơn thiệt thì sự xuất khắc để công phá thì TA hao tổn nhưng thế thắng thuộc về TA nên chỉ nói TA lợi.

Ý nghĩa T sự biểu thị

@/ **T** biểu tiền tài của cải. @/ **T** biểu thị thu nhập của TA. @/ về nhân sự thì **T** biểu thị vợ của TA NAM.

HUYNH SỰ (H)

HUYNH thì hòa hành với TA nên không có tương tác sanh khắc TA. Tuy nhiên huynh có thể là hợp lực ví như ba cây chụm lại thành hòn núi cao nên chỉ nói Huynh là vây cánh, là bè đảng. **Ý nghĩa Huynh SỰ biểu thị** : @/ **Huynh** biểu thị sự của anh em, chị em @/ **Huynh** biểu thị sự của bằng hữu @/ **Huynh** biểu thị sự liên kết @/ **Huynh** biểu thị chung chạ @/ **Huynh** biểu thị tô hợp, công ty. **Lượng định Huynh** chú trọng chữ LỢI, chữ THỜI để không ân hận.

KHÔNG THỜI SỰ CHỦ SỰ KHÔNG THỜI

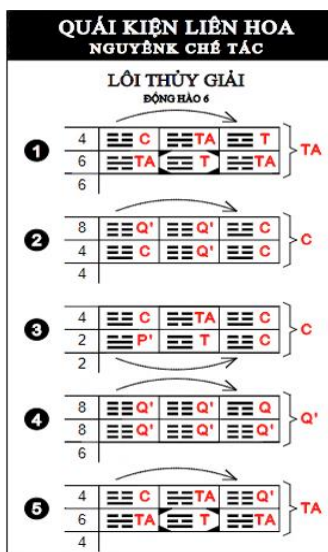
Không thời sự là không gian, thời gian hữu sự. Sự xảy ra ở không thời đó thì **sự đó** là chủ sự của không thời đó. Mượn hình thái biến dịch của CÂY qua bốn không thời XUÂN, HẠ, THU, ĐÔNG làm dụ : **Không thời xuân CHẤN QUÁI CHỦ SỰ** thì CÂY TRỞ LỘC ĐOM HOA, **Không thời hạ LY QUÁI CHỦ SỰ** thì QUA CHÍN, **Không thời thu ĐOÀI QUÁI CHỦ SỰ** thì LÁ VÀNG, **Không thời đông KHẢM QUÁI CHỦ SỰ** thì CÀNH TRƠ TRỤI LÁ. Thấy ngay là **không thời nào sự nấy**. Dịch nói **Bát quái sanh vạn vật** thì không vật nào ngoại lệ bốn không thời biến dịch — **VẬT CHẤT** thì “**thành trụ hoại không**”, **NGƯỜI** thì “**sinh lão bệnh tử**”, **SỰ SỰ** thì “**thành thịnh suy bại**”. Bốn không thời vẫn xoay làm thành chu kỳ bốn đắp đổi. Hỏi tại sao có 4 không thời thì bởi **TỨ TƯỢNG TRỜI ĐẤT** ứng sanh ra vậy.

LIÊN HOA vận dụng tứ tượng đề ra bốn bước độn khởi từ **KHÔNG THỜI TIỀN ĐỀ SỰ** để cho ra **BẢN QUÁI KIẾN**. Không thời **Tiên đề sự** hình thành từ **SỰ KIẾN** của TA nên TA là **CHỦ SỰ KHÔNG THỜI SỰ TIỀN ĐỀ**.

Giả dụ ông A đến Bạn hỏi quẻ muốn kinh doanh quán cà phê nên chăng, được quẻ Vân Lô Truân động hào 6 cho ra không thời **KHẨM TA**, **C SỰ** dưới đây :



KHẨM TA là ông A, **C CHẤN SỰ** bỏ ra tâm tư, vốn liếng **kinh doanh quán cà phê**, nên chăng là hỏi **thành bại, lời lỗ**. **KHÔNG THỜI TIÊN ĐỀ SỰ** nêu ra trình thức với ít ỏi thông tin như thế thì **không đủ dữ liệu làm căn cứ phán thành, phán bại** ? Đây chính là nguyên do **ĐỘN PHÁP LIÊN HOA** lập trình **BẢN QUÁI KIẾN** hiển thị **THỜI SỰ** của ông A :



5 không thời hiển thị diễn tiến việc kinh doanh của ông A. **Không thời 1 CHỦ SỰ TA** nêu ra dữ liệu cơ bản là C, T. **Không thời 2 CHỦ SỰ C** hiển thị sự phải chi ra vốn liếng, công sức là chủ yếu, trong không thời này trội lên dữ kiện Q biểu thị sự khó khăn. **Không thời 3 CHỦ SỰ C** hiển thị sự kiện phải chi thêm vốn liếng và công sức. Ở không thời 3 này lại lòi ra dữ kiện P biểu thị thời vận khắc chế vốn liếng và công sức. **Không thời 4 CHỦ SỰ Q** hiển thị sự khó khăn nhiều bề. **Không thời 5 CHỦ SỰ TA** hiển thị phải tăng chi để khắc phục khó khăn.

Tổng quan bản quái kiện 5 không thời nêu trên với 2 không thời chủ sự chi, một không thời chủ sự quan — vị chi là hao vốn nhiều mà khó khăn cũng lắm, lại vắng bóng CHỦ SỰ TÀI, CHỦ SỰ P là không CÓ CƠ MAY THU HỒI VỐN. Tóm lại qua phân tích 5 không thời dữ liệu dẫn tôi đến phán đoán việc kinh doanh quán cà phê của ông A là thất bại, phá sản.

TA NỮ TA NAM

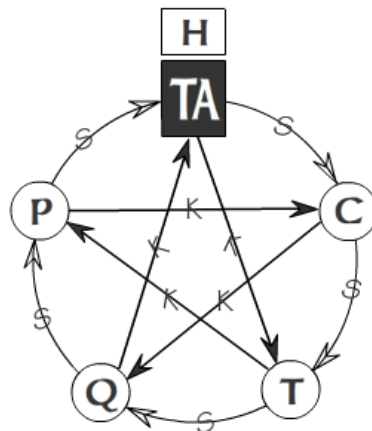
Liên Hoa Pháp phân biệt giới tính của người cầu sự. Người cầu sự thuộc nam giới gọi là **TA NAM**, người cầu sự thuộc nữ giới gọi là **TA NỮ**. Hỏi tại sao có phân biệt TA NAM, TA NỮ CẦU SỰ ? Thưa rằng về mặt NGŨ HÀNH BÁT QUÁI TƯƠNG LIÊN : lý **SANH** ứng NỮ làm vợ chữa đẻ sanh con, lý **KHẮC** ứng NAM làm chồng làm cha.

LÝ LUẬT

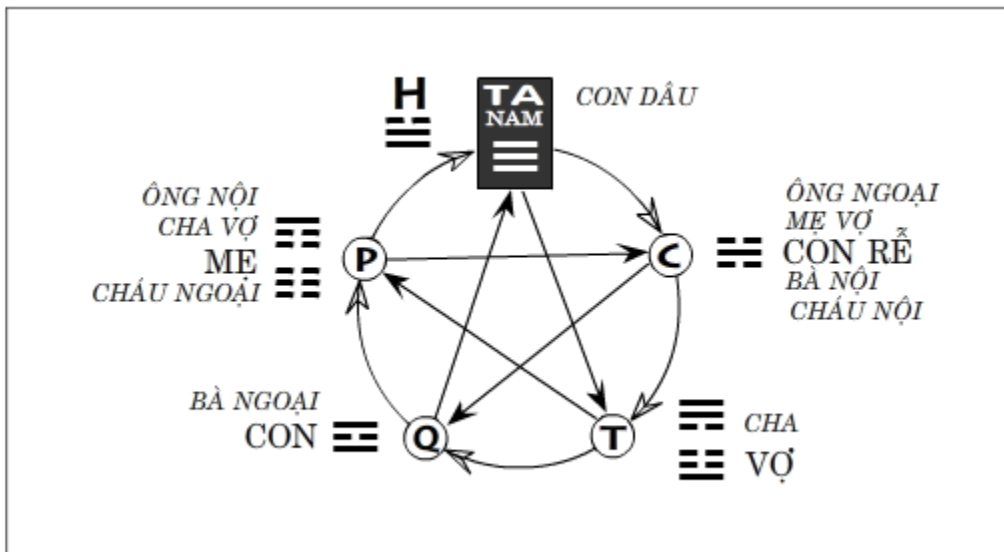
Hành sanh TA là **MẸ TA**
Hành bị TA NAM khắc là **VỢ TA NAM**
Hành khắc TA NỮ là **CHỒNG TA NỮ**

VẬY NÊN

TÀI T biểu thị **VỢ TA NAM**
QUAN Q biểu thị **CHỒNG TA NỮ**
P biểu thị **MẸ TA**, **C** là **CON TA NỮ**



NHÂN SỰ LIÊN HỆ TA NAM KIỀN



Liên hệ ngang và xuống :

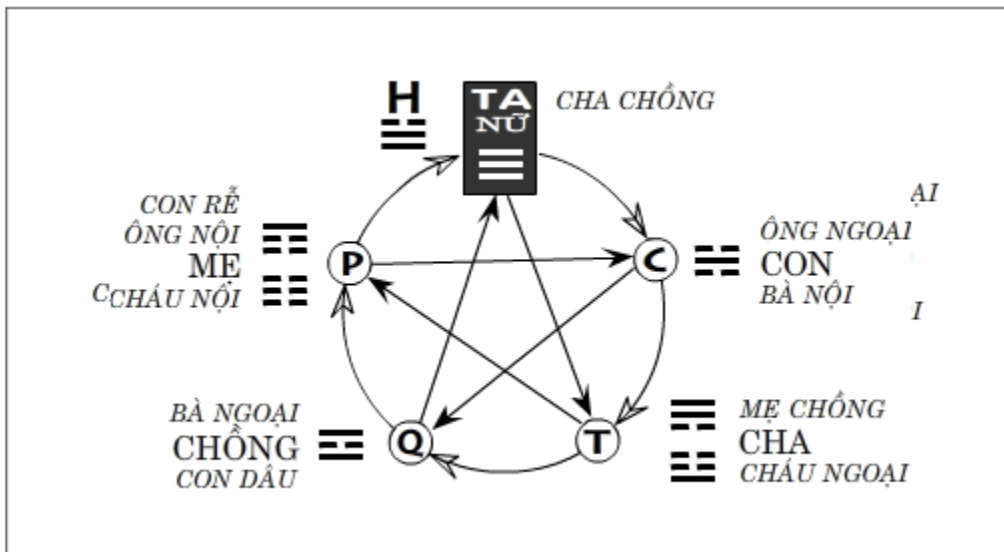
@/ Đoàn Huỳnh tì hòa Kiền TA thì **H = anh chị em** của TANAM. @/ TA KIỀN khắc Chấn Tốn TÀI nên **T là Vợ** của TANAM, nếu Vợ TANAM là Chấn thì Tốn là chị em ruột của vợ. @/ Tài T sanh Quan mà T là vợ TANAM thì **Q là con** của TANAM. @/ Nếu Quan là con trai thì quái bị Quan khắc là vợ của Quan, vậy **TA = con dâu** của TANAM. @/ TA NAM sanh C mà C là con của con dâu nên **C là cháu nội** của TANAM. @/ Nếu Q là con gái mà Q sanh ra P thì **P là cháu ngoại** của TANAM.

Liên hệ lên :

@/ P chứa đẻ TA thì **P là mẫu thân** của TANAM. @/ Q chứa đẻ P mà P là mẹ TA thì **Q là bà ngoại** của TANAM. @/ C khắc Q thì C là chồng của Q mà Q là bà ngoại thì **C là ông ngoại** của TANAM. @/ Mẹ TA là P mà T khắc P thì **T là chồng của P là cha** của TANAM. @/ C chứa đẻ T mà T là cha TA thì **C là bà nội** TANAM. @/ P khắc C thì P là chồng C mà C bà nội thì **P là ông nội** của TANAM.

Vòng Lục Thân hướng lên nhiều vòng cho ra mối liên hệ nhân sự quá khứ nhiều đời, Vòng Lục Thân hướng xuống nhiều đời cho ra mối liên hệ nhân sự nhiều đời tương lai. Sự biến hóa khôn lường của Lục Thân nên chỉ có danh gọi **LỤC THÂN**.

NHÂN SỰ LIÊN HỆ TA NỮ KIẾN



Liên hệ ngang và xuống :

@/ Đòai Huynh tì hòa Kiến TA nên **H là anh chị em** của TANỮ. @/ Quan khắc TANỮ nên **Q là chồng** của TANỮ. @/ TANỮ sanh C thì **C là con cái** của TA NỮ. @/ Nếu C là con gái mà P khắc C thì **P là chồng** của C nên **P là con rể** của TANỮ. @/ C con gái sanh Chấn Tốn Tài thì **T là cháu ngoại** của TANỮ. @/ Nếu C là con trai thì Quan bị C khắc nên Q là vợ con trai tức **Q là con dâu** của TANỮ. @/ Q là dâu mà Q sanh P thì **P là cháu nội** của TANỮ.

Liên hệ lên :

@/ P chứa đẻ TA thì **P là mẫu thân** của TANỮ. @/ Q chứa đẻ P mà P là mẹ TA thì **Q là bà ngoại** của TANỮ. @/ Tài T khắc P mà P là mẹ TA thì Tài là chồng của mẹ tức **T là cha** của TANỮ. @/ C khắc Q mà Q là bà ngoại TA thì C là chồng bà ngoại tức **C là ông ngoại** của TANỮ. @/ C chứa đẻ T mà T là cha TA thì **C là bà nội** của TANỮ. @/ P khắc C thì P là chồng của C mà C là bà nội thì **P là ông nội** của TANỮ. @/ Q là chồng TA mà T chứa đẻ Q thì **T là mẹ chồng** của TANỮ. @/ TA là quái khắc T thì Q là chồng của T mà T là mẹ chồng thì TA là cha chồng của TANỮ.

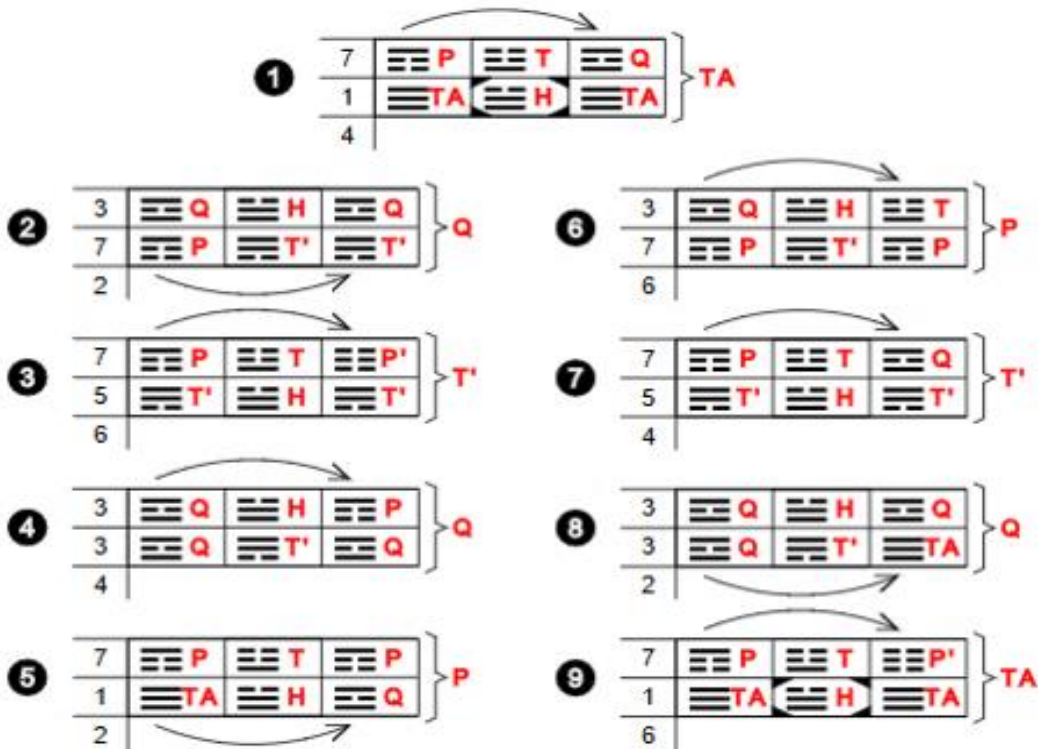
Ghi chú : suy ra mối liên hệ nhân sự đối với
TANAM (Mộc.Thủy.Hoả.Thổ) và TANỮ (Mộc. Thủy.Hỏa. Thổ)



***tìm nhân sự liên hệ
thông qua bản quái kiện
TA NAM -TA NỮ***

Người cầu quẻ, ngoài việc hỏi sự của TA thường còn hỏi qua sự NGƯỜI như con cái, cha mẹ, anh chị em. Gặp trường hợp này phải cẩn trọng tra xét bản quái kiện xem **có hay không có nhân vật muốn hỏi** — Ví như hỏi về **MẸ** phải có Không thời P CHỦ SỰ (tức mẹ), hỏi về **CHA** phải có Không thời TÀI CHỦ SỰ (tức cha), hỏi về **BÀ NỘI** phải có Không thời C CHỦ SỰ. Không có thì không thể trả lời vì không có dữ liệu thông tin.

THÍ DỤ BẢN QUÁI KIỆN ĐỊA THIÊN THÁI ĐỘNG HÀO 4



1@/ Người cầu sự là TA NAM hỏi việc con cái (có nghĩa cha xin thay con). Trong trường hợp xin thay phải tra xét xem **có nhân sự tương ứng** xuất hiện trong bản quái kiện hay không. Với bản quái kiện nêu trên thấy có **KHÔNG THỜI QUAN** là có thể trả lời. **2@/ Người cầu sự là TA NỮ hỏi việc con** (có nghĩa mẹ xin thay con). Tra xét bản quái kiện không thấy có **KHÔNG THỜI CHỦ SỰ C** thì không thể trả lời vì không có dữ liệu.

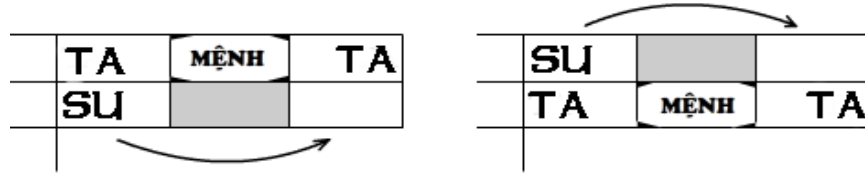
Cũng là bản quái kiện trên : TA NAM, TA NỮ **hỏi bà nội** thì không thể trả lời vì không có Không thời CHỦ SỰ C, nhưng **hỏi ông nội** thì có thông tin nơi Không thời CHỦ SỰ P.

MỆNH CUNG TA

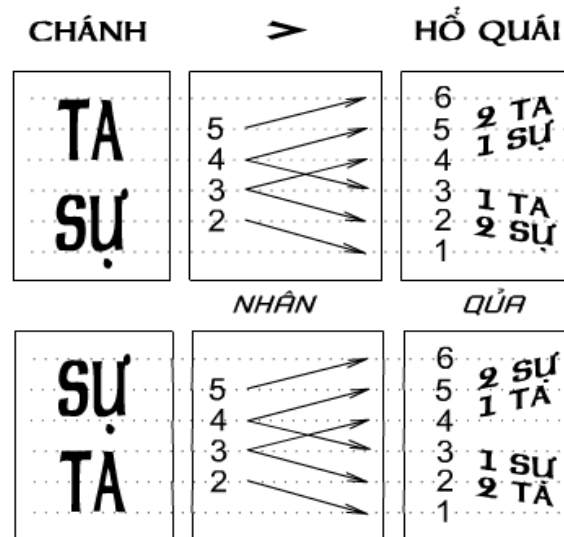
Về hình thức là cái ô chữ nhật 4 góc đen đậm chứa quái Hổ.

Mệnh tại thượng thì thượng Hổ là Mệnh Quái

Mệnh tại hạ thì hạ Hổ là Mệnh Quái



Vật Sự không tự CÓ mà CÓ bởi TỰ NHIÊN gọi **ĐỊNH MỆNH**. Hổ Quái dĩ định bởi Chánh quái nên chỉ nói quái Hổ là **MỆNH QUÁI**. Về nguyên lý cấu tạo thì **HỔ QUÁI** hình thành từ 4 NHÂN TRUNG HÀO của **CHÁNH QUÁI** — nói cách gene học thì **HỔ QUÁI** là **CHỦNG QỦA** của 2 gene TA + 2 gene SỰ :



TA tại thượng, **SỰ** tại hạ thì Thượng Hổ chứa 2 gene TA 1 gene SỰ, Hạ Hổ chứa 2 gene SỰ 1 gene TA. **SỰ** tại thượng, **TA** tại hạ thì Thượng Hổ chứa 2 gene SỰ 1 gene TA, Hạ Hổ chứa 2 gene TA 1 gene SỰ. Biểu đồ chi li phân tích để nhận rõ **HỔ QUÁI** là trọng tâm của **CHÁNH QUÁI**, là trung cung của TA SỰ, Hổ phải **CƯ MỆNH CUNG TA**.

ĐẠO NGƯỜI CÓ NAM NỮ

Lý Nam trưởng thành đã có vợ thì **TÀI** phải **CƯ MỆNH TA NAM**.

Lý gái lớn đã có chồng thì **QUAN** phải **CƯ MỆNH TA NỮ**.

TA NAM	T	TA NAM	TA NỮ	Q	TA NỮ

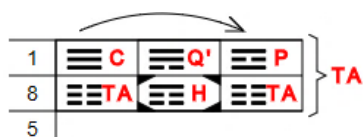
NGƯỜI CẦU SỰ ở độ tuổi thành gia, lập thất cầu quẻ mà KHÔNG THỜI SỰ TIỀN ĐỀ cho ra không thấy TÀI, QUAN cư Mệnh cung TA là SỰ BẤT THƯỜNG, phải cẩn trọng xét nét toàn bản quái kiện hầu phẳng ra nguyên do gì khiến Mệnh Cung TA không có tài, quan — do ly dị, chết, đi xa lâu năm, ở vậy tu hành hay số phận không có chồng có vợ.

Vài dạng chánh quái cho biết HÔN SỰ BẤT THƯỜNG HÔN SỰ THÀNH

NAM NHÂN cầu HÔN NHÂN được quái Thiên Địa Bỉ động hào 3 có **TÀI cư MỆNH** là sự thành :



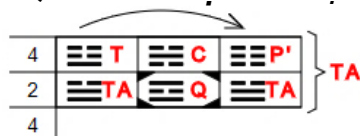
còn được Thiên Địa Bỉ động hào 5 **TÀI không cư MỆNH** thì sự bất thành :



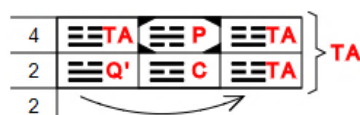
NAM cầu HÔN NHÂN được quái **Bát Thuần Kiển** động hào 2 **MỆNH CUNG** trong ngoài chỉ TA với TA là tượng **độc thân, làm sư** phải đạo :



NỮ NHÂN cầu HÔN NHÂN được Lôi Trạch Qui Muội động hào 4 có **QUAN cư MỆNH** là sự thành



được Lôi Trạch Qui Muội động hào 2 **QUAN không cư MỆNH** thì sự bất thành :

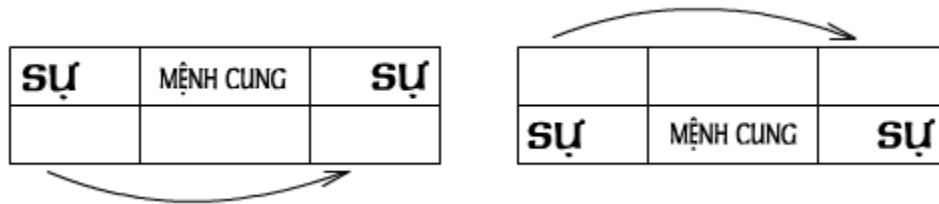


NỮ cầu HÔN NHÂN được quẻ **Bát Thuần Khôn** động hào 6 **MỆNH CUNG** trong ngoài chỉ TA với TA là tượng **độc thân, làm ni** phải đạo :

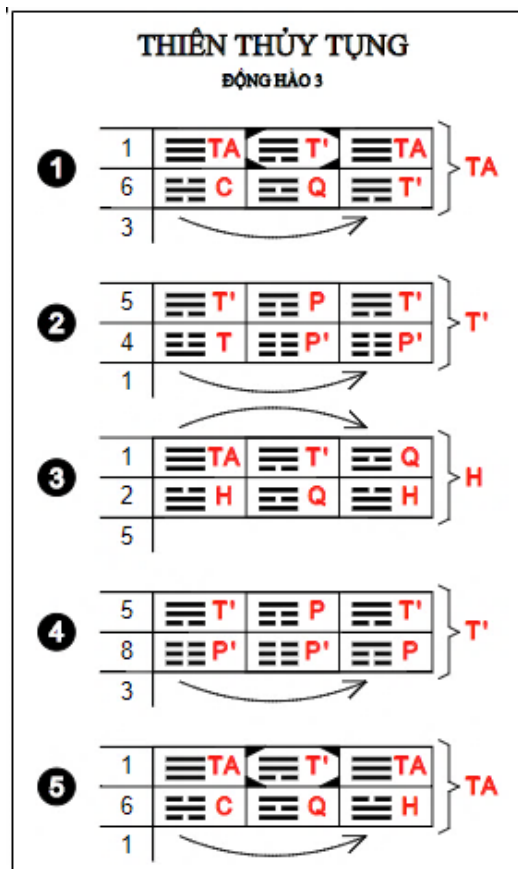


MỆNH CUNG SỰ

Cái khung chữ nhật chứa quái Hổ của **Không Thời Chủ Sự** gọi là MỆNH CUNG SỰ.



Bản quái kiện Thiên Thủy Tụng bên dưới có 3 Không hời Sự là **TÔN TÀI SỰ** (số 2), **ĐOÀI HUYNH SỰ** (số 3), **TÔN TÀI SỰ** (số 4).



Hổ quái của **Không thời sự TÔN TÀI** là quái CẤN KHÔN, cái Ô chứa quái CẤN là MỆNH CUNG SỰ của TÔN Tài Sự. Cũng vậy, Hổ quái của **Không thời sự ĐOÀI HUYNH** là quái TÔN LY, cái Ô chứa quái LY là MỆNH CUNG SỰ của ĐOÀI Huỳnh Sự. Ghi nhớ là 1@/ SỰ QUÁI ở phần thượng thì **Mệnh cung Sự ở thượng Hổ** 2@/ SỰ QUÁI ở phần hạ thì **Mệnh cung Sự ở hạ Hổ**.

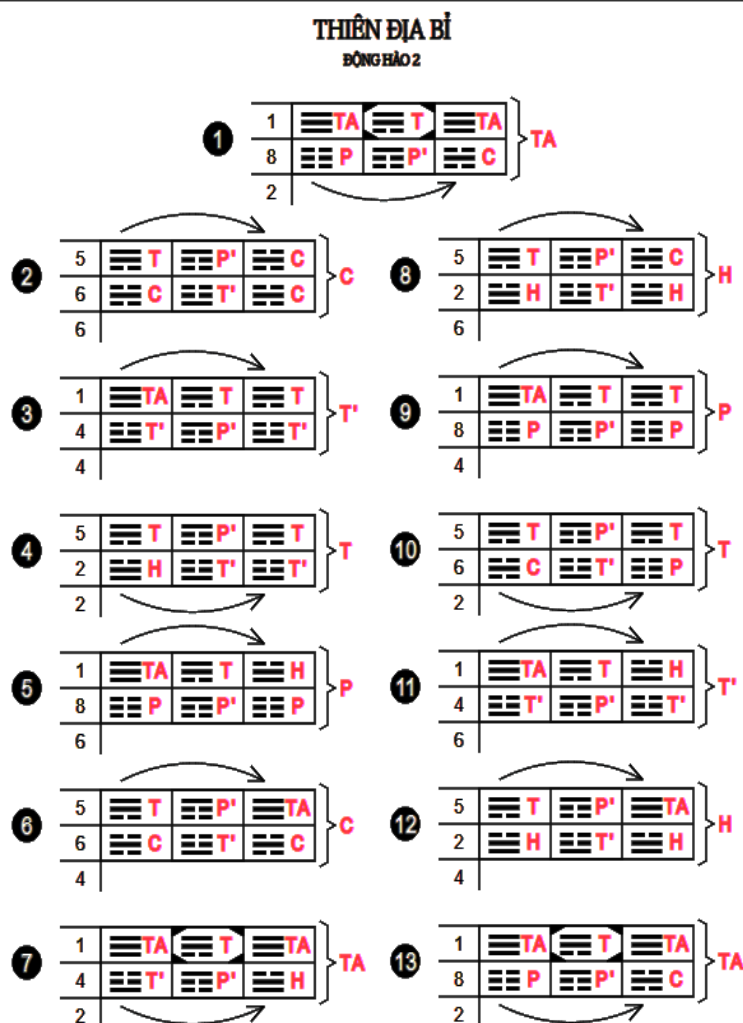
SỰ NHẬP KHÔNG THỜI TA TA NHẬP KHÔNG THỜI SỰ SỰ NHẬP KHÔNG THỜI SỰ

SỰ nhập không thời TA là SỰ QUÁI tham dự vào không thời TA, tất nhiên TA được - bị sanh khắc bởi ngũ hành của SỰ QUÁI.

TA nhập không thời SỰ là TA QUÁI hiện diện trong không thời SỰ, tất nhiên TA được - bị SỰ QUÁI sanh khắc TA.

SỰ nhập không thời SỰ để sanh khắc QUÀI CHỦ SỰ.

**Bản quái kiện 13 KHÔNG THỜI SỰ của
Thiên Địa Bĩ động hào 2 làm dụ về
SỰ nhập không thời TA
TA nhập không thời SỰ
SỰ nhập không thời SỰ**



@/ **KHÔNG THỜI TIỀN ĐỀ** cho biết **có 4 sự** trực tiếp tham dự vào không thời chủ sự KIẾN TA là : T tài tổn sự, khôn P sự, Cấn P' sự, Khảm C sự.

@/ **Độn pháp cho ra 11 không thời chủ sự** là : **CHỦ SỰ C KHẢM** [có 2 không thời là 2 - 4], **CHỦ SỰ CHẤN TÀI** [có 2 không thời là 3 - 11], **CHỦ SỰ TÔN TÀI** [có 2 không thời là 4 - 10], **CHỦ SỰ P KHÔN** [có 2 không thời là 5 - 9], **CHỦ SỰ HUYNH ĐOÀI** [có 2 không thời là 8 - 12].

@/ **KHÔNG THỜI CHỦ SỰ** : trong một không thời chủ sự có tới 4 quái sự khác tham dự vào để sanh khắc quái chủ sự — dẫn đến việc chủ sự quái vượng tướng hoặc tù tiêu.



thí dụ 2

4 NƠI TA

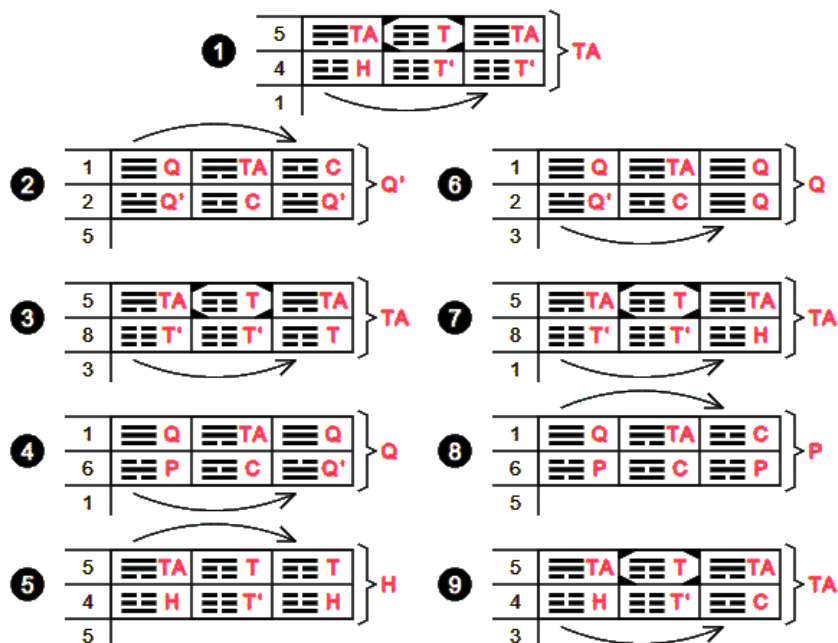
NHẬP VÀO KHÔNG THỜI SỰ

@/ chánh quái sự @/ biến quái sự

@/ mệnh cung sự @/ trước mệnh cung sự

PHONG LÔI ÍCH

ĐỘNG HẢO 1



Không thời sự 2 Đoài Quan : TA NHẬP ở vị trí trước Mệnh Cung Quan sự. **Không thời sự 4 Kiền Quan** : TA NHẬP trong Mệnh Cung Quan sự.

Không thời sự 5 Chấn Huynh: TA NHẬP ở vị trí Chánh quái Huynh sự.
Không thời sự 8 Khảm Phụ : TA NHẬP vào trước Mệnh cung P sự.

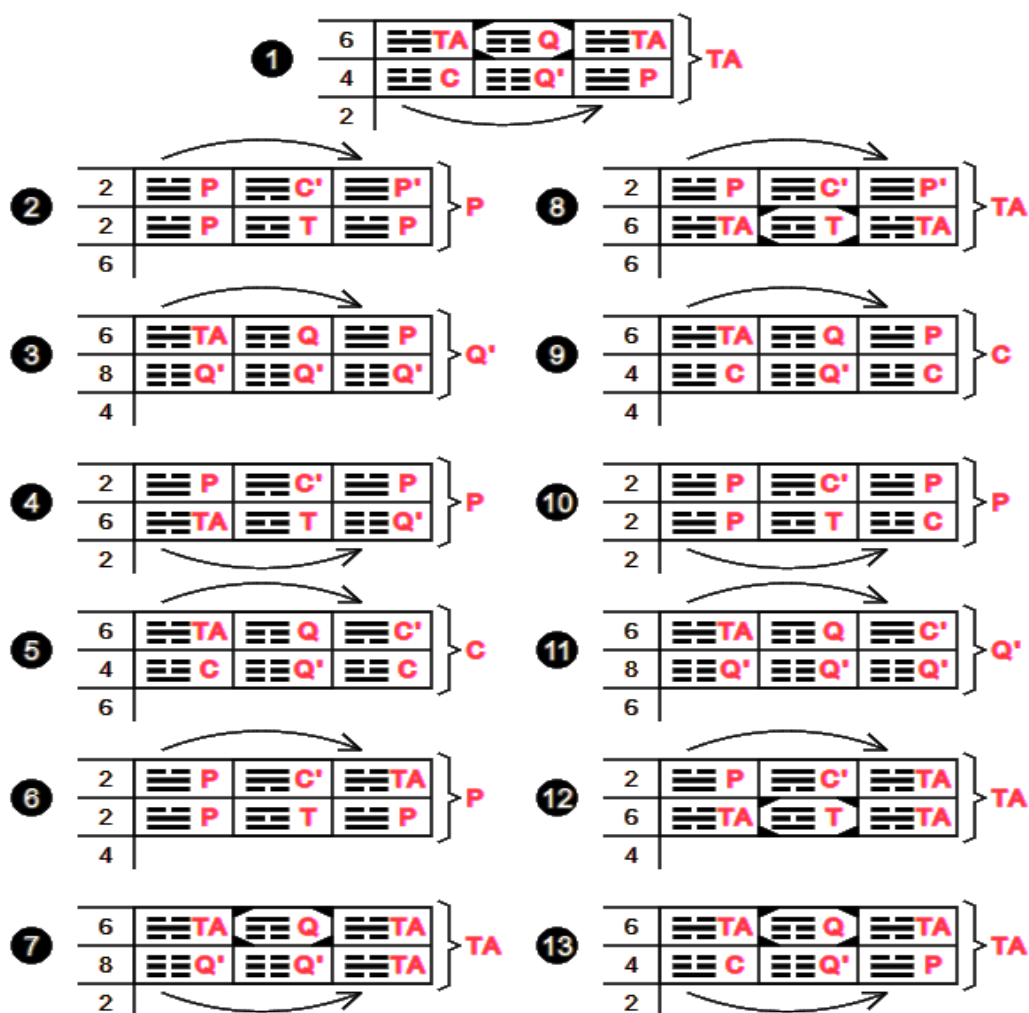
Vị thế nhập khác nhau, TA thọ nhận với mức độ nặng nhẹ khác nhau. **TA** nhập vào **KHÔNG THỜI P SỰ** : nơi Mệnh cung P SỰ thì được lợi nhất, ở trước Mệnh cung P SỰ thì lợi vừa, ở Chánh hay Biến thì TA lợi thấp. **TA** nhập vào **KHÔNG THỜI QUAN SỰ** : nơi Mệnh cung Q SỰ thì hại nhất, nếu Q SỰ vượng thì TA tử ; ở trước Mệnh cung Q SỰ thì thọ hại vừa, ở Chánh hay Biến thì TA thọ hại nhẹ. **TA** nhập vào **KHÔNG THỜI C SỰ** : ở Mệnh cung C SỰ thì TA hao nhiều, nếu C SỰ vượng thì TA tuyệt ; ở trước Mệnh cung C SỰ thì TA tiêu hao vừa, ở Chánh hay Biến thì TA tiêu hao nhẹ. **TA** nhập vào **KHÔNG THỜI HUYNH SỰ** : ở Mệnh cung H SỰ thì TA nhận sự chia sẻ của huynh nhiều nhất, ở trước Mệnh cung H SỰ thì được huynh bảo trợ vừa, ở Chánh hay Biến TA được huynh chia sẻ ít.



NHIỀU KHÔNG THỜI TA SỰ

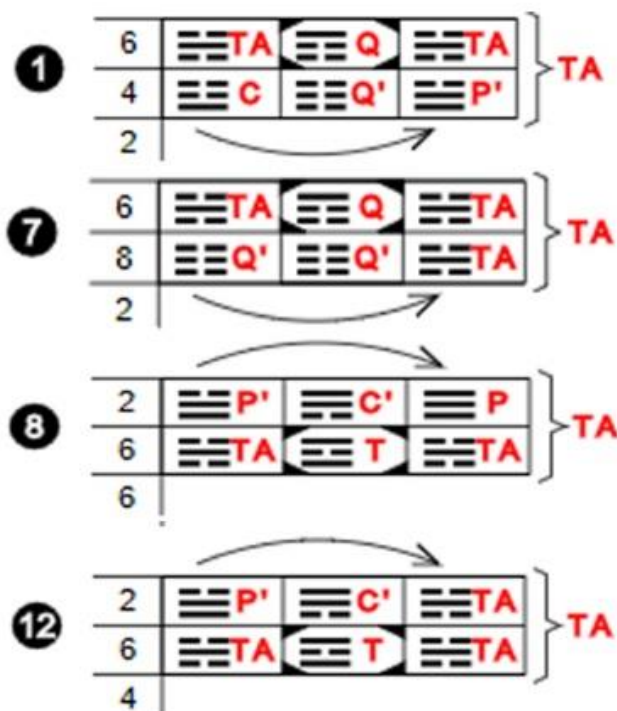
Ngạn ngữ có câu “ sông có khúc, người có lúc ” nói lên rằng đời người có lắm thăng trầm. Nên chi thường thấy có NGƯỜI đang hạnh phúc bên vợ giàu, chồng sang bỗng dưng chia cách ly tan, có NGƯỜI hôm nay nhà cửa nguy nga, hôm sau ở xum rách nát, có NGƯỜI kinh doanh nay thành, mai bại, có NGƯỜI hôm nay chủ tịch, tổng thống quyền lực, hôm sau xô khám, danh lợi tiêu tan. **MỘT BẢN QUAI KIẾN LIÊN HOA** cho ra tối thiểu có **2 không thời TA**, còn nhiều thì **có thể tới 5** ví như bản quái kiện của quẻ **Vân Lô Truân động hào 2** sau đây :

VÂN LÔ TRUÂN ĐỘNG HẢO 2



Người cầu sự được quẻ **Vân Lô Truân động hào 2** cho ra bản quái kiện 13 không thời trong đó có tới 5 KHÔNG THỜI SỰ TA là không thời **TA1**, **TA7**, **TA8**, **TA12**, **TA13**.

Xem xét, đối chiếu không thời **tiên đề KHẨM TA1** với Không thời KHẨM TA7, KHẨM TA8, KHẨM TA12 nhận thấy KHẨM TA7, KHẨM TA8, KHẨM TA12 **có nhiều dữ kiện thay đổi** so với không thời KHẨM TA TIÊN ĐỀ :



Nơi Khâm TA tiên đề : thấy rằng mệnh cung TA không có tài cư mà trong ngoài quan Cấn Khôn đóng là nghèo với khó khăn trăm bề. Chánh quái Vân Lô Truân động hào 2 thành Biến quái Thủy Trạch Tiết nói lên rằng Khâm TA tiên vận hao suy, hậu vận từ từ được may mắn.

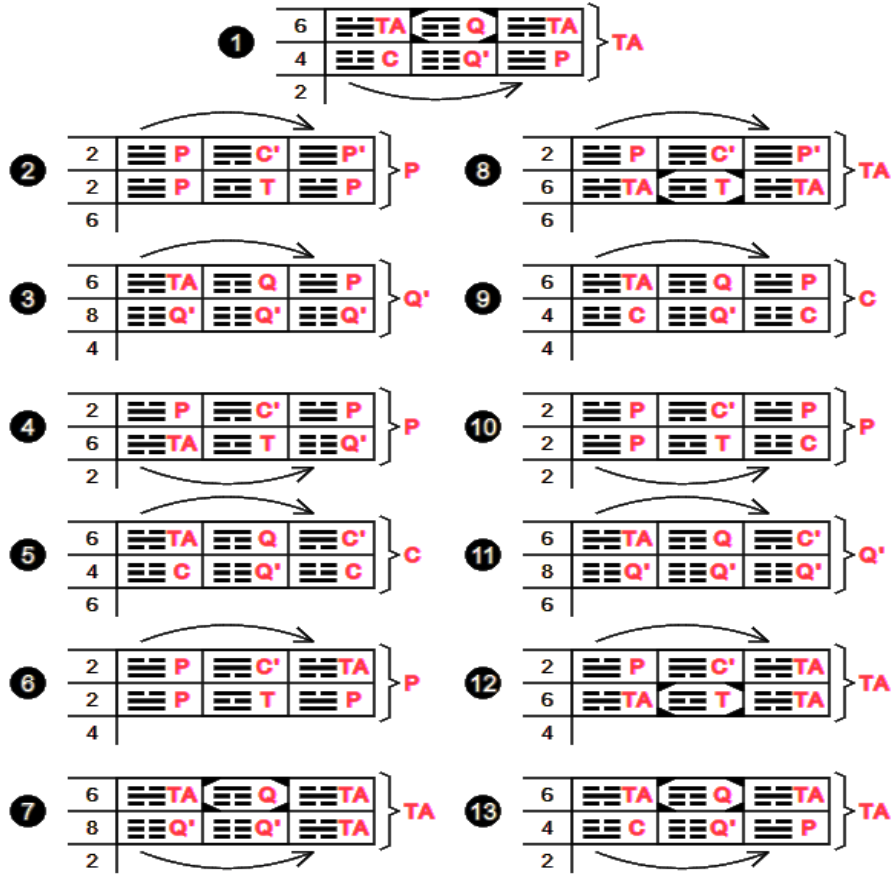
Nơi Khâm TA7 : mệnh cung TA trong ngoài Cấn Khôn quan cư, bây giờ có thêm Quan cư Chánh quái cho thấy Khâm TA đã khó thêm khó hơn ; biến quái bát trạch Khâm là Khâm TA bị hãm hiểm. Nên biết Chánh quái dạng Q/TA thì nhà TA ở trong ngõ hẻm.

Nơi Khâm TA8 : Chánh quái Đoài P sanh TA, Biến quái Kiền P sanh TA là tiên vận tốt, hậu vận TA tốt hơn, lại mệnh cung TA cư Ly tài được tổn mộc sanh nên hiện thời Khâm TA phát tài, có nhà cao tầng ở mặt đường lớn (Chánh quái dạng P/ TA là nhà TA ở mặt đường).

Nơi Khâm TA12 : so sánh TA12 với TA8 là thời kỳ vượng thì Khâm TA bắt đầu thối lui đến hãm hiểm Biến quái Khâm/Khâm là TA bị hãm hiểm).
(theo dõi toàn bản quái kiện trang sau)

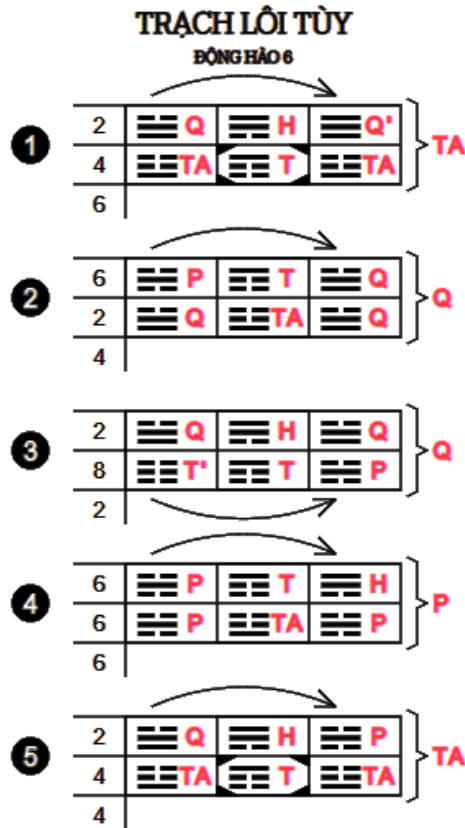
VÂN LÔI TRUÂN

ĐỒNG HẠO 2



SỰ NHẬP KHÔNG THỜI TA

Có người muốn bảo lãnh anh em sang Mỹ chơi, đến hỏi tôi và được quẻ Trạch Lôi Tùy (P = 2, T = 4). Sau một hồi chiêm nghiệm, tôi trả lời bảo lãnh được nhưng bước đầu có chút khó khăn. Dưới đây là bản quái kiện :

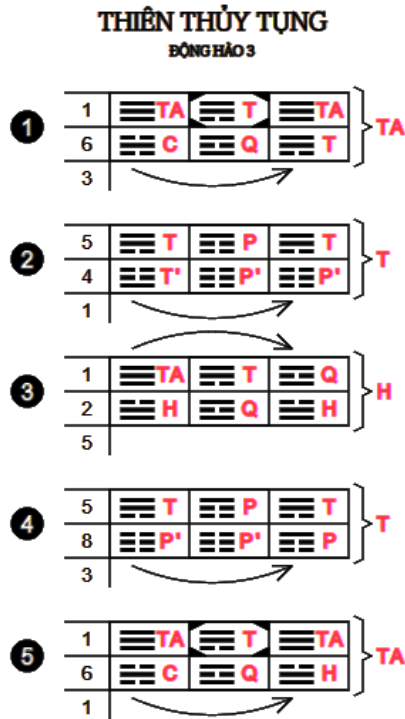


Người bảo lãnh là **TA CHÂN MỘC**, anh em của TA chân là **TÔN HUYNH**. Không thời Tiên đề là **TA1** có Tôn H xuất hiện trước Mệnh cung TA là tín hiệu Huỳnh sự nhập không thời TA. Không thời **TA5** là không thời kết cho thấy **Tôn Huỳnh nhập không thời TA** là sự TA bảo lãnh Huỳnh sang Mỹ thành công.



TA NHẬP KHÔNG THỜI SỰ

Ông A hôm nay định đi thăm người bạn phương xa nhưng không muốn báo trước, nhờ tôi **dự đoán xem có bạn ở nhà không**. Được bản quái kiện Thiên Thủy Tụng động hào 3 :



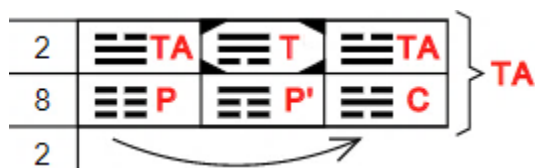
Bản quái kiện 5 không thời với **TA Kiên**, **C Khảm sự** là việc đi thăm bạn. Bạn của TA Kiên là **Đoài Huynh**. Không thời số 3 **CHỦ SỰ ĐOÀI H** là không thời của Đoài huynh tức **nhà của bạn**, nơi đây thấy có **TA kiên hiện diện** trong không thời Huynh là **ông A đến nhà bạn và gặp được bạn**.



Ý NGHĨA TỐT XẤU NGŨ SỰ CƯ MỆNH

Huynh Tài Tử Phụ Quan là ngũ sự
5 SỰ CƯ MỆNH CUNG TA
có khi hợp cách, có khi không hợp

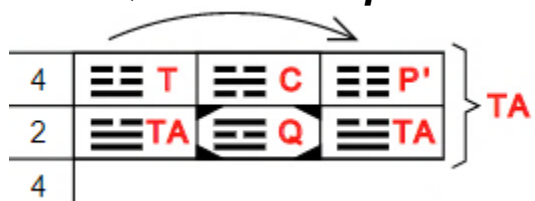
TÀI CƯ MỆNH



Ở tuổi vị thành niên : TA NAM được quẻ TÀI CƯ MỆNH là TỐT vì quẻ cho biết số có tài lộc, số tình duyên thuận lợi (không tính yếu tố bền) TA NAM thành hôn thì TÀI phải cư MỆNH mới hợp cách.

Ở tuổi vị thành niên : TA NỮ được quẻ TÀI CƯ MỆNH là TỐT vì quẻ cho biết số có tài lộc. TA NỮ có chồng mà TÀI CƯ MỆNH là không hợp cách.

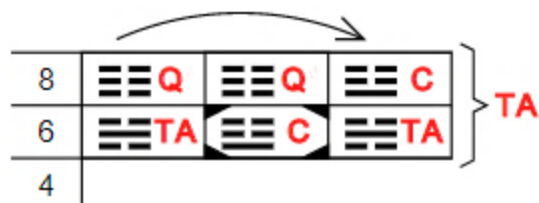
QUAN CƯ MỆNH



Ở tuổi vị thành niên : TA NỮ được quẻ QUAN CƯ MỆNH số có chồng sớm (không tính yếu tố bền). TA NỮ có chồng thì QUAN CƯ MỆNH hợp cách.

Ở tuổi vị thành niên : TA NAM được quẻ QUAN CƯ MỆNH là khó khăn, kém thuận lợi. Ở tuổi có vợ mà QUAN CƯ MỆNH là không hợp cách, trừ phi làm gà trống nuôi con.

TỬ CƯ MỆNH



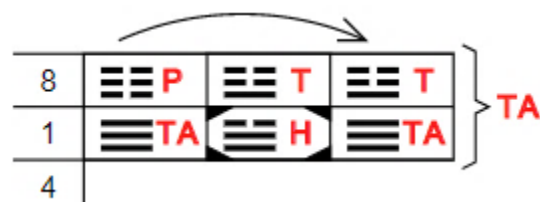
TỬ CƯ MỆNH CUNG TA
không lợi cho sức khỏe, không lợi cho kinh doanh

MẪU CƯ MỆNH



MẪU CƯ MỆNH TA là **TỐT** nhưng chỉ tốt trong vài trường hợp đặc biệt như trường hợp **lính chiến lâm trận** mà có **P** trong ngoài **cư Mệnh** thì ắt bình yên vì có thánh thần hợp sức che chở ; trường hợp **bệnh khốn**, trường hợp **tai nạn** mà **Mệnh được P** **cư** thì nguy khốn ắt qua. Trường hợp **cầu chồng**, **cầu vợ** mà Mệnh Cung TA trong ngoài Phụ Mẫu **cư** là cái số TA ở vậy để toàn tâm phụng thờ cha mẹ, hoặc để thân tâm tinh tấn phụng thờ thánh thần bề trên.

HUYNH CƯ MỆNH



HUYNH CƯ MỆNH TA là không hợp cách, nghịch lý, trừ phi nhà ở của TA có phần của anh chị em hay đã cầm cố. Được phải quẻ mà **Huynh cư Mệnh** thì phải cảnh giác bề bạn nam nữ trong sự quan hệ với chồng, vợ mình (bởi H có thể thay thế địa vị mình).



hai dạng thức

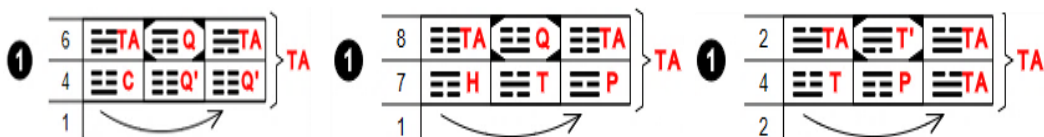
CHÁNH QUÁI TIỀN ĐỀ

cho biết nhà gia chủ ở mặt đường hay ở hẻm

I Dạng chánh quái P SỰ Là dạng TA có nhà ở mặt đường. Nếu P vượng thì mặt đường lớn, sầm uất. Không thời sự dưới đây với P [khôn-khôn-cần] = P vượng	II Dạng chánh quái Q SỰ Là dạng TA có nhà trong hẻm. Nếu Q vượng thì đường nhỏ thêm nhỏ. Như không thời sự dưới đây với Q [đoài-kiến] = Q vượng.
---	---

ba dạng thức CHÁNH QUÁI TIỀN ĐỀ

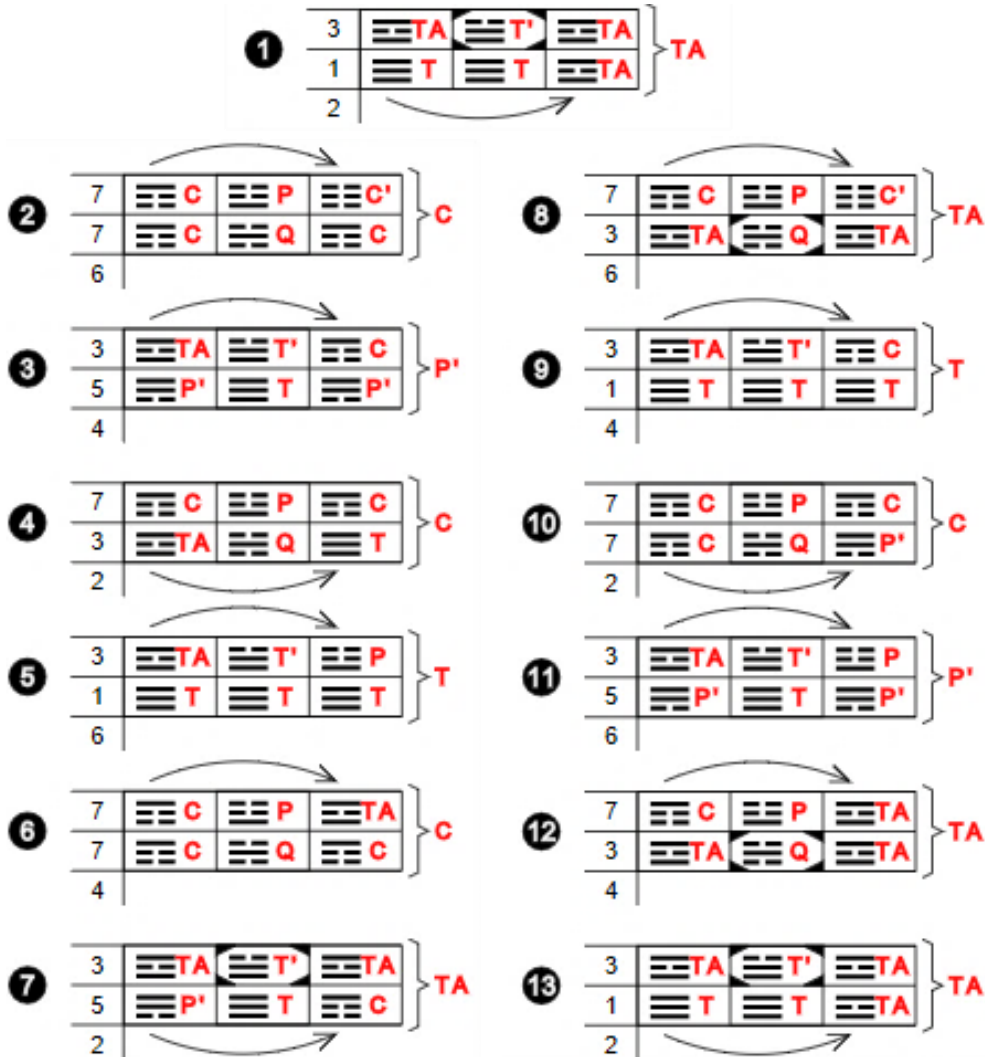
TỬ SỰ **TA/C** HUYNH SỰ **TA/H** TÀI SỰ **TA/T**



DẠNG TÀI SỰ

Chưa biết **TA** số có nhà mặt đường hay không.
Chỉ sau khi **LẬP TRÌNH ĐỘN PHÁP** cho ra. Xét toàn bộ 13 không thời sự. Nếu có không thời **TA** mà chánh quái dạng **P/TA** :
TA CÓ NHÀ MẶT ĐƯỜNG

ví như
Hỏa Thiên Đại Hữu động hào 2
 với 13 không thời trong đó có tới
5 KHÔNG THỜI TA



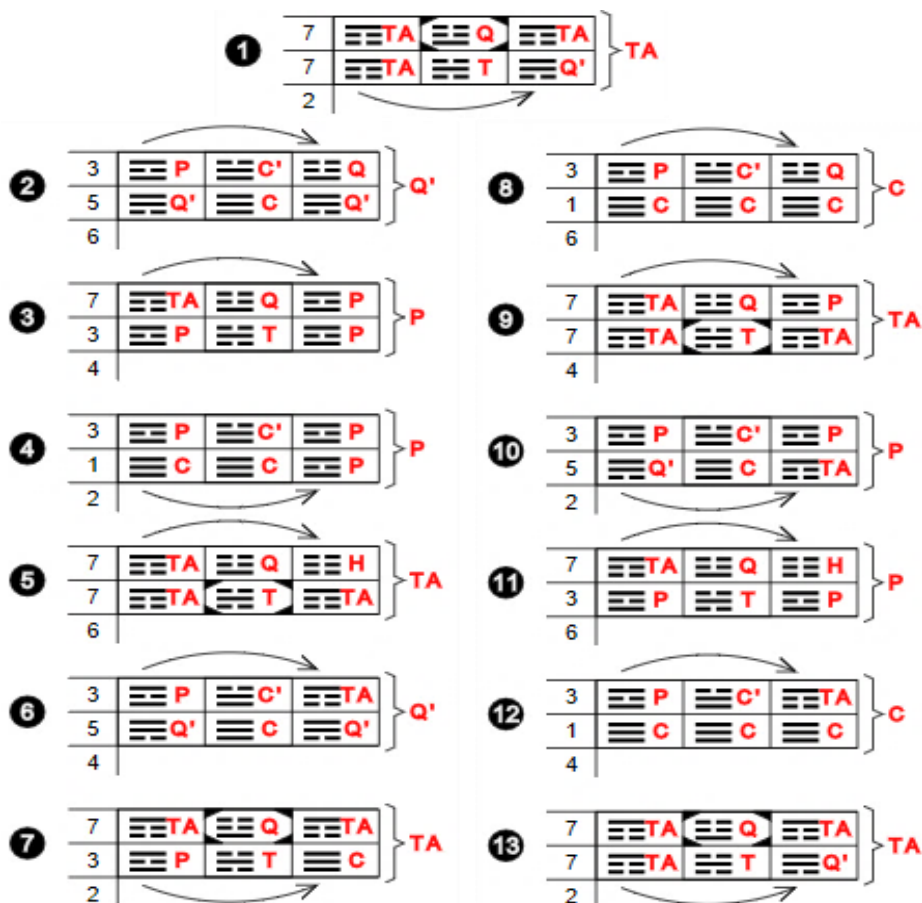
Một bản quái kiện mà có **nhiều không thời sự** thì ĐỜI TA có **nhiều sự phải trải qua**. Lại trong bản quái kiện có **nhiều KHÔNG THỜI TA** tức đời TA có **nhiều sự kiện lớn quan trọng**. Ví như bản quái kiện này có tới **5 KHÔNG THỜI TA** là **TA1** (tiên đề), **TA7**, **TA8**, **TA12**, **TA 13**. Theo dõi bốn chánh quái tại bốn không thời **TA** (1, 7, 8, 12) thấy rằng **Không thời TA7** có chánh quái dạng **P/TA** là dạng **TA có nhà ra mặt đường** (tức có thay đổi số). **Chú ý sâu hơn vô không thời TA7** thấy rằng **MỆNH CUNG TA7** có **ĐOÀI tài cư**, trước Mệnh **cũng có KIỀN tài lấp ló** — chúng tỏ ở giai đoạn này người cầu sự gặp thời vận tốt, tiền tài vượng. Tuy nhiên đến giai đoạn tiếp theo là **Không thời TA8** thấy rằng **MỆNH CUNG TA8 quan cư** là TA đang có nguy khốn, không còn tiền. Chánh quái & Biến quái dạng **C/TA** là trước và sau TA bị hao ra khiến TA không giữ được nhà ở mặt đường.

DẠNG HUYNH SỰ

Chưa biết TA số có nhà mặt đường hay không. Chỉ sau khi LẬP TRÌNH ĐỌN PHÁP cho ra. Xét toàn bộ 13 không thời sự : Nếu có không thời TA mà chánh quái dạng **P/TA** thì TA CÓ NHÀ MẶT ĐƯỜNG.

ví như

Bát Thuần Cấn động hào 2
5 KHÔNG THỜI TA thắng trăm **QUA 5 THỜI KỲ**



Bảng quái kiện cho thấy ĐỜI TA có tới 12 sự kiện (không thời sự 13 không tính vì lặp lại khởi đề) tuần tự xảy ra : **sự Q'** ở không thời 2 ; **sự P** ở hai không thời 3, 4 ; **sự TA** ở không thời 5 ; **sự Q'** ở không thời 6, **sự TA** ở không thời 7, **sự C** ở không thời 8, **sự TA** ở không thời sự 9, **sự P** ở không thời 10, 12 ; **sự C** ở không thời 12.

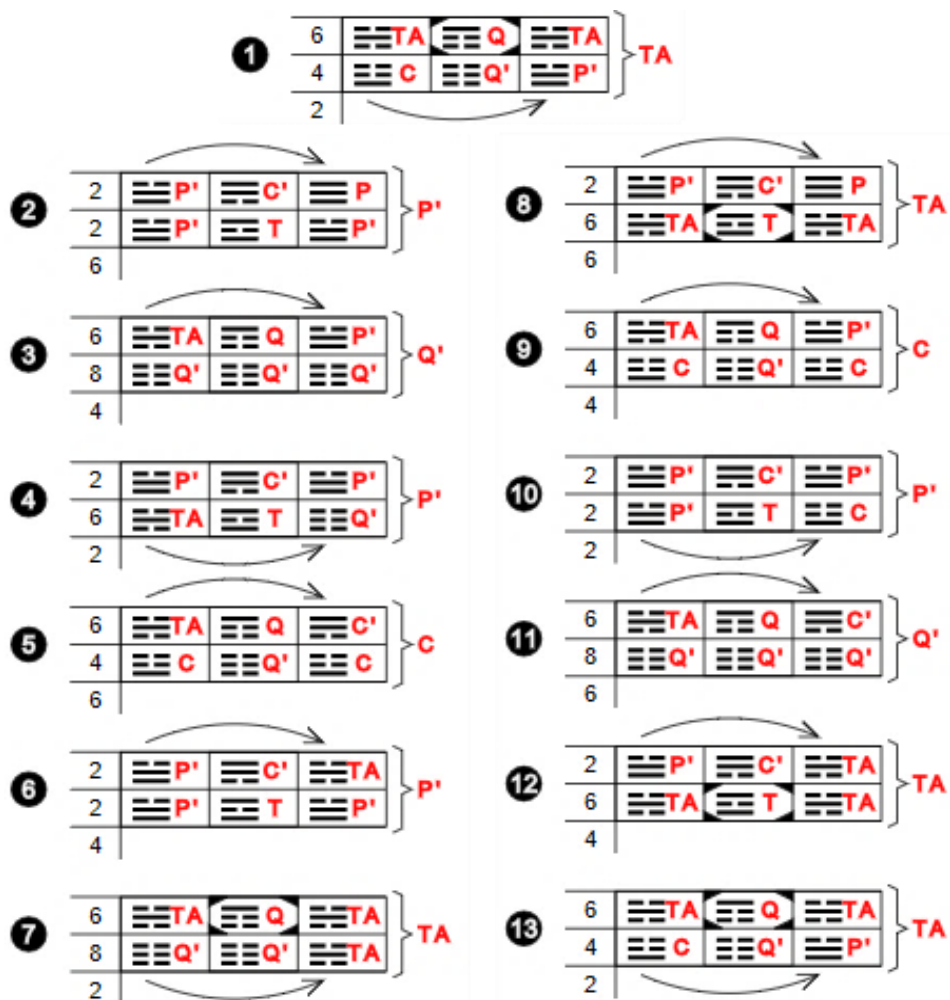
Trong 12 sự có năm sự đánh dấu TA có sự trọng đại : **Không thời TA1** chưa có nhà mặt đường mà đường lại hẻm cụt, **tài không cư mệnh** nhưng áng trước mệnh cung thì ắt có sự bất ngờ có tài. **Không thời TA5** có **tài nhập cung mệnh** (do hai sự P của không thời 3, 4 đưa đẩy đến mà Q sanh P là khó khăn sinh thuận lợi, đặt **Q = sự nhà nước mở đường** ắt được bồi thường, bán đất). **Không thời TA7** chánh quái dạng **P/TA** là dạng **TA có nhà mặt đường** (ắt do mở đường). **Không thời TA9** hậu vận người này còn phải thay đổi chỗ ở. Tóm lại bảng quái kiện này cho ra 5 KHÔNG THỜI TA, biết rõ được ba TA ở các giai đoạn TA1, TA5, TA7, còn TA9 là dự báo còn đổi thay theo chiều hướng lợi.

DẠNG C SỰ

Chưa biết TA số có nhà mặt đường hay không. Chỉ sau khi LẬP TRÌNH ĐỘNG PHÁP cho ra. Xét toàn bộ 13 không thời sự : Nếu có không thời TA mà chánh quái dạng **P/TA** thì TA CÓ NHÀ MẶT ĐƯỜNG.

ví như

Vân Lô Truân động hào 2 5 KHÔNG THỜI TA thẳng trảm QUA 5 THỜI KỲ



Bảng quái kiện này cho ra 5 Không thời TA1, TA7, TA8, TA12, TA13 mà TA1 là giai đoạn đầu với chánh quái dạng **TA/C** là số TA không thuận lợi, lại Mệnh trong ngoài cư QUAN là có khó khăn mọi bề làm gia chủ âu lo (TA/C là TA lo lắng, TA hao suy) nhất là về chuyện nhà cửa (đoài trạch = nhà). Nhưng người này có số may, nói theo cách nhà phật thì nhờ phước đức nên KHÔNG THỜI 2, 4, 8 CHỦ SỰ **P ĐOÀI TRẠCH HỎA CÁCH** là TA có cơ may cải cách nhà. **KHÔNG THỜI TA8, TA12** có chánh quái DẠNG **P/TA** là TA có nhà ở mặt tiền đường.

LƯU Ý

Chánh quái động hào 1, động hào 4 cho **9 không thời**. Chánh quái động hào 2, động hào 5 cho **13 không thời**. Nhiều không thời sự là nhiều đa đoan đưa đẩy TA thẳng trăm, ấy nên sự đời cho thấy người sang giàu bỗng nghèo chấy túi, kẻ bản hàn rớt mỏng toi bỗng giàu nứt vách, lại có kẻ bình bình nghèo chẳng ra nghèo mà giàu chẳng ra giàu. Chánh quái động hào 3, động hào 6 cho **5 không thời** mà **TA bất biến thì trước sau không thay đổi vận**, ấy nên người sang sang mãi, người bản bản cùng hoài là vậy. Như hai quẻ **Địa Trạch Lâm** với **Thiên Phong Cấu** bên dưới :

SỐ PHƯỚC LỘC MÃI

như quẻ Địa Trạch Lâm động 6

ĐỊA TRẠCH LÂM

ĐỘNG HẢO 6

①

8		P'		P'		P
2		TA		T		TA
6						

} TA

②

4		T		C		P'
8		P'		P		P'
4						

} P'

③

8		P'		P'		P'
6		C		T		P'
2						

} P'

④

4		T		C		Q
4		T		P		T
6						

} T

⑤

8		P'		P'		T
2		TA		T		TA
4						

} TA

Không thời tiên đế : tha sự sự
khôn đa đẳng là thổ vượng. P thổ
vượng thì TA kim tương. Đa không
thời P là TA đa kiệt vận.

MỆNH TỐT

SỐ HUNG HỌA MÃI

như quẻ Thiên Phong Cấu động 6

THIÊN PHONG CẤU

ĐỘNG HẢO 6

①

1		Q		Q		Q'
5		TA		Q		TA
6						

} TA

②

5		TA		C		Q
3		C		P		C
4						

} C

③

1		Q		Q		Q
1		Q		Q		C
2						

} Q

④

5		TA		C		P
7		T		P		T
6						

} T

⑤

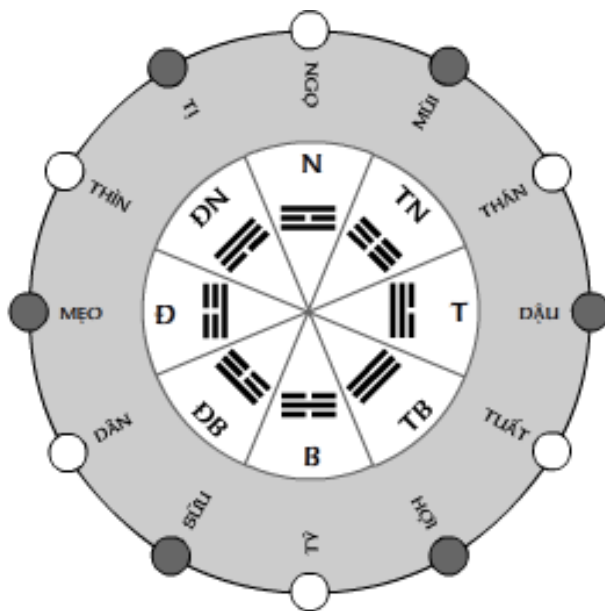
1		Q		Q		TA
5		TA		Q		TA
4						

} TA

Không thời tiên đế : tha sự sự
kiển đa đẳng là kim vượng. Q kim
vượng thì TA mộc tử. Đa không
thời Q, C là TA đa hung vận

MỆNH XẤU

BÁT QUÁI ỨNG PHƯƠNG THỜI



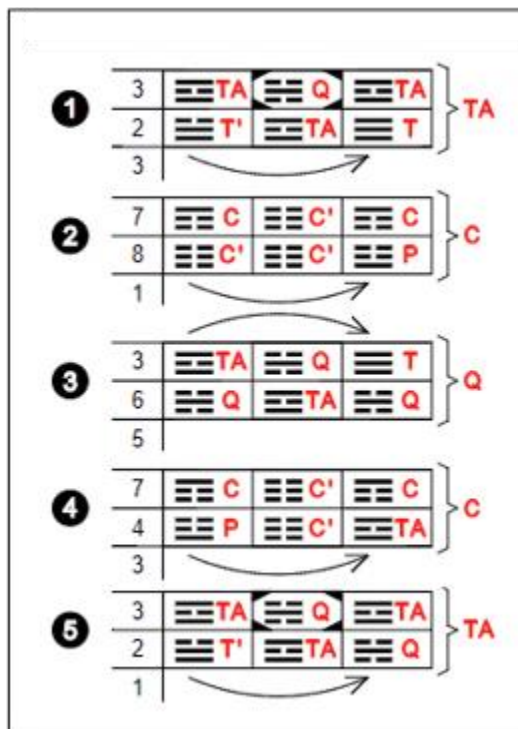
☰	ứng	TUẤT HỢI	<i>năm tháng ngày giờ TUẤT. HỢI</i>
☷	ứng	TÝ	<i>năm tháng ngày giờ TÝ</i>
☴	ứng	SỬU DẦN	<i>năm tháng ngày giờ SỬU. DẦN</i>
☵	ứng	MỆO	<i>năm tháng ngày giờ MỆO</i>
☶	ứng	THÌN TỊ	<i>ứng năm tháng ngày giờ THÌN. TỊ</i>
☱	ứng	NGỌ	<i>ứng năm tháng ngày giờ NGỌ</i>
☲	ứng	MÙI THÂN	<i>ứng năm tháng ngày giờ MÙI. THÂN</i>
☳	ứng	DẬU	<i>ứng năm tháng ngày giờ DẬU</i>

Người cầu quẻ để biết việc tương lai thành bại, tốt xấu — không thời chủ sự tự nó nói lên ý nghĩa lợi hại, tốt xấu. TA NHẬP vào không thời sự đó tất nhiên TA thọ nhận ảnh hưởng. **Nhập vào phương P, đi về phương P** : TA thọ nhận may mắn, lợi ích. **Nhập vào phương Q, đi về phương Q** : TA thọ nhận hung hiểm, bị hại.

THÍ DỤ
hỏi đi xa an nguy được quẻ

Hoả Trạch Khuê động 3

bản quái kiện dạng hao tổn, nguy khốn :



Không thời 3 **CHỦ SỰ KHẢM Q** là không thời hãm hiểm. **KHẢM vị Bắc phương** : TA nhập vào đất Bắc hay đi về phương Bắc ắt TA bị hiểm nguy vây khốn. Không thời 2, 4 **CHỦ SỰ C** là không thời chi hao. TA nhập vào không thời chi hao như vào chốn cờ bạc, đàn đấm ắt bị thua thiệt.

LƯỢNG GIÁ KIẾT SỰ - HUNG SỰ

P	P	P	P	P
KIỆT NHẤT	KIỆT NHỊ	KIỆT TAM	KIỆT TỨ	KIỆT NGŨ

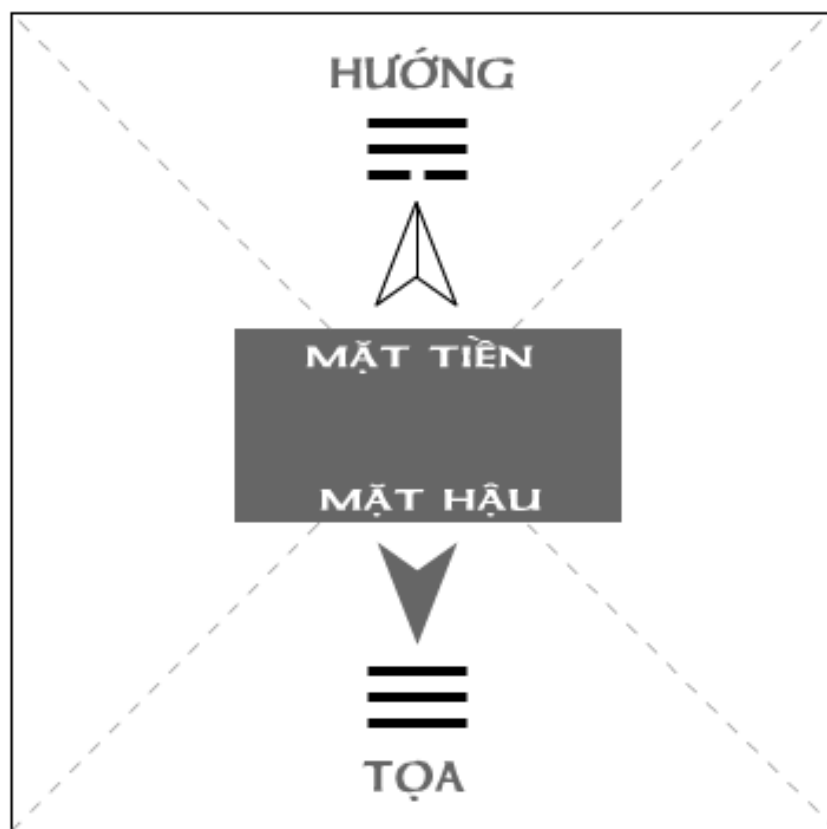
Q	Q	Q	Q	Q
HUNG NHẤT	HUNG NHỊ	HUNG TAM	HUNG TỨ	HUNG NGŨ

QUẺ HỎI VỀ NHÀ

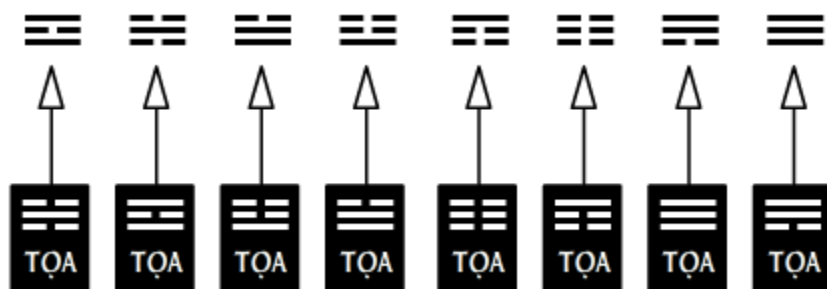
(xây nhà, mua nhà, mượn chỗ kinh doanh)

DỤNG TA QUÁI làm TỌA PHƯƠNG ĐOÁN HƯỚNG

*Nhà gồm hai mặt tiền hậu.
Mặt hậu là **TỌA PHƯƠNG NHÀ**
Mặt tiền là **HƯỚNG NHÀ***

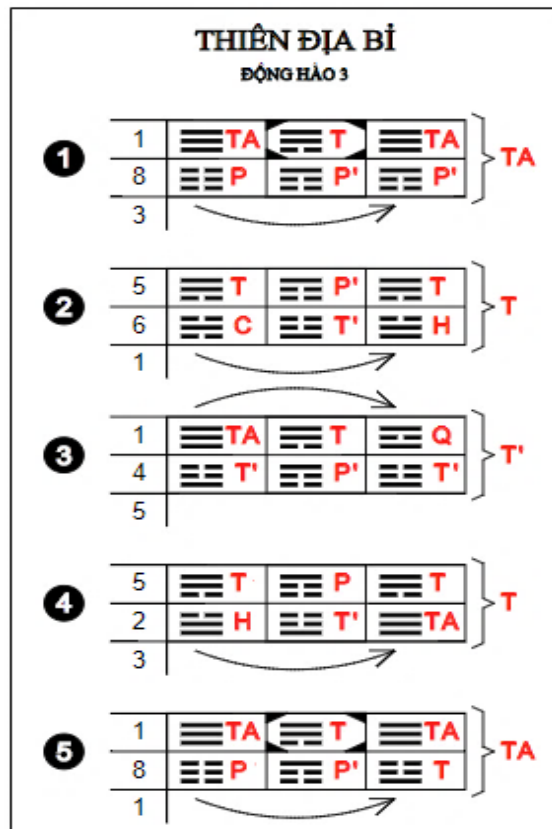


*PHƯƠNG CỦA 2 MẶT TIỀN HẬU
đối hướng nhau*



Thí dụ gia chủ tìm nhà để mua hay thuê mượn chỗ kinh doanh

được quẻ Phái 1, Trái 8 hỏi TỐT XẤU



Không thời Tiên đề **Chủ sự Kiện TA** thì nhà hay chỗ thuê **tọa KIÊN hướng TỐN**. Quẻ cho thấy **đất địa, cuộc nhà đất địa** đất tài đất phúc (Khôn P, Cấn P là phúc thần, Chấn Tốn là Tài thần).

HƯỚNG MỘ

Đầu mộ là Tọa phương
Chân mộ là hướng

Giả dụ gia chủ được bản quái kiện nêu trên, lại muốn biết về mộ mẹ thì dụng quái **KHÔN P** làm **TỌA PHƯƠNG** thì **MỘ MẸ** đầu gối Tây Nam, chân đạp Đông Bắc.



VẬN DỤNG LÝ NGŨ HÀNH

TIÊU TÙ TUYỆT TỬ

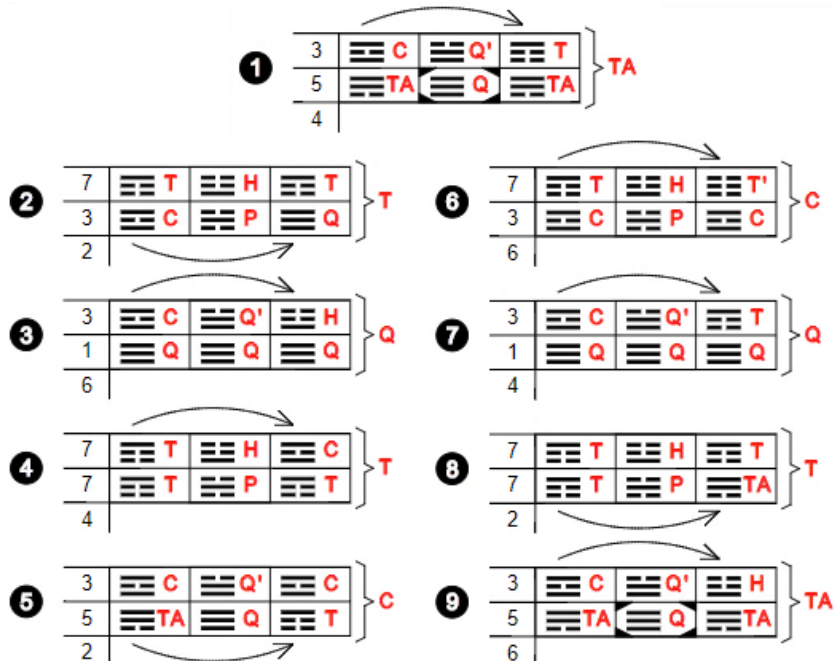
LUẬN SỐNG CHẾT



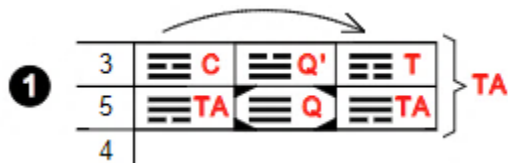
Về mặt vật lý thì ngũ hành **Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ** là 5 thứ vật chất. Vật chất ngũ hành có trao đổi năng lượng, sự trao đổi làm vật chất tiêu hao năng lượng. Năng lượng bị tiêu hao làm vật chất rơi vào trạng thái **tiêu, tù, tuyệt, tử**. Đối với sinh mệnh con người “**tiêu**” là mất sức, “**tuyệt**” là sức kiệt, “**tử**” là chết. Để hình tượng, lấy hành **MỘC** làm thí dụ :

- 1@/ **MỘC** khắc **THỔ** thì **MỘC TÙ** (tù là giảm sức mà ít)
- 2@/ **MỘC** sanh **HỎA** thì **MỘC TIÊU** (tiêu là hao sức dần)
- 3@/ **MỘC** sanh **HỎA** mà không ngừng sanh thì **MỘC TUYỆT**
- 4@/ **MỘC** bị **KIM** khắc thì **MỘC TỬ**.

Thí dụ TỖN TA
Trong bản quái kiện
HÒA PHONG ĐỈNH
ĐỘNG HÀO 4



Không thời 1 Tiên đề :



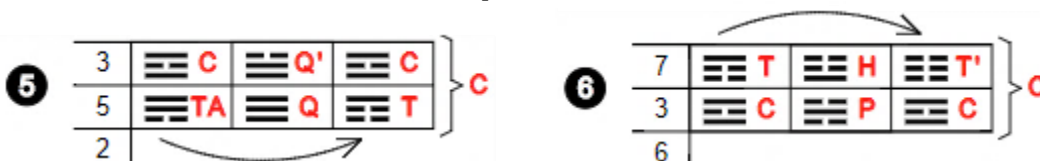
Không thời Tiên đề giới thiệu các sự kiện tương tác, đặt TỐN TA trong tình cảnh **tiêu, tù, tử** (Tốn mộc sanh Ly hỏa mộc tiêu, TA Tốn mộc khắc Cấn thổ mộc tù, TATốn mộc bị Kiền Đoài kim khắc mộc tử) :

Không thời 2, 4, 8 chủ sự CẤN thổ :



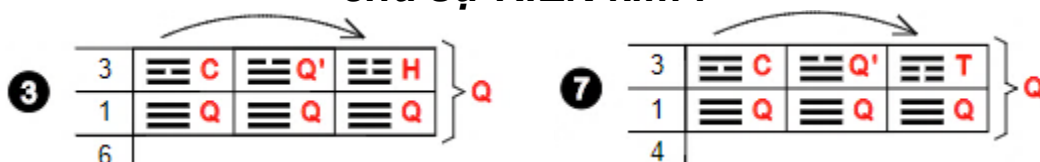
Không thời sự 2 Cấn thổ được LY sanh Cấn tương, Không thời sự 8 Cấn thổ vượng, TA TỐN mộc tham dự vào đó để khắc thổ thì TA TỐN mộc tù.

Không thời 5, 6 chủ sự LY hỏa :



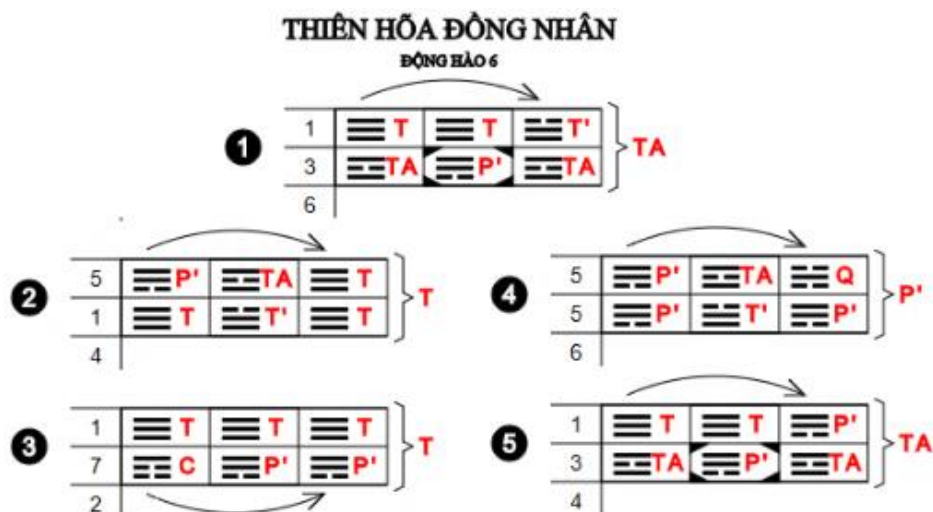
Không thời sự Ly hỏa là không thời mộc tiêu (mộc sanh hỏa mộc tiêu). Tuy nhiên có TỐN TA trực tiếp tham dự không thời thì TỐN TA mới tiêu như trường hợp Không thời 5 có TỐN TA nhập không thời mộc tiêu. **CHÚ Ý :** không thời sự tiêu cũng là không thời tuyệt, nhưng thế vị TA NHẬP vào Hổ Mệnh cung sự thì mới là thế TA tuyệt.

Không thời 3, 7 chủ sự KIỀN kim :



Không thời sự Kiền kim là không thời mộc tử (kim khắc mộc mộc tử) nhưng TỐN MỘC có trực tiếp tham dự vào không thời tử thì TỐN TA mới tử.

Diễn hình quẻ
Thiên Hỏa Đồng Nhân
dưới đây của Nữ cầu sự tuổi Nhâm Tý.
Luận mẹ mất năm Tỵ 2001



TỐN MỘC là **Mẹ** của TA LY

Không thời 1 chủ sự Ly hỏa : P Tốn mộc nhập vào Không thời chủ sự LY thì Tốn **tiêu**, Tốn lại rơi vào Mệnh cung sự LY là Tốn mộc ở thế **tuyệt**.

không thời 2, 3 chủ sự Kiền kim : Tốn lâm vào không thời chủ sự Kim thì Tốn mộc tử. Xét thế TA Tốn mộc nhập không thời 2 ở vị trí Chánh quái bị khắc tử nhẹ hơn ở vị thế nhập Mệnh cung sự của không thời 3.

Tổng xét toàn bản quái kiện, TỐN MỘC lâm Không thời sự **tiêu tuyệt tử** nên TỐN MỘC tử.



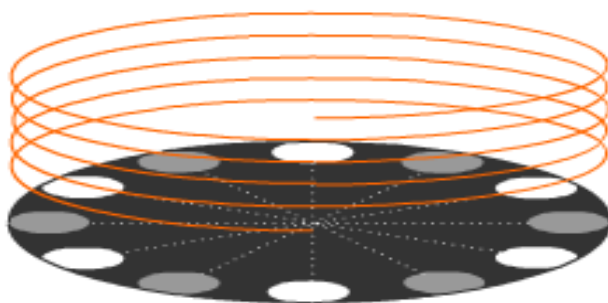
PHẢI BIẾT

TUỔI NGƯỜI CẦU SỰ

Thường người cầu quẻ muốn biết vận thời hanh thông bế bỉ, cuộc địa trạch hướng đúng sai — luận bàn được hai vấn sự này phải căn cứ **MỆNH CUNG & MỆNH HÀNH** — vì lẽ ấy **phải biết tuổi người cầu sự** và cũng vì lẽ ấy buộc THẦY LUẬN QUỀ **phải thông thạo PHI CUNG BẤT TRẠCH, NGŨ HÀNH THỜI GIAN SANH KHẮC MỆNH HÀNH**. Sách ĐƯỜNG VÀO DỊCH chỉ rõ, phạm vi mục này nêu tóm lược :

NGŨ HÀNH THỜI GIAN SANH KHẮC MỆNH HÀNH

Mỗi người có một Mệnh hành. Mệnh hành là **vật chất thời gian** của cái năm người sanh ra **được bị thọ nhận vật chất thời gian** của năm đó. Vật chất thời gian là KIM, MỘC, THỦY, HỎA, THỔ vận động vòng quanh trên THẬP NHỊ ĐỊA CHI để cung cấp năng lượng vật chất lên địa chi, cứ mỗi hai thời vị địa chi liên tiếp thọ nhận một vật chất hành :



Thí dụ anh A chào đời năm **GIÁP TÍ 1984**, Chị B sanh năm **ẤT SỬU 1985** — vật chất thời gian của hai năm [**1984 – 1985**] là KIM CHẤT ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh mệnh anh A, chị B nên chị gọi **MỆNH HÀNH** anh A, chị B là **KIM MỆNH**. Thời gian trôi cứ trôi, vật chất thời gian cứ trôi. Thử tính trong vòng 12 đơn vị thời gian kể từ 1984 đến 1997 vật chất ngũ hành đã dần bày lên thập nhị địa chi như thế này :

1984 – 1985 = KIM
1986 – 1987 = HỎA
1988 – 1989 = MỘC
1990 – 1991 = THỔ
1992 – 1993 = KIM
1994 – 1995 = HỎA
1996 – 1997 = THỦY

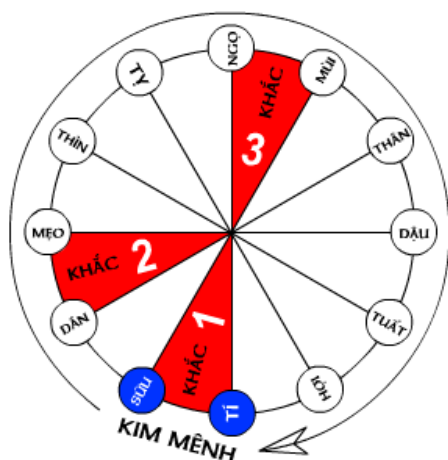
Vật chất chồng chất lên nhau, mà vật chất ngũ hành có tương ma SANH KHẮC MỆNH HÀNH mà SANH thì **Mệnh hành được lợi tài bồi phát triển**, KHẮC thì **Mệnh hành bị kìm chế suy yếu**. Thời gian làm biến đổi vật chất, vật chất biến đổi theo thời gian là ĐỊNH LUẬT. **Mệnh người là vật chất**

phải biến đổi theo thời gian là qui luật tất yếu — vậy nên biết nắm bắt qui luật vật chất thời gian vận hành mới là người thông minh.

LÝ SANH KHẮC MỆNH HÀNH

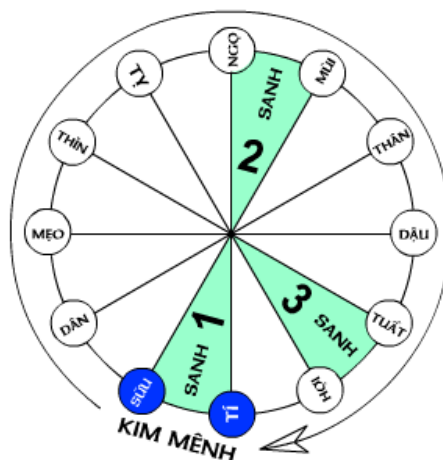
Mệnh hành **KIM** gặp thời gian hành **HỎA** thì bị khắc chế, gặp thời gian hành **THỔ** thì được tài bồi. Mệnh hành **KIM** gặp thời gian hành **KIM** thì bình ổn, gặp thời gian hành **MỘC** thì có chút vất vả, gặp thời gian hành **THỦY** thì suy giảm. Nghiêm trọng đối với **MỆNH HÀNH KIM** là hành **HỎA** và **THỔ** **một hại, một lợi**. Tuy nhiên **để khắc được MỆNH HÀNH** là tùy thuộc vào **vị trí hành sanh khắc đóng đô tại đâu** — cho nên phải xem xét cái **góc độ SANH HÀNH, KHẮC HÀNH**.

BIỂU ĐỒ ĐỘ SỐ KHẮC - ĐỘ SỐ SANH



Biểu đồ bên trái
KIM MỆNH tại **TÍ SỬU**

Màu đỏ biểu thị **HÀNH HỎA** là hành khắc Kim Mệnh. Có 3 vị thế **HỎA** khắc **MỆNH** : @/ Vị thế **(1) NHẬP MỆNH** là khi thời gian đem hành **HỎA** nhập cung **Tí Sửu** (thế này hiểm nhất). @/ **Vị thế số (2)** **HỎA** **THỜI** cách **MỆNH** một độ số **90 về phía trước**. @/ **Vị thế số (3)** **HỎA** **THỜI** cách **MỆNH** một độ số **180**. Hai vị thế **(2)(3)** khắc Mệnh yếu hơn vị thế nhập mệnh



Biểu đồ bên phải
KIM MỆNH tại **TÍ SỬU**

Màu xanh nhạt biểu thị **HÀNH THỔ** là hành sanh Kim Mệnh. Có 3 vị thế **THỔ** sanh **MỆNH** : @/ **Vị thế số (1) NHẬP MỆNH** là khi thời gian đem hành **THỔ** nhập cung **Tí Sửu** (thế này lợi nhất). @/ **Vị thế số (2)** **THỔ** **THỜI** cách **MỆNH** độ số **180**. @/ **Vị thế số (3)** **THỔ** **THỜI** cách **MỆNH** độ số **90 về đằng sau**. Hai vị thế **(2)(3)** sanh Mệnh yếu hơn vị thế nhập mệnh

Ngũ hành sanh khắc Mệnh trải trên thập nhị địa chi ở 6 vị thế, nhưng sanh mạnh, khắc mạnh là ở tại 3 vị trí vừa chỉ định. **Nắm bắt qui luật ngũ hành thời gian sanh khắc Mệnh tất dự báo được vận thời lên xuống của đời người.** Vậy nên phải nắm lòng cách an ngũ hành trên bàn tay (xem hướng dẫn ở Đường Vào Dịch và Dương Cơ Tạo Tác).

Nêu trên chỉ là dẫn dụ với **MỆNH HÀNH KIM**, lấy đó suy luận ra đối với 4 Mệnh hành khác như **MỆNH THỦY** (khắc Mệnh là thổ, sanh Mệnh là kim), **MỆNH HỎA** (khắc Mệnh là thủy, sanh Mệnh là mộc), **MỆNH MỘC** (khắc Mệnh là kim, sanh Mệnh là thủy), **MỆNH THỔ** (khắc Mệnh là mộc, sanh Mệnh là hỏa).

Ghi chú : thường người cầu sự hỏi thầy chỉ dẫn kiên kỵ năm tháng ngày giờ nào ? Lăn tay bấm ngũ hành thời gian biết ngay **KHẮC HÀNH** nhập địa chi gì phải phòng tránh.



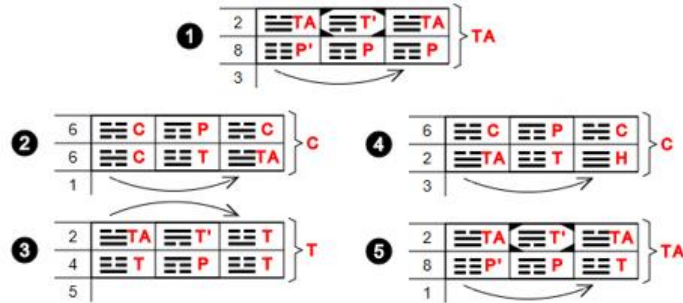
CHƯƠNG III

QUẺ SỐ

QUẺ SỐ

TA NAM MỘT VỢ

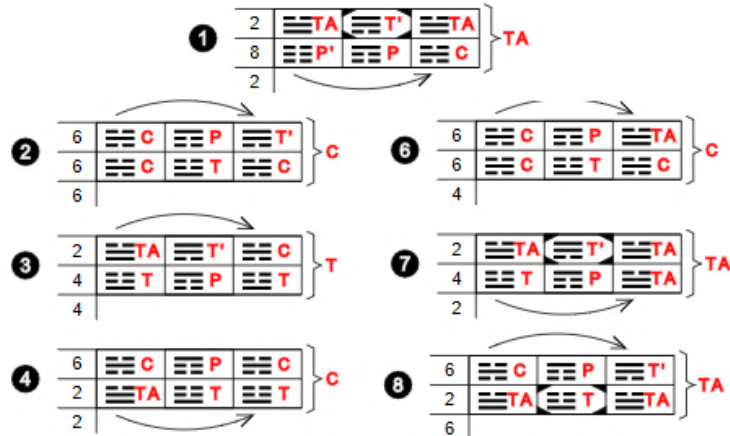
Điền hình quẻ
TRẠCH ĐỊA TỤY ĐỘNG HÀO 3
ĐOÀI TA KHÔN P SỰ



Lý ngũ hành bát quái **Chấn Tốn mộc** làm vợ TA Đoài kim. Xét **Mệnh cung ĐOÀI TA** thấy TÓN cư chiếm là nghĩa ĐOÀI TA lấy TÓN làm vợ. KHÔNG THỜI 5 là không thời KẾT : TÓN TÀI trụ vững Mệnh cung TA là nghĩa SỐ ĐOÀI TA một vợ. Không thời sự 3 chủ sự CHẤN : thấy có Đoài TA xuất hiện trong không thời Chấn ở Chánh quái, Đoài TA không chiếm Mệnh cung Chấn nên không thể nói Đoài TA lấy Chấn làm vợ.

QUẺ SỐ TA NAM HAI VỢ

TRẠCH ĐỊA TỤY ĐỘNG HÀO 2
ĐOÀI TA KHÔN P SỰ

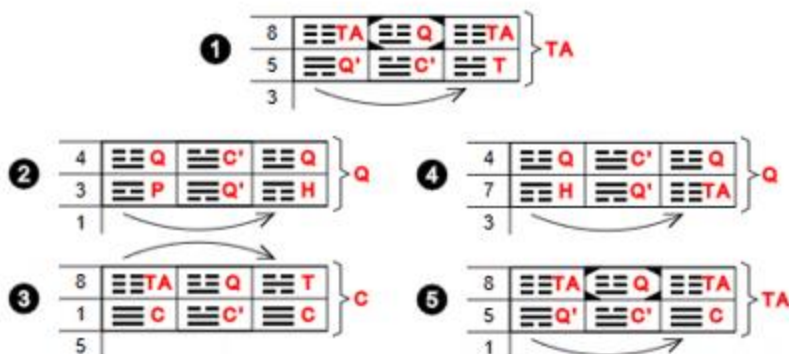


Lý ngũ hành bát quái Đoài Kim TA lấy Chấn Tốn Mộc làm vợ. **Không thời 1** Tiền đề **TÓN** cư Mệnh cung TA là nghĩa TA lấy TÓN làm vợ. **Không thời 8** thấy **CHẤN** chiếm cứ Mệnh cung ĐOÀI TA là nghĩa ĐOÀI TA là chồng của CHẤN. Vậy là SỐ ĐOÀI TA hai vợ.

QUẾ SỔ TA NỮ MỘT ĐỜI CHỒNG

TRẠCH PHONG THẮNG ĐỘNG HÀO 3 KHÔN TA TỐN SỰ

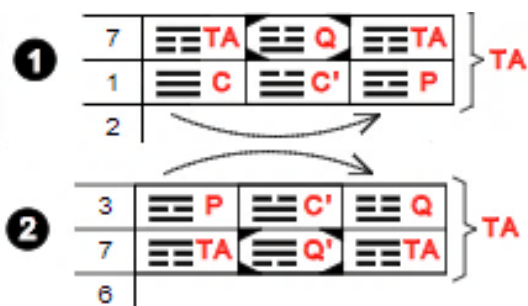
ĐỊA PHONG THẮNG
ĐỘNG HÀO 3



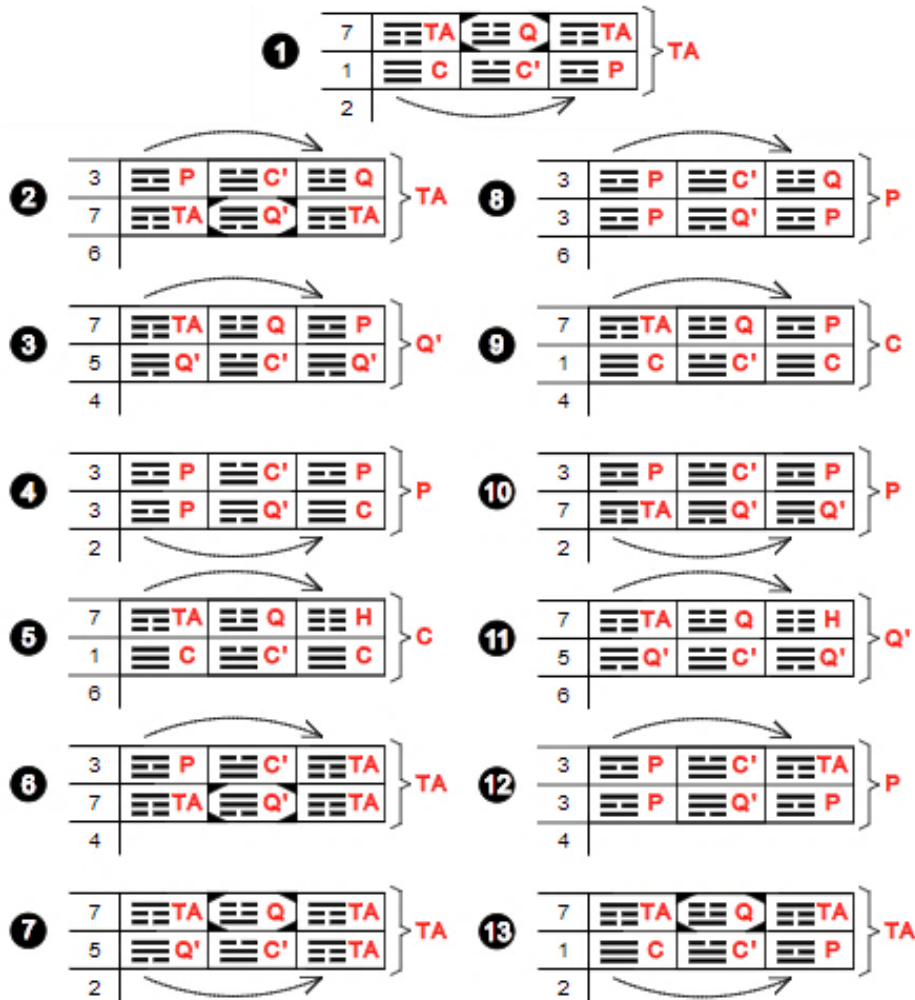
Lý ngũ hành bát quái **Khôn TA Nữ** có thể lấy Chấn Tốn làm chồng. Không thời 1 Tiên đề cho thấy CHẤN cư Mệnh cung KHÔN TA là số TA NỮ KHÔN phải lấy CHẤN làm chồng. Không thời 5 KẾT : Mệnh cung KHÔN TA gắn kết CHẤN QUAN là nghĩa KHÔN TA trước sau một chồng là Chấn.

QUẾ SỔ TA NỮ HAI ĐỜI CHỒNG

Như quẻ Sơn Thiên Đại Súc động hào 2 CẤN TA KIỀN SỰ. Lý ngũ hành bát quái TA NỮ CẤN có thể lấy **Chấn Tốn** làm chồng. **Không thời TA1** Tiên đề CHẤN cư Mệnh cung CẤN TA là nghĩa CẤN TA lấy **CHẤN** làm chồng. **Không thời TA2** thấy TỐN cư Mệnh cung CẤN TA là nghĩa CẤN TA lấy **TỐN** làm chồng. Vậy là **CẤN TA có hai đời chồng**.



(xem toàn bản quái kiện trang sau)



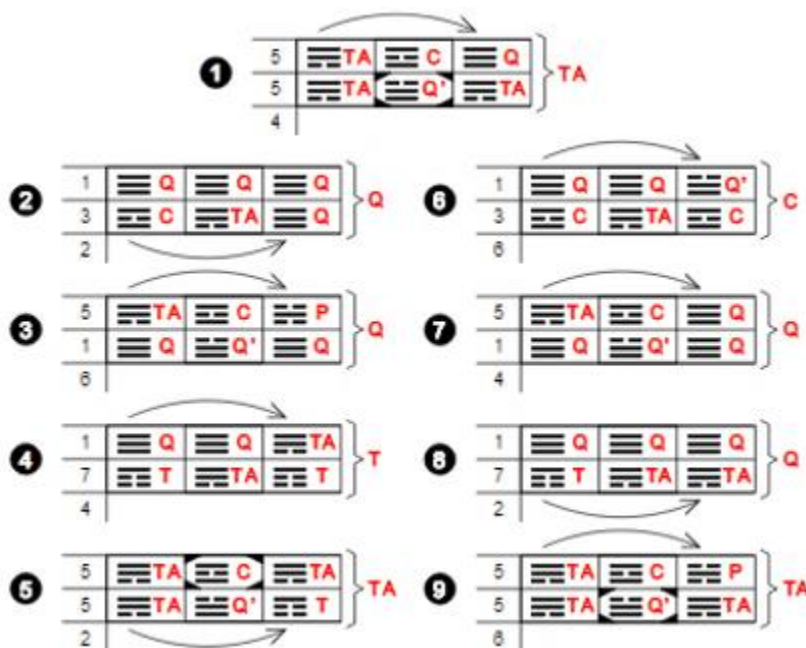
Hỏi nguyên do nào đưa đẩy TA NỮ CẦN đến hai đời chồng : **chê bỏ chồng, bị chồng bỏ** hay **chồng trước chết** phải bước thêm bước nữa ? **Tìm hiểu không thời QUAN SỰ** của CẦN TA tức không thời miêu tả chồng của TA NỮ — Với bản quái kiện **Sơn Thiên Đại Súc động hào 2 CẦN TA KIẾN SỰ** độn ra thấy có KHÔNG THỜI TÔN SỰ QUAN số 3 & 11 là SỰ về TÔN chồng CẦN TA :

1@/ Nếu Tôn bỏ CẦN TA đi lấy vợ khác thì trong **Mệnh cung sự Tôn** phải có KHÔN cư, đằng này không có là nghĩa TÔN chồng CẦN TA không có đàn bà khác.

2!@/ Vậy thì lý gì NỮ CẦN TA lại lấy CHẤN làm chồng ? Hỏi này buộc phải soi xét kỹ KHÔNG THỜI TÔN SỰ : thấy rằng @/ MỆNH CUNG TÔN SỰ MỘC cư ĐOÀI KIM làm TÔN QUAN chồng CẦN TA lâm thế **tử**. @/ Thấy TÔN QUAN **nhập Không thời 4 CHỦ SỰ LY HỎA** là **không thời TÔN tiêu**, Ly hỏa vượng thì Tôn tiêu hao nhiều năng lượng, lại bị Đoài Kiên kim khắc làm TÔN ở thế **tử tiêu**. @/ **Không thời 8 CHỦ SỰ LY** vượng, TÔN nhập vào Mệnh cung sự LY là TÔN rơi vào thế **tiêu tuyệt tử**. **KẾT LUẬN** : TÔN QUAN chồng CẦN TA chết nên CẦN có chồng lần hai.

QUẺ SỐ TA NỮ ĐA TÌNH *có chồng mà còn lẳng nhăng*

BÁT THUẦN PHONG ĐỘNG HÀO 4 TÓN TA TÓN SỰ



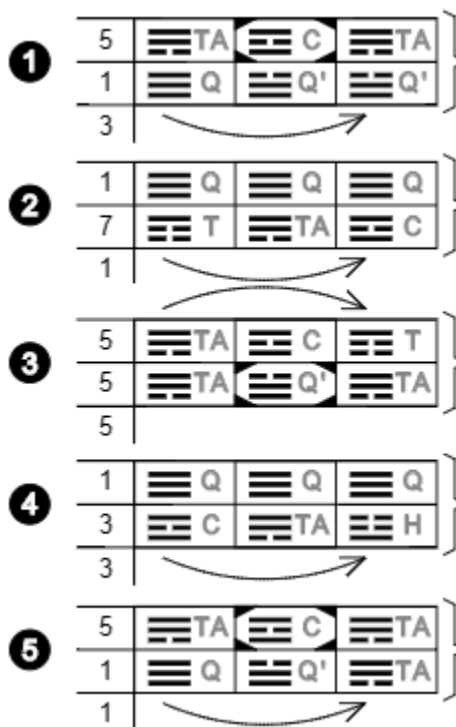
Lý ngũ hành bát quái TÓN MỘC có thể lấy chồng KIỀN ĐOÀI KIM. **Không thời 1** Tiên đề TÓN TA xuất hiện Kiền Đoài Quan mà ĐOÀI nhập Mệnh cung TÓN là số TÓN TA lấy ĐOÀI làm chồng. **Không thời 9 Kết** : Mệnh cung TÓN TA vẫn **Đoài quan cư chiếm** là nghĩa TÓN TA sống đời ở kiếp với chồng ĐOÀI.

Tuy nhiên số Tốn TA đa tình không tránh khỏi quan hệ lẳng nhăng. **Hỏi lý gì nói vậy ?** Bởi ngay từ Không thời Tiên đề, tha sự sự Tốn động biến Kiền quan là nghĩa Tốn TA lấy Đoài rồi mà còn tư tưởng đến Kiền quan. **Không thời 2, 8 CHỦ SỰ KIỀN QUAN** : TÓN TA nhập trước MỆNH CUNG KIỀN theo lời cù rử của Kiền quan (Hổ quái Thiên Phong Cấu là mời gọi, cù rử — Mệnh cung Kiền ví như giường ngủ của Kiền, Tốn hiện diện trước Mệnh cung Kiền như đứng trước giường ngủ của Kiền Quan).

Chú ý : **Không thời 6 chủ sự LY** con TA TÓN NỮ : Chánh quái KIỀN LY thiết lập mối liên hệ cha con — trường hợp này khó biết **ai là cha LY ?** Đoài hay Kiền ? (Chánh quái Bát Thuần Tốn tiên đề định số Hổ quái LY/ĐOÀI Hỏa Trạch Khuê là cha con có sự ngang trái).

QUẺ SỐ SUỐT ĐỜI SUY

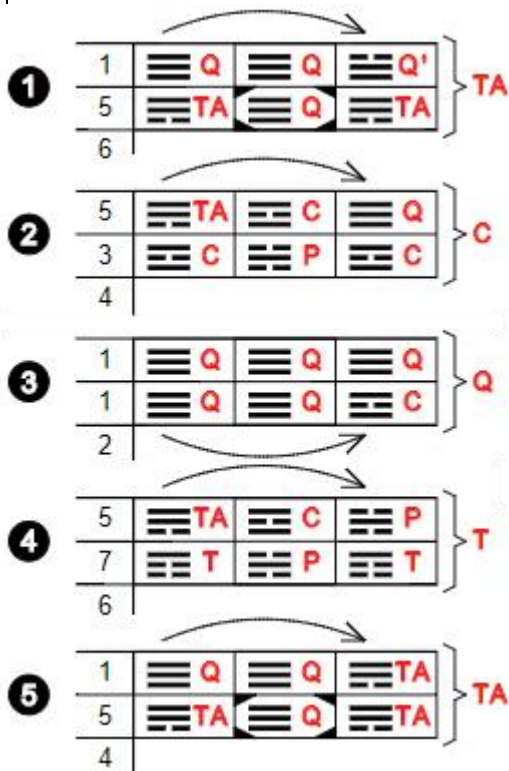
PHONG THIÊN TIỂU
SÚC TỐN TA KIỀM SỰ
5 không thời



Tiền vận (không thời 1), **Hậu vận** (không thời 5) Chánh Hổ Quan, Tử sự cư Mệnh là số suy hao. Hiểm sự chủ thì khó có cơ may phục vượng.

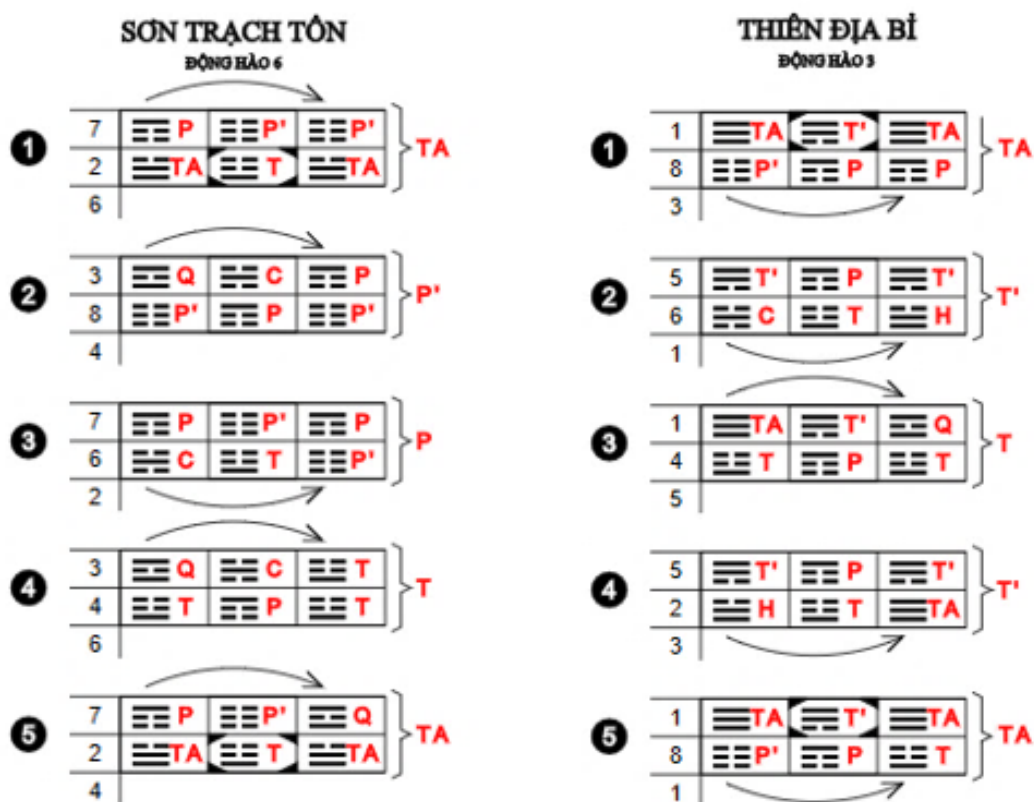
QUẺ SỐ MỆNH YẾU

THIÊN PHONG CẦU
TỐN TA KIỀM SỰ
5 không thời



Mệnh trong ngoài nhập Quan, Chánh Biến quan tiền hung hậu hung, tiêu (không thời 2), từ (không thời 4) chủ sự là số tuyệt tử.

QUÊ SỐ PHÚC LỘC BỀN

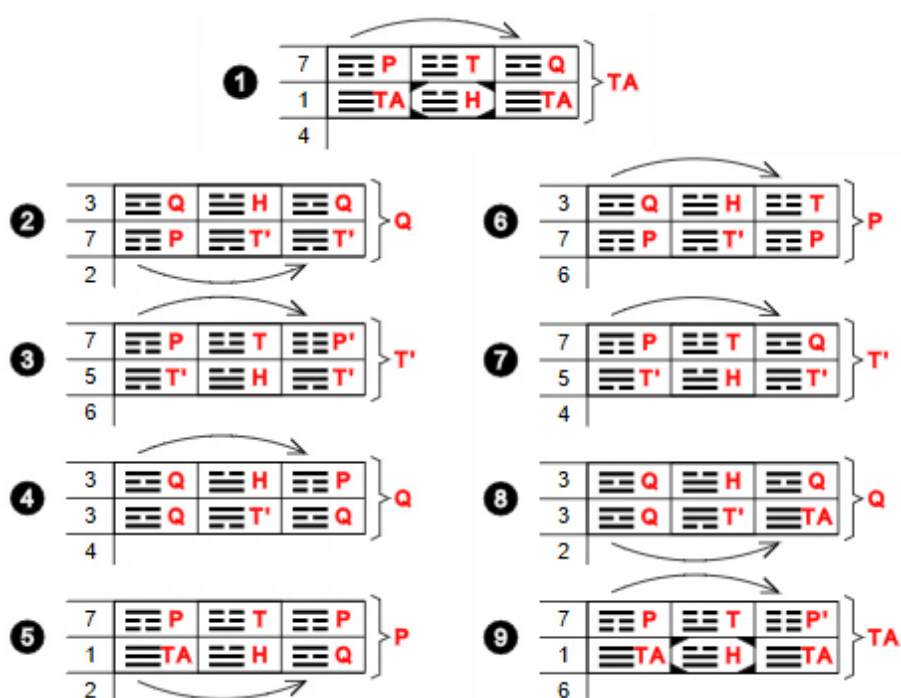


Quẻ Mệnh cư TÀI, Phúc nhập Chánh Hổ
 Chánh sự chủ Phước, chủ Lộc
 Là số phước bền tài vững

QUẾ CỘNG NGHIỆP

Nữ cầu sự tuổi Canh Tuất,
hỏi việc giải phẫu u đường ruột, được quẻ

SƠN THIÊN ĐẠI SỨC KIỀN TA KHÔN P SỰ



KHÔNG THỜI 1 TIỀN ĐỀ TA

ĐOÀI HUYNH nhập MỆNH KIỀN TA
biểu hiện Huỳnh TA tương mệnh

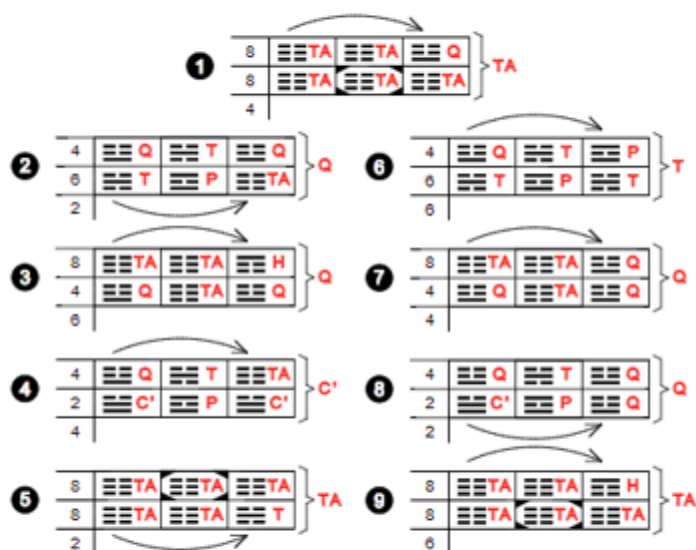
KHÔNG THỜI 2,4,8 CHỦ SỰ QUAN

Huỳnh nhập không thời Quan thọ nhận quan sự. Quan sự trong quẻ hỏi của KIỀN TA là bệnh nạn u bướu lành. Nhiều không thời nạn có Huỳnh nhập tất có nhiều chị em thọ nghiệp u bướu (xem phân tích quẻ này ở mục luận sự)



SỨC KHỎE không tốt lắm nhưng chưa có gì phải lo. **TÌNH DUYÊN** số có nhưng không như ý về chồng, hiện thời cách cách xa xa, mong đợi chờ chồng. **NHÀ CỬA** chưa được riêng tư, ắt chung cư thuê mượn, thu nhập thấp. **CON CÁI** có, gái đã có chồng, có con, sức khỏe và việc làm ổn định.

KHÔNG TA, KHÔNG SỰ



KHÔNG THỜI TA TIỀN ĐỀ **không có QUAN cư MỆNH**, tha sự sự KhônTA biến Chấn QUAN thành quái ĐỊA LỢI PHỤC có tượng đợi chờ chồng. Xét 4 KHÔNG THỜI QUAN CHẤN thấy Khôn TA nhập MỆNH CUNG QUAN nên đoán có quan hệ vợ chồng với CHẤN QUAN và có con. KHÔNG THỜI 5 KẾT vắng bóng QUAN CHẤN luận ra hiện tại đang ly cách.



DIỄN BIẾN TA - SỰ

Không thời Liên Hoa hàm chứa ba quái **CHÁNH - HỔ - BIÊN** liên kết nhau từ **Chánh** đến **Hổ**, từ **Hổ** đến **Biên** quái. Chánh có thượng hạ Chánh, Hổ có thượng hạ Hổ, Biên có thượng hạ Biên với **thượng liên kết thượng, hạ liên kết hạ** làm thành **hai giòng liên kết chiều ngang** biểu tỏ thời gian **SỰ** biến diễn và sự **TA** diễn biến. **SỰ** diễn biến theo thời gian gọi là **THA SỰ SỰ**, sự **TA** diễn biến theo thời gian gọi **THA TA SỰ**.

GIÒNG THA SỰ SỰ màu xám

GIÒNG THA TA SỰ màu vàng

8	4	7	
			THA SỰ SỰ
			THA SỰ TA
1	2	1	

GIÒNG THA SỰ SỰ gồm 3 quái số 8 4 7

GIÒNG THA TA SỰ gồm 3 quái số 1 2 3

Mỗi 2 số liên kết qua lại thành một quái lục hào
chẳng hạn :

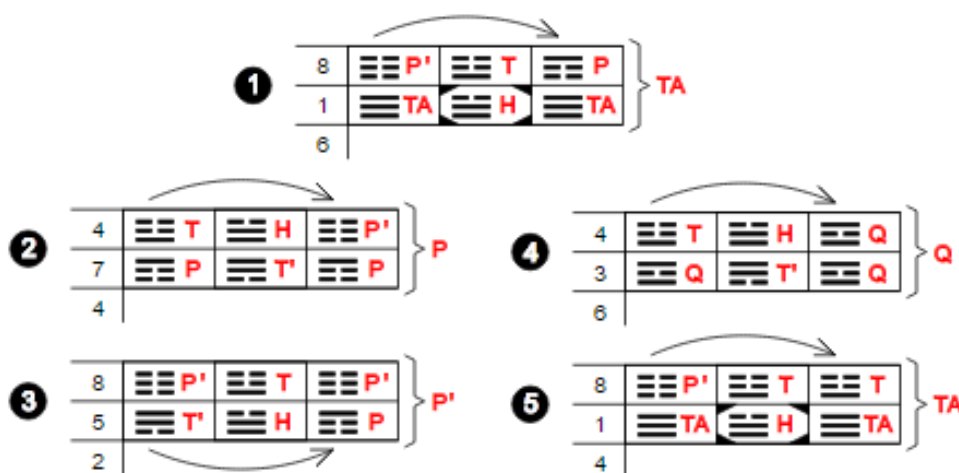
[8 liên kết 4]	Thành quái	ĐỊA LÔI PHỤC
[4 liên kết 8]	Thành quái	LÔI ĐỊA DỤ
[4 liên kết 7]	Thành quái	LÔI SƠN TIỂU QUÁ
[7 liên kết 4]	Thành quái	SƠN LÔI DI
[8 liên kết 7]	Thành quái	ĐỊA SƠN KHIÊM
[7 liên kết 8]	Thành quái	SƠN ĐỊA BÁC
[1 liên kết 2]	Thành quái	THIÊN TRẠCH LÝ
[2 liên kết 1]	Thành quái	TRẠCH THIÊN QUẢ
[1 liên kết 1]	Thành quái	BÁT THUẦN KIỀN

Như vậy là hai giòng tha quái cho ra **9 quái lục hào cộng với 3 quái trên chiều tung thành 12 quái**. Mỗi quái lục hào có riêng tượng của nó. Thường không ít dịch tượng quái có thể giúp ích người luận sự nắm bắt được đại ý quẻ để phỏng đoán ra sự tình. Hai thí dụ sau đây hướng dẫn áp dụng mấy điều nêu trên .

THÍ DỤ 1

Ông A đến thầy hỏi quẻ xem tốt xấu, được xăm Phải 8 – Trái 1. Thầy nghiền ngẫm một hồi, rít mấy hơi thuốc nhả khói xong nói “ **Ông có anh chị em hay người thân ở phương xa mời ông đi tham quan hay đi dự hôn lễ là việc tốt, có điều ông chưa có sẵn tiền** ” — rất có thể ông A tưởng thầy có thần thông đấy.

Hỏi lý gì luận ra được ý vậy là bởi lần theo **DIỄN BIẾN TA SỰ** nơi bản quái kiện Địa Thiên Thái động hào 6 với **KIỀN TA, KHÔN P SỰ** dưới đây mà suy ra sự :



Không thời tiên đề : Chánh quái có P, Biến quái có P là Kiềm TA trước sau có sự tốt đẹp, trước sau Kiềm TA có quý nhân giúp.

Mệnh cung KIỀN TA cư H Đoài là có Bạn hay anh chị em của TA đến nhà thăm TA.

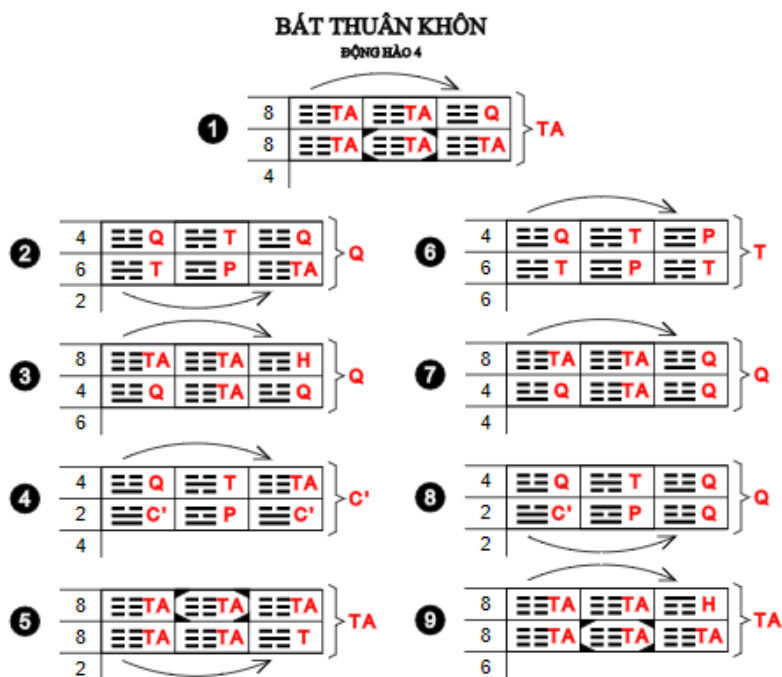
Giòng THA SỰ TA : từ **Kiềm nói H Đoài** thành quái **Thiên Trạch Lý** là TA đi xa; từ **Đoài H nói Kiềm TA** thành quái **Trạch Thiên Quải** là Huỳnh Đoài quyết định — luận ra là Huỳnh Đoài mời TA đi xa. Mệnh cung TA cư quái **Lôi Trạch Qui Muội** là quẻ vu qui gái Đoài về nhà chồng Chấn. Gôm mấy ý lại dẫn đến nhận Định **Đoài Huỳnh đến nhà mời TA đi xa tham dự đám cưới**.

Còn lời “ **có điều ông chưa sẵn tiền** ” đã lấy ý từ giòng THA SỰ SỰ của Không thời sự 5 : từ Khôn nói Chấn tài thành quẻ **Địa Lôi Phục** có nghĩa đợi chờ tiền từ ai đó giúp mà luận ra rằng “ Ông chưa sẵn tiền ”.

THÍ DỤ 2

Bà B cầu quẻ gia đạo
được P8 , T8

Gia đạo là chủ đề bao trùm tối thiểu 4 sự : **1/** Sức khỏe, bệnh tật. **2/** Tình duyên hạnh phúc. **3/** Việc làm thu nhập. **4/** Cha Mẹ Con Cháu. Nói chung là nữ cầu sự muốn biết gia đạo bình yên hay có sự bất thường gì để phòng tránh. Quẻ cho ra bản quái kiện 9 không thời động hào 4 với KHÔN TA, KHÔN SỰ.



Không thời sự tiên đề Khôn TA không có Quan cư Mệnh, tha sự sự Khôn TA biến Chấn Quan thành quái Địa Lợi Phục là tượng Khôn TA đợi chờ Chấn chồng.

Xét không thời chủ sự **2 Chấn Quan** thấy Khảm quái là mẫu thân của Chấn chiếm mệnh cung Chấn là nghĩa Khảm mẹ không muốn rời con Chấn, không muốn Khôn TA chiếm hữu con Chấn nên Khảm mẹ bị ức chế bởi Khôn TA. **Không thời 3 Chấn Quan** : Khôn TA chung sống với Chấn, đến **Không thời 4** sanh con. **Không thời 5** Khôn TA xung khắc mẹ chồng phải xa chấn về nhà sống cùng chị em mình. **Không thời 6** Chủ sự Khảm mẹ Chấn đùm bọc con, con Chấn thảo với mẹ. **Không thời 7** Khôn TA tìm đến Chấn nhưng không ở lâu với Chấn. Không thời 8 chủ sự Chấn đưa con về cùng sống với bà nội. Không thời 9 Khôn TA sống cùng anh chị em, chịu sự xa chồng. Tóm lại qua nghiên cứu bằng quái kiện, tìm hiểu thông tin ở đó dẫn tôi đưa ra nhận định : “ **Sức khỏe** không tốt lắm nhưng không có gì phải lo. Tình duyên không như ý, hạnh phúc phúc vợ chồng hợp hợp, cách cách. Cửa nhà chưa riêng tư. Thu nhập thấp, thiếu thốn. Con cái bình an, hậu vận tốt ”.

CHƯƠNG IV



LUẬN SỰ

Luận sự mà sự diễn ra như sự luận là việc khó, đòi hỏi công phu hàm dưỡng. Đan cử ra đây một số quẻ mẫu để trải nghiệm

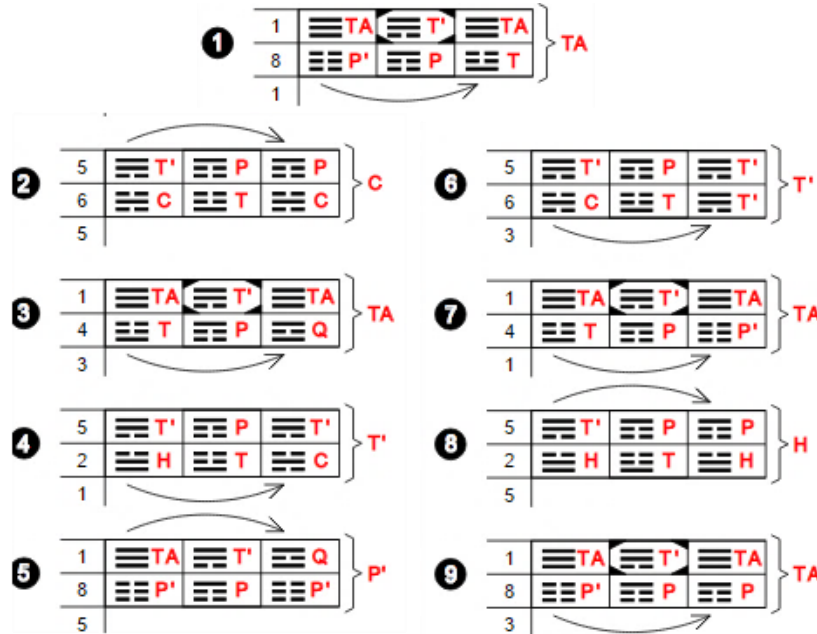
ĐÀN CỬ 1

Người cầu sự là một Giám Đốc Ngân Hàng
gặp chuyện hung hiểm lo ngại bị tù, cầu được xăm quẻ
 $P = 9 \text{ — } T = 16$

QUÁI KIẾN

Thiên Địa Bĩ động hào 1

Đoán : Gia chủ được quẻ lành, không bị tù tội.



Gia chủ định kể ra, nhưng tôi đã chặn lại vì muốn giữ tâm trung thực theo quẻ mà luận. Một quẻ “**hung**” thì phải có **Quan quỷ xuất hiện ngay từ trong Chánh quái** của không thời tiên đề, và **bảng quái động ra nhất thiết phải có không thời chủ sự quan** thì mới thực sự cho là quẻ hung hiểm. Với Bảng Quái Kiện 9 Không thời thánh thần cho **ra không thấy có không thời quan** là tín hiệu vô sự, không đáng âu lo như gia chủ đã tưởng tượng

Chánh quái với TA Kiện, P Khôn là lành sự. Phụ sự động biến ra Tài sự cũng là lành sự. Mệnh cung TA có Tài với Phụ cư là cách tài sanh phúc rất tốt. Toàn bộ Không thời **Tiên đề TA** trong thể tướng phát là TA mạnh mẽ, trong ngoài có thành thần độ trì, quý nhân chiếu mệnh thì mệnh vững. Quẻ Thiên Địa Bĩ động hào số 1 phải xảy ra hai đợt động 9 không thời trong đó có bốn không thời TA — chứng tỏ TA KIẾN phải trải qua bốn lần thay đổi biểu hiện qua các không thời TA1, TA3, TA7, TA9.

Không Thời TA1 Tiên Đề có Khôn P biến thành TÀI Chấn biểu hiện gia chủ có một thời may mắn, biến thuận lợi thành tài tiền :

1	 TA	 T	 TA
8	 P	 P'	 T'
1			

Không thời TA3 với TA Kiên, Chấn tài SỰ động hào số 3 biến Tài thành LY quan sự tức tiền tài sanh hung hiểm khắc chế KIỀN TA, tuy nhiên Mệnh Kiên có Cấn Phụ chở che nên vô sự :

1	 TA	 T	 TA
4	 T'	 P'	 Q
3			

Không thời TA7 với Chấn TÀI SỰ động hào số 1 biến thành KHÔN P Quý nhân sanh TA KIỀN ở Biến Quái, điều này nói lên rằng tài lợi là phước của TA :

1	 TA	 T	 TA
4	 T'	 P'	 P
1			

Không thời TA9 Khôn P SỰ động hào 3 biến thành CẤN SỰ P ở Biến Quái sanh TA vượng — P Khôn (bình địa) biến P Cấn (cao sơn) là quý nhân có sức mạnh, suy diễn người che chở có thể lực, gia chủ có cơ may lớn :

1	 TA	 T	 TA
8	 P	 P'	 P'
3			

Tổng luận, xét về Thể thì **TA thể nội ngoại vượng tương thì Quan khiên phải lui, lành sự phải tới**, đó là lấy lý mà suy. Mặc khác về tâm linh : **quẻ sanh TA là người cầu cầu được thần linh**, càng có nhiều không thời TA vượng hay nhiều không thời chủ sự P là có thần linh chứng giám, có quý nhân cứu giúp. Về phía thuật số gia, rất mạnh dạn nêu ra lời phán khi gia chủ cầu được quý nhân. **Khôn P** tượng linh là thánh thần, tượng hình là đất địa có âm đức, nên khi gia chủ hỏi tôi có cách gì giúp, thì tôi bày lập trang thờ cô hồn các bác ở trước sân, thường xuyên thắp hương ắt có phước lành. Gia chủ bán tín bán nghi, nhưng cũng hỏi cho có hỏi là **chừng bao lâu vụ việc mới yên, tôi đoán 6, 7 tháng sau, ắt khoảng tháng giêng năm Nhâm Thân 1992**.

Lưu ý :

1/ Mệnh hành của mỗi người chịu ảnh hưởng bởi vận trù của ngũ hành : được vật chất thời gian sanh Mệnh thì Mệnh thuận lợi, bị vật chất thời gian khắc Mệnh thì Mệnh bất thuận lợi. Cho nên **cần biết năm sanh âm lịch của gia chủ để xác định vận thời hên xui** ví như gia chủ tuổi **Quý Ty**

Mệnh hành Thủy gặp phải **Thổ** thời gian của hai năm Canh Ngọ - Tân Mùi khắc Mệnh, phải bị xui xẻo là đúng lý ngũ hành tương khắc. Tôi đoán gia chủ **phải tháng giêng năm Nhâm Thân mới thoát hiểm là theo lý quái ở không thời TA9** :

1	 TA	 T	 TA
8	 P	 P'	 P'
3			

Khôn quái ứng địa chi Thân, Cấn quái ứng địa chi Dần. Lấy Khôn làm năm Nhâm Thân, lấy Cấn làm tháng giêng — ngũ hành của năm tháng đều là Kim nên thủy Mệnh của gia chủ được lợi.

2/ Thuật số gia cần biết chiêm quẻ Mai Hoa để lấy ứng triệu cái giờ ngày tháng năm có người cầu sự. Hễ càng nhiều ứng triệu vào quẻ thì quẻ càng chính xác. Việc tôi bày gia chủ lập trang thắp hương cho cô hồn các bác là theo cái ứng triệu của giờ ngày tháng năm gia chủ đến. Hôm ấy có Chánh quái **8/3** Địa hỏa Minh San, Khôn thể, Ly động hào 1 biến Cấn là quái triệu sang lấp đất đai có mồ mả, nên khi gia chủ vào, tôi bảo khoan kể điều gì, cho tôi hỏi một câu << có phải gia chủ cất nhà trên đất nghĩa trang >> thì gia chủ nhìn nhận có là một ứng . Lại gia chủ rút được quẻ có số 8 là hai ứng.



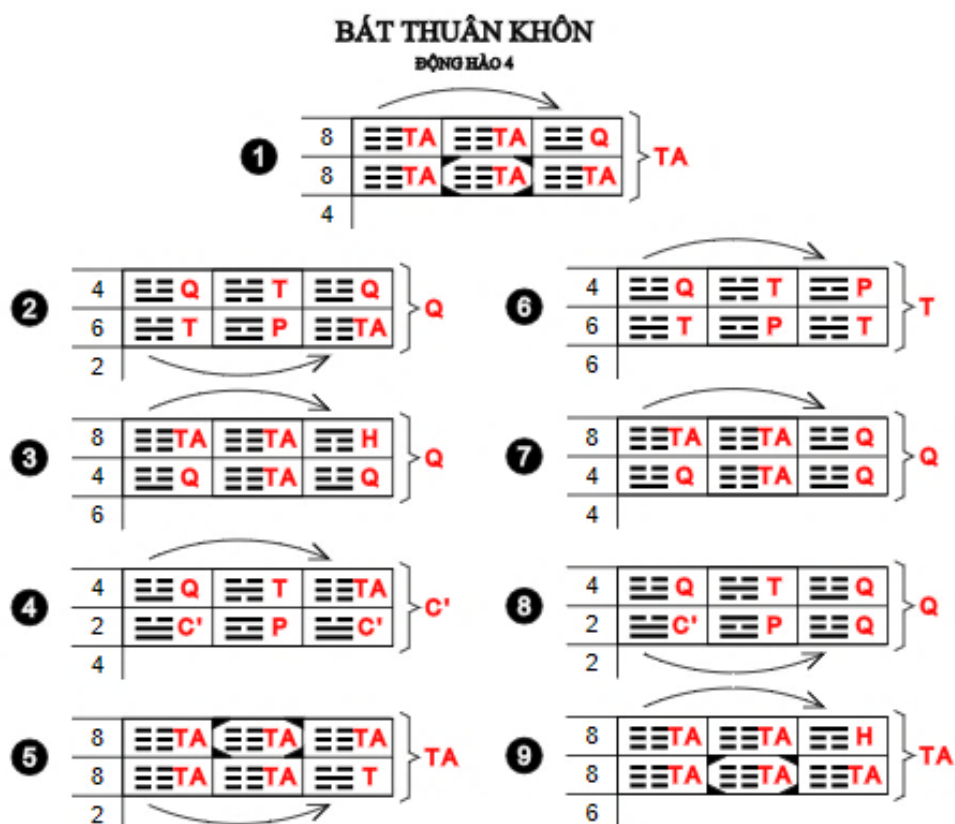
ĐÀN CỬ 2

Vào thời thì Bát thuần Khảm của **Giờ Ngày Tháng 2 âm lịch Năm Canh Ngọ 1990** có người đàn ông tuổi ngoại ngũ tuần (không nhớ năm sanh) áo trắng **quần đen** chỉnh tề, tay xách **cartable đen**, tai đeo máy **trợ thính màu đen** đến trước cửa nhà tôi ; mấy bà khách buôn đồ lậu đang có mặt trong nhà lo ngại bảo có ông Cán bộ đến, tôi nói không sao đâu, ông ta ắt đang có nạn. Ông Cán bộ nghe được liền bước vào, vẻ mặt khẩn trương hỏi << **thầy nói tôi có nạn ?** >> Tôi gật đầu, rồi mời ông vào nhà đợi tôi xong việc của những người này. Vậy **Bạn có biết vì sao tôi nói ông ta có nạn ?** Dễ thôi, nếu như bạn biết Mai Hoa Dịch Số của Thiệu Khang Tiết và mỗi ngày bạn có thiết lập một bảng << **thập nhị thời thì quái** >> để chiêm nghiệm ứng triệu. Tại thời thì << **Bát thuần Khảm** **hãm dã, khổ tận cam lai chi tượng** >> mà có người lạ đến tìm tôi là ắt có chuyện hãm hiểm. Nhưng phải có ứng triệu để căn cứ thì mới phát biểu, không có ứng triệu thời im lặng (phát biểu sẽ không đúng sự). **Quái Khảm** : tượng sắc là màu đen, tượng hình trên thân thể là lỗ tai có tật bệnh. Người đến tai mang trợ thính màu đen là **một ứng**, tay xách cartable màu đen là **hai ứng**, mặt quần

màu đen là **ba ứng**, nhập ba ứng triệu vào thời thì Bát thuận Khâm thì tôi tin chắc người đến có << hãm hiểm >> nên đã phát biểu như trên (tưởng liệu mà không phải liệu đâu bạn).

Trở lại câu chuyện người mang trợ thính, ông nhìn nhận là ông đang có nạn, nghe đồn thầy hay nên tìm đến. Tôi bảo ông ta khoảng vội kể, hãy vào thấp nén hương mà cáo báo sự việc với nhị vị thần tài thổ địa, sau đó tay phải rút một số chân hương, tay trái rút một số chân hương, đếm số trên hai tay rồi cho tôi biết. Ông ta được số : $P = 8$, $T = 8$.

Bảng quái kiện gồm 9 không thời được thực hiện bằng hai đợt độn cho ra 4 chủ đề QUAN SỰ CHẤN tại các không thời 2, 3, 7, 8 thì đúng là gia chủ đang có vấn đề quan khiên hung hiểm diễn biến phức tạp qua nhiều thời kỳ (xem bảng quái kiện dưới) :



Đánh giá mức độ hung hiểm gây nên bởi CHẤN QUAN thấy chưa đủ sức làm cho TA KHÔN THỔ thiệt mạng, hay khiến cho TA KHÔN THỔ bị tù tội — luận điểm này căn cứ vào mấy lý lẽ sau : **1/ Chánh quái hàm chứa Quan sự** ở Biến quái tức sự khốn xảy ra sau việc trước kia ông ta đã làm gì. Mệnh cung KHÔN TA không có quan cư — tức việc mà gia chủ làm không hàm chứa nhân hung hiểm, dầu có thì chỉ là bề ngoài. **2/ Quan chấn** hành Mộc, tượng cây non, lùm bụi thì sức khắc chế TA khôn thổ yếu ớt, không lớn. **3/ TA Khôn** Thổ tượng đất đai, tượng sự bền bỉ, sức chịu đựng lớn, không sợ sự khắc chế của mộc. **4/ Chánh quái** Bát thuận Khôn thì Hổ

quái cũng là **Bát thuận Khôn**, biến quái có một phần Khôn là biểu tượng của trong ngoài thuận thể, trước sau tiền hậu hiệp lực đồng tâm có cái thể to lớn như khu đất mệnh mông thì sợ gì chòm cây non, bụi rậm khắc.

Lấy lý mà suy thì TA KHÔN trong quẻ này có nguy khốn bên ngoài, nhưng thiệt mạng hay bị tù tội thì ắt không xảy ra. Tuy nhiên vì **không có chủ sự PHỤ xuất hiện để hóa giải Quan sự**, nên TA Khôn khó có cơ hội thoát hiểm nhanh chóng, bằng quái kiện tới 9 không thời sự là sự việc kéo dài qua nhiều giai đoạn, kiên trì đợi thời suy của Quan sự ắt quan sự tự rút lui. **Xét 4 không thời Quan Chấn** thấy rõ lúc đầu **Chấn quan rất vượng ở không thời 2** vì có Khảm thủy sanh Chấn mộc, và **giữ được thế ở không thời 3, 7 đến không thời 8** thì cái thế của Chấn quan bị Đoài kim khắc Chấn Mộc, **mà Đoài Kim đã rất vượng từ không thời 4 chủ sự C khiến Quan Chấn phải rút lui**. Tại không thời 9 là không thời kết không còn Chấn Quan, **TA KHÔN biến CÁN là Khôn trưởng lên** biểu tỏ sự chiến thắng của TA Khôn. Sau một hồi chiêm nghiệm quái kiện, tôi viết lời đoán << **hung sự rút lui, không bị tù, phòng tật bệnh** >>.

Gia chủ là người lý sự, nội cái việc đi xem quẻ mà xách cặp, mang theo giấy cho tôi viết để giữ làm chứng cứ, ông hỏi vặn lại tôi đoán như vậy là có mâu thuẫn không ? Tôi hỏi tại sao, ông ta nói cách đây một tuần, vợ tôi có đến thầy, về khen thầy đoán đúng địa thế đất đai, mặt tiền nhà, con trai đang ở tù và nói **chồng bà ắt bị tai họa tù tội** ; giờ thầy nói tôi không bị tù tội thì là mâu thuẫn. Rồi ông ta kể cho tôi nghe chuyện tai họa của ông : Là Giám đốc sở Nông Lâm Bình Định, ký giấy bảo chứng cho một người khai thác gỗ vay tiền ngân hàng. Người vay thua lỗ, bỏ trốn, tiền vay cả vốn lẫn lời lên đến hơn 4 trăm triệu (rất lớn những năm 1990), ngân hàng thưa kiện, chờ ra tòa. Ông ta tự đánh giá hung sự là rất nguy, chẳng những mất chức, nếu bị tù thì ông chắc phải tự tử vì ông không có tham ô, mà đồng chí của ông cứ nghi ngờ.

Căn cứ theo lời kể của ông, tôi thấy câu chuyện rất phù hợp với diễn biến quái kiện : **TA Khôn, QUAN Chấn, TÀI Khảm** thiết lập phương trình thức : **T > Q > TA** tức là tiền bạc sanh quan sự hung hiểm khắc mệnh TA, mà Quan Chấn mộc là gỗ. Không thời 4 có thể biểu ý khai thác gỗ vì chủ sự Đoài Kim khắc Chấn mộc là chặt cây, phá rừng. Không thời 6 và 7 xác định cái ý tiền tài sanh quan sự.

Tôi khẳng định với ông ta tù tội thì chắc chắn không xảy ra, nhưng chức vị thì khó giữ, tiền bạc có hao suy không nhiều, và để có kết quả tốt thì ông nên làm điều này trước, không biết ông có chịu làm hay không ? Ông ta hỏi phải làm gì, tôi nói ngày **mồng 8 âm lịch tới đây, mời ni sư thỉnh mẹ Quan thế Âm về nhà thờ, tụng kinh cầu an** và ông ta đã làm theo lời chỉ dẫn. **Tôi đoán khoảng tháng 8 âm lịch năm Tân mùi 1991** thì quan khiên của ông mới êm, và sự kiện đã trải qua 4 phiên tòa thì ông được trắng án trong khoảng thời gian ấy. Ngày ông ta cúng tạ, có mời tôi tham dự, thấy ông thờ phật bà pho tượng rất lớn ở giữa nhà khiến nhiều đồng chí của ông e ngại.

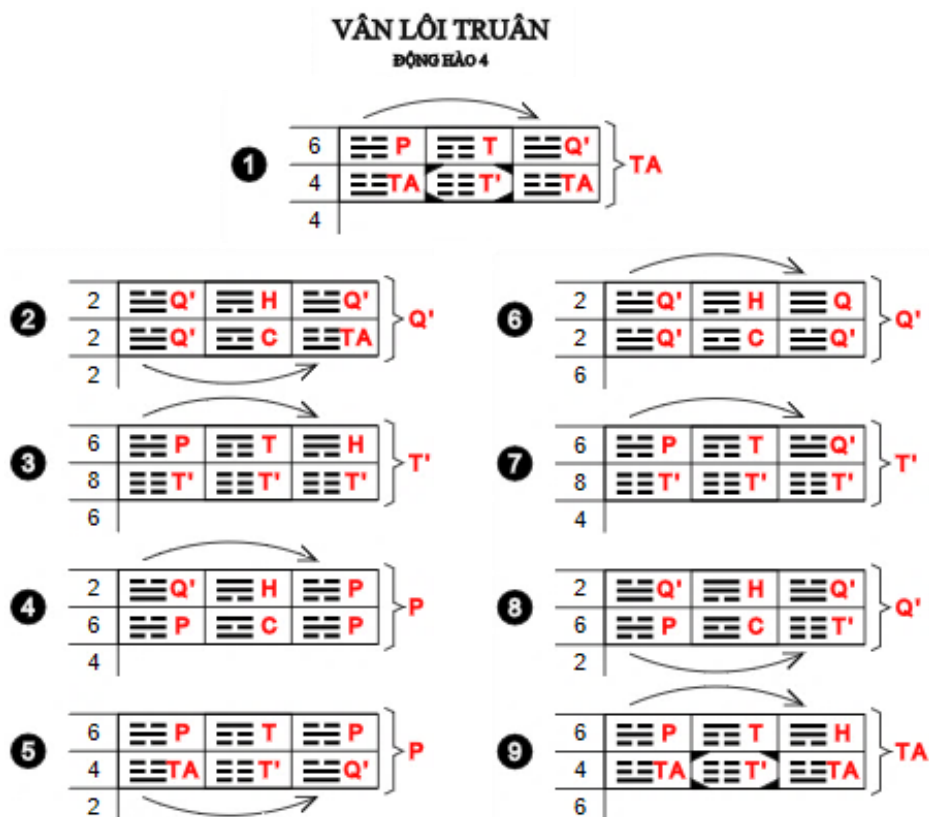
Ghi chú : Thời thì Mai Hoa hôm gia chủ đến Bát Thuận Khảm động hào 4, độn ra thấy có Đoài quý nhân, mà Kiền Đoài ứng linh là Phật Thánh Thần, nên tôi bày ông ta thờ phật bà Quan Âm, lấy ngày mồng 8 âm cúng kinh là theo TA quái Khôn để chọn.



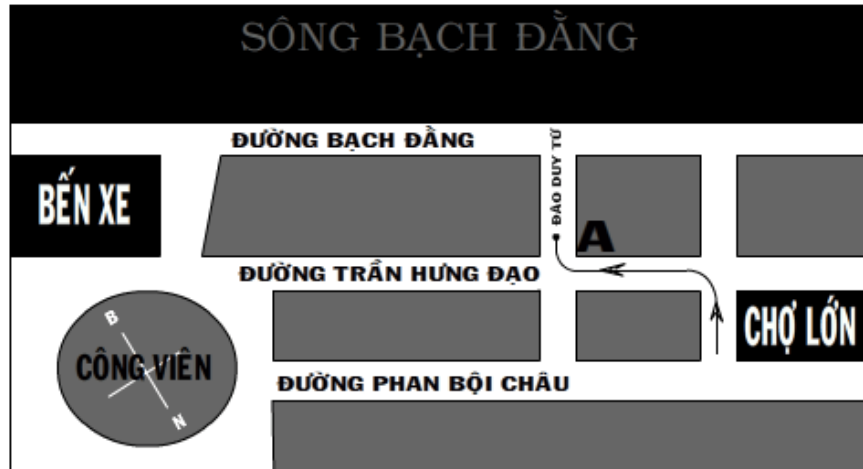
ĐÀN CỬ 3

mất vàng tìm lại được

Tôi tuyệt đối không nhận đoán những quẻ tìm của bị mất trộm, mất cắp, nhưng với trường hợp mất của kiểu này chẳng liên quan gì đến sự nghi ngờ kẻ nọ người kia, lại để thử xem Dịch quái xác thực đến mức nào, nên tôi rất có hứng thú đoán. Chuyện vào **năm 1992**, có người khách quen **tuổi Giáp Ngọ** là nhân viên bán vàng của cửa hàng vàng bạc & đá quý Qui Nhơn chạy lên tôi kể lể : hồi sáng có một bà khách quen đến mua 5 lá vàng loại 5 chỉ, chiều nay kiểm lại thấy mất 2 cây rưỡi, nhớ ra **mới biết tôi đã giao lộn 5 lá vàng loại 1 cây nhưng thu tiền theo loại 5 chỉ một lá** ; vì không biết nhà biết cửa cũng như tên tuổi bà ta nên chẳng biết đâu mà tìm, thầy xem có cách gì chỉ điểm hay chẳng, nếu không thì họa lớn. Không hiểu sao tôi lại có hứng thú với chuyện này nên nhận lời, nhưng phải giáo lờ với anh ta trước. **Thứ nhất** : anh không biết tên tuổi, quê hương xứ sở bà ta, ngay cả một chút manh mối anh cũng chẳng biết thì làm sao mà tìm. **Thứ hai** : giả dụ có may mắn gặp được bà ta, nhưng đang thời buổi gạo châu củi quế hướng chi là vàng, thì đã chắc gì bà ta nhìn nhận. Chính anh đã thấy khó, tôi cũng đâu có thần thông gì, thôi thì hãy cáo báo với nhị vị Thần Tài Thổ Địa, xin cho một quẻ để trong tầm hiểu biết của tôi thì tôi mới có thể chỉ điểm cho anh được. Anh ta được xăm **PHẢI 6** , **TRÁI 4** cho bảng quái kiện như sau :



Sau một hồi lâu chiêm nghiệm quái kiện, tôi nói với người cầu sự là tôi **hy vọng đến 90% là anh có thể gặp được bà ta và nhận lại được đầy đủ số vàng**. Anh ta hỏi tôi làm sao tìm được, tôi bèn vẽ cho anh một **bản đồ khu vực Thành phố Qui Nhơn**, hướng dẫn anh ta đi theo lộ trình đường **Trần Hưng Đạo** và **Bạch Đằng** từ bến xe đến chợ lớn trong vòng 5 ngày ắt có cơ may gặp được. Anh ta hỏi phải xuất hành vào giờ nào, tôi nói tùy theo sự cảm ứng của anh, giờ nào cũng được nhưng anh **lái xe phải cẩn thận vì tôi thấy có triệu tai nạn giao thông**. Lại nữa khi gặp được bà ta nhớ hỏi có phải bà ta đang chuẩn bị cất nhà thì lên tìm tôi.



Ngày thứ nhất, ngày thứ hai, rồi ngày thứ ba trôi qua anh ta nôn nả chạy lên tôi báo cáo là anh đã đi theo hướng dẫn, có lúc vượt cả chỉ giới Chợ Lớn – Bến Xe đến tận Bến cảng. Anh hỏi tôi có cần xin thêm quẻ khác không, tôi nói cứ an tâm, chưa tới năm ngày mà. **Sang ngày thứ tư, 8 giờ tối** nghe có tiếng xe honda trước nhà, tôi nhìn ra thấy bộ dạng thanh thẳng của anh đi cùng một người lạ, tôi nghĩ là anh đã như ý. Vào nhà anh ôm lấy tôi cảm ơn rối rít, rồi giới thiệu người đi cùng là Giám đốc của anh, sau đó anh ta kể : ngày hôm nay được Giám đốc thông cảm cho tôi nghỉ bán buổi chiều, lúc 3 giờ tôi nổ máy xe, vừa định kéo ga thì vợ tôi bảo chờ bả và con gái xuống chợ lớn mua sắm đồ cho con, tôi rất bực, nhưng đành làm theo vì chuyện xui xẻo vừa rồi dẫu không cho vợ tôi biết. Bực nhất là phải đợi suốt hai tiếng đồng hồ, tôi giục mẹ con lên xe, vội vàng nổ máy, **chạy ra đường Trần Hưng Đạo hướng lên phía bến xe để về nhà. Khi xe đến ngã ba Đào Duy Từ - Trần Hưng Đạo** (điểm A trong hình) không biết con chó từ đâu phóng ra, tông vào bánh xe trước làm xe tôi lạng quạng quẹo vào Đào Duy Từ rồi ngã xuống ở đó, cũng may là chúng tôi không có bị thương. Đang khi lồm cồm đỡ con đứng lên thì bất chợt tôi thấy người đàn bà đó từ trong nhà đối diện bước ra, và bà ta cũng vừa nhận ra tôi liền tiến tới hỏi han. Mừng đến quýnh, tôi vội kể chuyện giao lộn vàng, bà ta cũng ngờ ngàng nói là từ bữa đem về cất trong tủ chứ chưa có mở ra xem nên không biết, nếu đúng thì nó còn đấy. Rồi bà vội vã đưa chúng tôi vào nhà, mở hộc tủ cho tôi xem thì đúng là còn nguyên xi. Tôi có hỏi bà ta sắp sửa

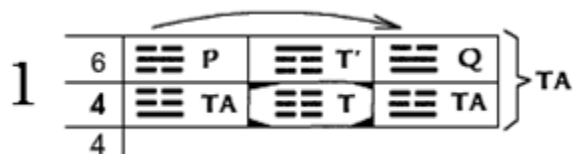
cất nhà phải không, bà ta hỏi lại sao chú biết, tôi nói ông thầy chỉ điểm nói với tôi như vậy.

Diễn biến sự tình là như thế, và mục đích tôi kể chi tiết là để người có nhu cầu nghiên cứu quái quẻ có cơ hội vận dụng sự tình để mà lý hội ý nghĩa của sự quái. **Ví như trong quẻ này, chính tôi là người chế tác ra động pháp mà không thể hiểu hết ý nghĩa hàm chứa trong quái sự, phải đợi khi sự tình xảy ra rồi thì mới sáng tỏ được sự quái. Việc tai nạn xe tôi biết vì có trong sự quái, nhưng nhờ sự ngã xe ngay trước nhà vừa ư người muốn tìm bước ra thì sau khi đem sự tình kiểm chứng sự quái thì mới thấy, lại chuyện nhờ có con chó phóng ra . . .** thì tới giờ này tôi vẫn chưa thể xác định quái nào là quái biểu thị con chó. Sự tình rất là thiết yếu đối với người giải quẻ, cho nên cần phải biết phân tích sự tình từ trong câu hỏi của người cầu sự để đặt vấn đề. Anh bán vàng hỏi tôi có cách gì giúp cho anh tìm gặp người mua vàng mà anh ta đã giao lộn. **Tôi dùng cái lý của kẻ bán người mua để phân tích :**

1/ Người bán là **TA** thì **người mua là P của TA** vì người mua mang lợi đến cho TA. **2/** Sự giao lộn vàng làm TA thiệt hao nên **sự giao lộn là Q của TA**. **3/** Do cái sự giao lộn của TA đã khiến cho **P** là cái cơ hội may mắn trở thành cái cơ hội xui xẻo tức là **P biến ra Q**. **4/** Vậy nếu TA có cơ hội may mắn tìm được người mua thì **phải có ít gì một không thời chủ sự P** mà trong đó phải có chứa sự hiện diện của TA và Q. **5/** Người mua trong thời thì này là **Q của TA**, **giá thiết tìm được và để nhận lại được vàng thì Q phải là người lương thiện** thì mới chịu trả vàng cho TA, trong trường hợp này thì **Q phải biến ra P để có phương trình thức $Q > P > TA$** (Q họa sanh Phước, Phước sanh TA).

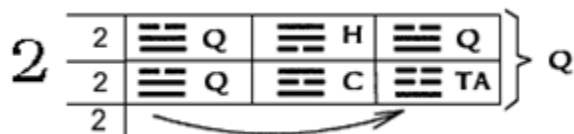
Trong khi người cầu sự đang thấp hươu khẩn nguyện xin quẻ thì tôi cũng lâm râm cáo báo với nhị vị Thần Tài Thổ Địa thấu tỏ cái lập luận của tôi để quí ngài theo đó mà cho quẻ, nếu như cái số của người cầu sự không bị mất của. Thần linh đã dụng quẻ **Vân Lô Truân động hào 4 làm sự quái** để phơi bày sự tình. Có thể diễn dịch như sau :

Không thời 1 với TA CHẤN MỘC, Chánh quái P SỰ động biến ra Biến quái QUAN SỰ có ý nghĩa tiền kiết, hậu hung — là quẻ có ứng như sự tình gia chủ kể. P SỰ là sự may, P biến ra Q là sự may biến thành sự hung — là cái cơ may được lợi của TA biến thành cơ hội xui xẻo là giao lộn vàng. **Mệnh cung TA cư tài là tín hiệu không mất của :**

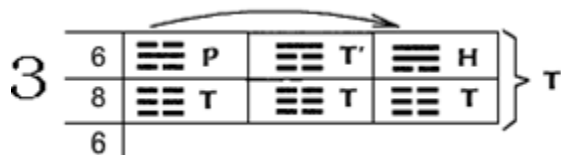


Độn sâu vào trong, ló ra **không thời 2 với chủ sự Quan** : Có không thời Quan là có sự nguy khốn, nhưng ở đây có Huỳnh Tồn trực tiếp lâm Đoài Kim quan — cho thấy nếu không tìm được vàng thì ắt người đồng chí với

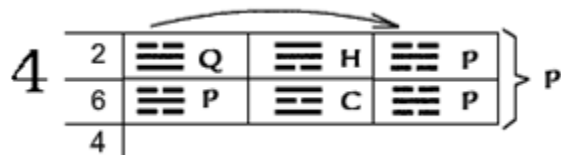
Chấn phải bị liên đới. Đoàn quan còn là bà mua vàng thì **Không thời 2** này miêu tả bà ta có của cải (Tốn = Tài của Đoàn quan) :



Không thời 3 chủ sự Khôn Tài : Khôn tài không bị động là tín hiệu vàng anh ta giao lộn còn nguyên, suy diễn người mua chưa bán, chưa dùng vào việc gì, thậm chí chưa mở ra xem :



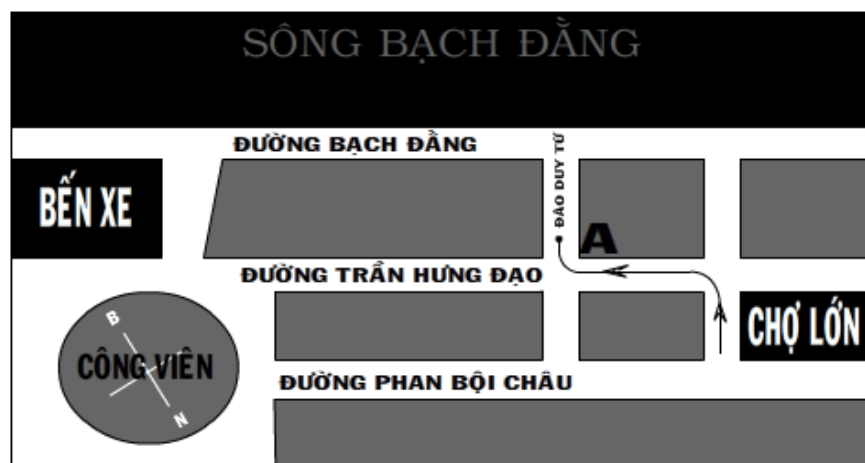
Không thời 4 chủ sự P mà P rất vượng vì có Q sanh P, nhưng vì không có TA hiện diện trong không thời này nên gia chủ chưa thể gặp được sự may mắn. Nơi đây Q động biến ra P (Q > P) là cái ý thánh thần cho biết **cái họa biến ra cái phước**, người đàn bà mua vàng là người lương thiện. Mặt khác thánh thần muốn dùng không thời này để ám **thị cho tôi biết cái địa thế xảy ra cơ may ắt là cái vùng vượng thủy** vì Khảm là thủy, mà đa thủy thì cái vùng đó không phải là nhỏ (3 quái khảm trong không thời = đa thủy) :



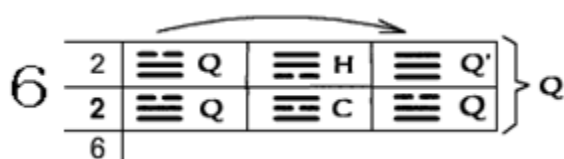
Không thời 5 chủ sự P Khảm thủy có cả TA với Q tham dự là dấu hiệu gặp gỡ trong tình thế may mắn bất ngờ :



Ở đây **TA động ra Quan** là TA chủ động đi tìm, cho nên tôi mới bày gia chủ đi tìm. Biến quái với **đẳng thức Q sanh P** là **họa biến phước hội hợp một không thời là điểm gia chủ gặp bà mua vàng**. Vấn đề của tôi là làm sao xác định P Khảm ở vùng nào để chỉ cho anh ta đi tìm ? Tôi bồng hình dung đến những vùng có nước ở Thành phố Qui Nhơn

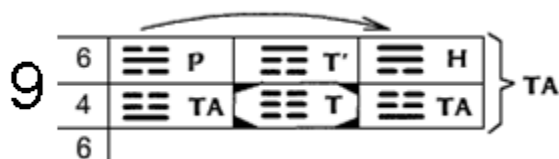


Mặt Đông Nam Qui Nhơn là biển, mặt **Đông Bắc** có sông Bạch Đằng ứng với **P Khâm thủy**, lại không thời 5 có Chấn biến Đoài mà Chấn Đông, Đoài Tây nên chỉ tôi chọn hai trục đường Đông Tây sát sông Bạch Đằng chỉ điểm cho anh ta. Tuy nhiên con đường Trần Hưng Đạo rất dài nên cần phải xác định chỉ giới. **Không thời 6 chủ sự ĐOÀI Q** với chánh quái Bát Thuần Đoài mà Đoài là Trạch chỉ về nhà cửa thấp, Đoài đi với Ly thành **Trạch hỏa Cách** là **cải tạo cửa nhà**, thượng Đoài biến Kiên là sửa đổi nhà thấp thành nhà cao :



Thánh thần điểm chỉ cho tôi biết chỗ phải tìm là khu vực có nhà cải tạo, nhà cao tầng thuộc khu sầm uất vì **không thời 6 Đoài vượng tương ứng sầm uất** nên tôi chọn vùng từ chỗ bến xe ra đường Bạch Đằng làm chỉ giới, thêm vào đó **vùng này có đường rầy xe lửa ngang qua ứng với Bát thuần Đoài là 2 đường rầy sắt.**

Không thời 9 kết thúc : TA bất biến là TA yên ổn, P Khâm biến Tốn cho thấy hậu sự TA ích vượng là dấu hiệu TA như ý mong cầu :



Ý nghĩa khác của không thời này ám thị cho tôi chọn chợ lớn Qui Nhơn làm vị trí xuất phát để tìm gặp bà mua vàng, vì **Chấn có nghĩa sầm động, ồn ào**, Biến quái của TA Chấn là **Phong Lôi Ích có nghĩa lợi**, nên tôi luận **nơi ồn ào mà lợi sinh thì chỉ có chợ búa mới phải lẽ.**

Hỏi vì sao tôi phải dặn anh ta cẩn phòng tai nạn giao thông, lấy quái kiện nào để luận ra sự này — đó là **quái Khảm, tượng hình là thuyền bè, xe cộ**, Không thời 5 với chủ sự Khảm là chủ sự xe cộ, Hồ quái của không thời này là Cấn, **Khảm đi với Cấn thành quái Thủy Sơn Kiển = nạn đã** nên mới bảo anh ta phòng — phải nói nhờ xe bị ngã khiến gia chủ gặp được người muốn tìm (họa sanh phúc) :



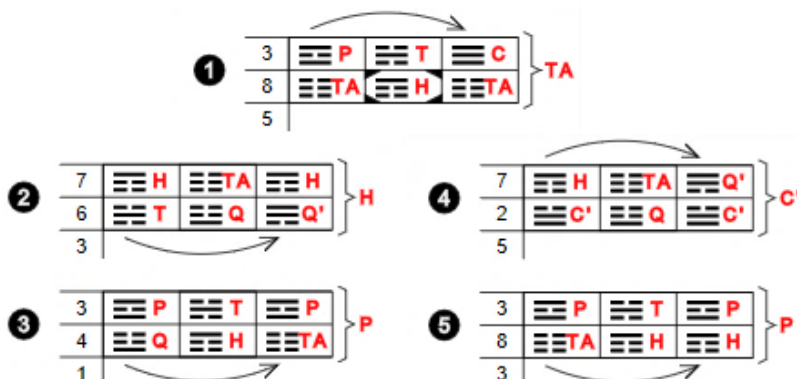
Ý thêm : Chánh quái 6/4 động hào 2 biến TA CHẤN thành Đoài Quan hung. Tha quái TA – ĐOÀI thành quái 4/2 Lôi Trạch Qui Muội và quái 2/4 thành quái Trạch Lôi Tùy. Trạch Lôi Tùy có tượng té ngã nằm ì dưới đất, Lôi Trạch Qui Muội có tượng gái về nhà chồng hay đường về. Dịch tiểu ứng sự như anh ta kể trên đường về bị ngã xe mà gặp được người muốn tìm.



ĐAN CỬ 4

Người cầu sự thì có nhiều sự muốn biết nên chỉ có nhiều chuyện hỏi thầy buộc thầy không thể dứt. Biết nhiều, tích lũy kiến thức càng nhiều càng rộng đường suy luận thì kết quả phán đoán càng cao. **Tôi phải vận dụng bản đồ (nhờ Google Maps) xác định hai vùng Las Vegas - Arizona** chỉ vì câu hỏi muốn biết kết quả thi cử. Chuyện là như vậy : có cô Sinh viên Việt Nam du học Boston cách đây mấy năm được tôi chỉ điểm chọn ngành y ; ngày **12 và 14 / 2 / 2008** được hai trường nha khoa ở hai vùng đó mời phỏng vấn. Cô ta được quẻ **P = 3 , T = 8** hỏi tôi kết quả thế nào và nên chọn trường nào, lại mong tôi trả lời gấp. Đấy, có lắm người cả tin, mê tín, chuyện gì cũng hỏi thầy, bảo sao không lắng thầy dứt bịp. Tôi tính toán một hồi (không phải số học, đại số học, tân toán học) rồi mail cho cô ta mấy giòng : << **An tâm quẻ cho biết có may mắn bất ngờ dẫn đến thành công. Phương Nam là phương quý nhân, một trong hai nơi ắt Đông Bắc thuận lợi. Đoán đầu vào trường ở Arizona >>.** Ngày 16/3/2008 cô ta mail cho biết đã trúng tuyển ở Arizona và có may mắn bất ngờ, nhưng không nói rõ bất ngờ gì. Sau này tôi hỏi mới hay điều bất ngờ là trường mở khóa đầu tiên nên cần sinh viên. Thú thực đến giờ này nghiền ngẫm lại quái kiện, tôi vẫn chưa thể dò được tín hiệu trường mở khóa đầu tiên cần sinh viên. Dưới đây là bảng quái kiện **HỎA ĐỊA TẤN động HẢO 5 :**

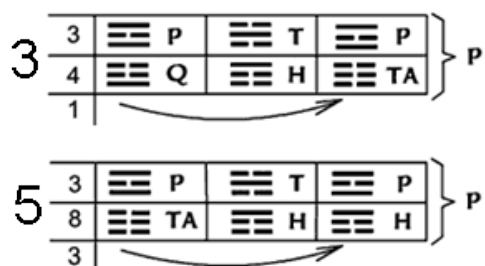
HỎA ĐỊA TẤN ĐỘNG HẢO 5



Tiền nhân có dặn người giải quẻ phải biết vận dụng ứng triệu để xét quẻ cho ra là << **có ứng** >> hay << **không có ứng** >>. Có ứng thì mới luận vì nếu không thì sự không xảy ra như lời bàn. Vậy quẻ Hỏa Địa Tấn với **KHÔN TA, P LY SỰ** nói trên có ứng mà có ứng là có thần linh chứng giám lời khẩn cầu của người cầu sự nên chi tôi mới tin có sự diễn ra để luận bàn.

Sự ứng ở đây là gì ?

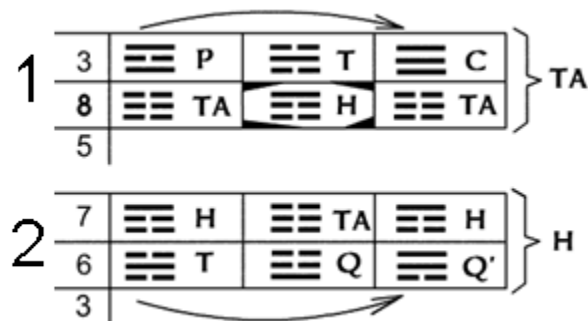
1/ Là **phương hướng ứng** : người cầu sự ở Boston thuộc miền Bắc, hai trường thi ở vùng Las Vegas và Arizona thuộc phương Nam là có ứng. 2/ Là **quái ứng** : KHÔN quái là quái hướng Tây Nam thuộc về Nam phương mà KHÔN = TA = người cầu sự — người này phải vào Nam dự phỏng vấn nên quẻ đã dụng KHÔN làm TA THỂ là có ứng. Thêm vào đó Chánh Quái mang tên **Hỏa Địa Tấn có nghĩa tiến lên**, tiến có hàm ý tính di chuyển trong đó cũng là một sự ứng. Thường những câu hỏi mà thành quả mang tính may mắn thì **phải lấy hướng quái sanh TA ra mà xét tức xét P quái**. P phải xuất hiện ngay từ đầu tức Chánh Quái thuộc dạng P/TA và phải có một hai không thời chủ sự P có TA tham dự mới mong hy vọng thành, nhất là không thời kết với P thì vô cùng may mắn. Không thời Tiên Đề với **TA KHÔN, P LY SỰ** thì **Nam phương là phương P may mắn** ; Phương may mắn có rồi, còn vận hội may mắn đã mở ra chưa là điều phải xét. Chủ sự P xuất hiện là vận hội may mắn đã mở. Đã mở rồi vận hội và TA có tham dự được vào vận hội là sự phải suy nghĩ. Với **hai không thời may mắn P3 & P5** thấy rằng KHÔN TA có tham dự :



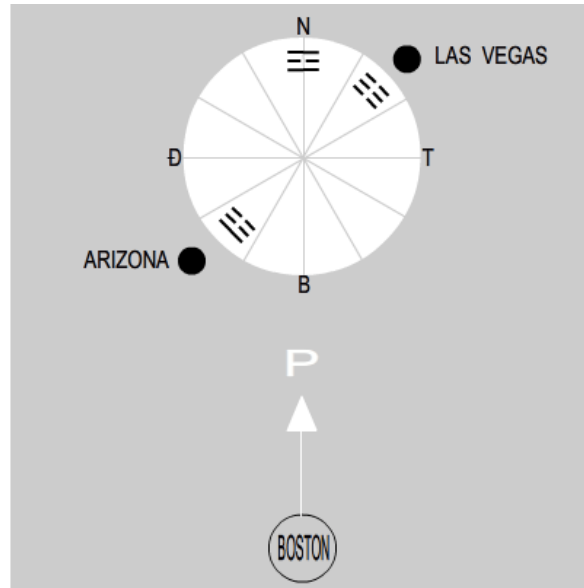
KHÔN TA có tham dự vận hội may mắn là có cơ hội tốt, nhưng có vinh dự nhận được sự may mắn hay không còn là việc cần phải Kiểm tra. Kiểm tra bằng cách nào đây ? Chẳng hạn có người nói vừa ăn tiệc no nê mà bụng không cần là vô lý. **TA KHÔN ở không thời P3 bị QUAN CHẤN khắc chế** thì không thể tướng ; **KHÔN TA ở không thời P5 bị động hào tướng lên thành CẦN** tức là TA Khôn Thổ có nhận được sự sanh ở Ly hỏa P mới trưởng lên thành Cần. Vậy là với hai vận hội may mắn P3, P5 thì **P5 là vận hội may mắn nhất** của TA KHÔN. Kết luận là cô sinh viên ấy có kết quả phỏng vấn tốt.

Ghi chú : thường thì tôi chỉ luận ra kết quả — và nếu như sự xảy ra như sự luận là đã hay lắm rồi, nên không cần phải phân tích chi tiết (rất khó và cũng rất dễ không có chi tiết xảy ra)

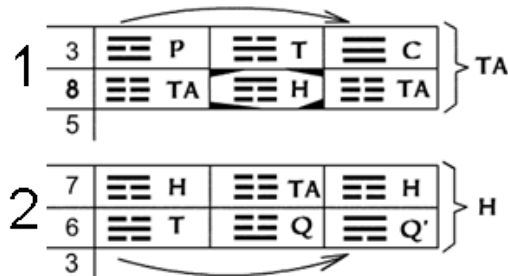
Vì người cầu sự đặt câu hỏi nên chọn trường nào và đây là một câu hỏi không phải dễ trả lời. Người luận sự có nhiều kinh nghiệm càng phải thận trọng khi nêu lời << phán >>. Bởi vì người cầu sự có người rất mê tín làm theo lời thầy — lại là lời phán sai thì rất hại cho người cầu mà cũng chẳng lợi cho thầy (xét về mặt đạo đức). Người luận thường có tâm lý chủ quan trong lời phán — đối với những sự còn trong tương lai — cho dù sẽ đúng thì cũng nên né lời khẳng định. Như trường hợp câu hỏi << **nên chọn trường nào** >> của cô sinh viên thì tôi chỉ phán << một trong hai nơi ất Đông Bắc thuận lợi >> chứ không khẳng định. Căn cứ vào đâu để suy luận dẫn đến kết luận << Đông Bắc thuận lợi >> ? Xin thưa là bằng vào sự quan sát hai quái KHÔN CẦN — hai quái này đồng hành với nhau nên khi một quái làm TA thì quái kia làm HUYNH. Với không thời tiên đề đã có giới thiệu CẦN HUYNH, không thời thứ hai độn ra liền có CẦN HUYNH làm chủ không thời lại chấp chứa KHÔN TA trong đó :



Giải thích làm sao về không thời TA KHÔN lại có CẦN HUYNH bên trong KHÔN Mệnh, và không thời CẦN HUYNH lại có KHÔN TA trong CẦN Mệnh ? Điều này buộc tôi phải tìm hiểu thực địa hai vùng Las Vegas, Arizona để xác định quái vị KHÔN CẦN thuộc về miền nào (xem hình đồ)

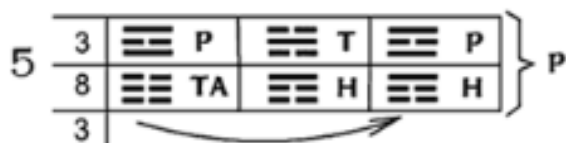


Arizona và Las Vegas ở về phương Nam đối với thành phố Boston — là phương P Qui nhân của người cầu sự, phương có hai trường gọi cô sinh viên ở Boston vào phỏng vấn. Vòng Bát quái Hậu thiên nội tiếp giữa hai vùng cho thấy Las Vegas thuộc KHÔN, Arizona thuộc về CẤN — nói cách khác rõ hơn là KHÔN và CẤN là hai quái biểu thị hai trường mà cô sinh viên phải đến :



Ở không thời Tiên Đề : Chánh Quái Hỏa Địa Tản dụng LY quái chỉ ra cái PHƯƠNG để cho người cầu sự đang ở đằng Bắc biết Nam là phương may mắn mà tìm về ; dụng KHÔN và CẤN xác định nơi chốn thuộc phương may mắn đó nên chi CẤN phải nằm trong Mệnh Cung TA của KHÔN để ám thị CẤN là trọng điểm (Dụng như vậy là khéo léo, tinh vi ; chỉ có thánh thần mới biết).

Không thời hai CHỦ SỰ CẤN : Dụng CẤN biểu thị nơi chốn thứ hai ngoài KHÔN VÙNG. VÙNG KHÔN không lý nào lọt vào VÙNG CẤN được, mà chỉ có NGƯỜI của vùng này lọt vào vùng kia hay NGƯỜI của vùng kia lọt vào vùng này mới là lý. Không thời hai được dụng để biểu thị TA KHÔN = **người cầu sự** = **cô sinh viên** đã nhập vào CẤN VÙNG. TA KHÔN đã nhập vào CẤN VÙNG được biểu thị bởi không thời hai, nhưng hưởng lợi được gì ở CẤN VÙNG hay không thì chưa có thể biết. **Phải sang không thời 5** mà cũng là không thời kết đề (kết ý, kết quả mưu cầu) thì mới có thể biện luận :



KHÔN động biến ra CẤN :

1/ Về **phương vị** thì Khôn TÂY NAM, Cấn ĐÔNG BẮC là có đổi vùng. 2/ Về **hình thể** thì Khôn BÌNH ĐỊA, Cấn NÚI ĐỒI là có đất trướng. Khôn TA động biến thành CẤN theo hai ý trên mà luận ra cô sinh viên đã đổi vùng từ Tây Nam ra Đông Bắc tức từ Las Vegas ra Arizona và sự đổi vùng đã làm cho cô TA trướng tướng lên (Khôn thành Cấn) mà cho rằng LỢI.

Ghi chú : những quẻ hỏi về chủ đề << tìm người hay vật thất lạc, đi lập nghiệp phương nào, xin việc ở đâu >> đều phải theo phương chủ sự P mà tra xét.

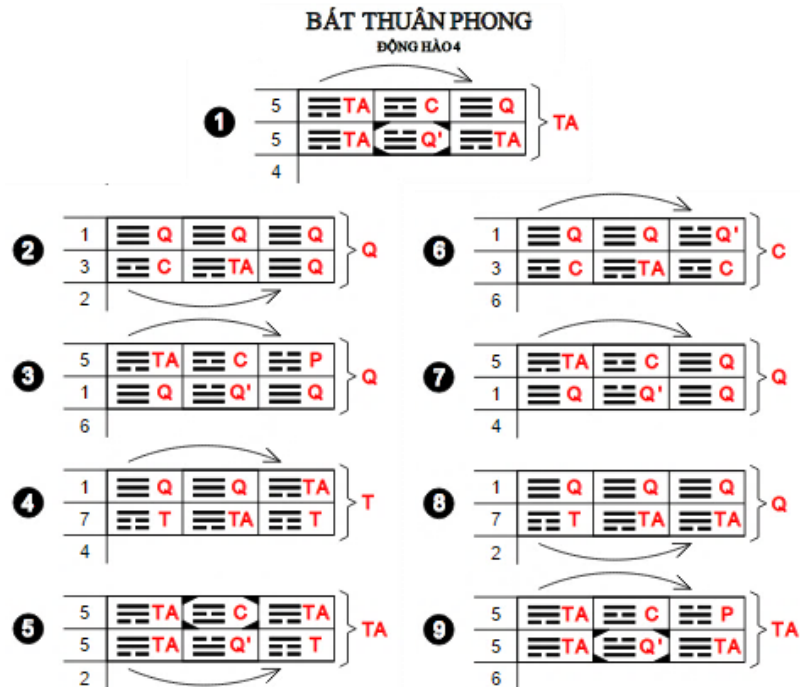


ĐÀN CỬ 5

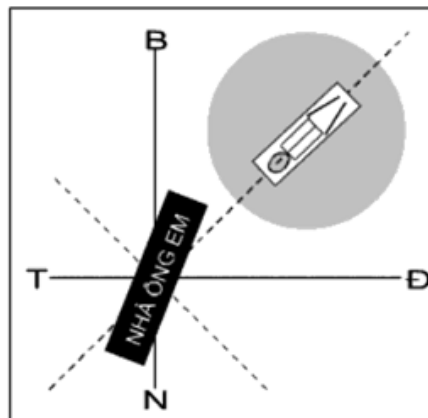
Tháng 2/2008 có dịp sang California thăm Ông bạn tuổi **Mậu Dần** (1938) người gốc BaTơ Quảng Ngãi. Gặp lúc em Ông bên Việt Nam gọi điện sang **bàn chuyện xây mộ cha** nên Ông nhờ tôi coi ngày. Bạn tôi người Công Giáo nên không bắt buộc, nhưng rồi cũng khấn Thổ Địa Thần Tài xin được quẻ **phải 5 trái 5** (bát thuần tốn).

Thường sự COI NGÀY TỐT XẤU chỉ cần biết tuổi gia chủ để tránh phạm KIM LÂU, TAM TAI, HOANG ỐC sau đó tra sách dò tìm ngày tháng có LẠCH TỐT là xong. Thầy nào biết chút ngũ hành thì tính kỹ hơn để tránh phạm giờ ngày tháng năm khắc Mệnh — coi ngày như vậy là coi theo sách. Tôi vẫn theo sách đối với những sự chung chung không đụng chạm gì tới người âm ; trường hợp bắt buộc mới phải xin chỉ dẫn của Thần Tài Thổ Địa. Như quẻ **Bát Thuần Tốn động hào 4 là một quẻ không lành cho mọi việc** vì hàm chưa nhân hung bên trong, lại TA động sanh quan sự mà thân TA ở đây ví như cây gỗ, quan sự ví như búa riều mà TA động và TA có làm thì hung sự sanh ra (bảng quái kiện bên dưới). Khái quát 5 không thời đã có **hai không thời Quan** (2 & 3) có hổ lang đang đợi. Lại trong **Mệnh Cung có Quan cư** là bản chất cái việc định làm có mầm hiểm ác chực chờ phát tác. Hai không thời 2 và 3 động ra thấy quan nổi lên liên tiếp là điềm cả quyết hung sự xảy ra và ắt xảy ra nhanh (động hào 4, 5, 6 sự xảy nhanh). **Không thời Tiên Đề với TA Mệnh ở thể tù tử, còn không**

thời cuối TA Mệnh ở thể hưu tù cho thấy TA khó tránh thiệt hại. Người tư vấn mà nhận coi ngày xây dựng cho người cầu sự được quả này thì quả là người mất trí :



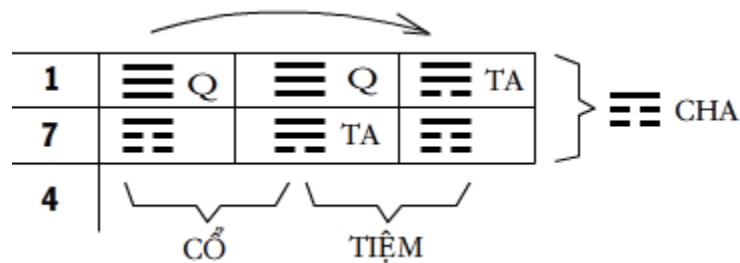
Tôi tránh né việc bình luận, chỉ khước từ không coi ngày ; nhưng để tăng cường niềm tin cho ông, tôi lấy tờ giấy vẽ để xác định mộ và vùng mộ đồng thời ghi mấy chữ << **đầu gối Tây Nam, chân đạp Đông Bắc** >>. Đồ như vậy :



Mục đích vẽ ra giấy là để **xác tín với mình và với người** (tín với người đã khó, tín với mình càng khó hơn) để sau khi hỏi lại người mới có thể bỏ tức chỗ sai thực của mình. Ông bạn thừa nhận vùng mộ ở về phía Đông Bắc như tôi vẽ và hướng đi từ hông nhà, còn mộ thì lúc đầu ông nói hướng này, sau thì nói không nhớ. Tôi bảo ông ta gọi ngay cho người em bên Việt Nam (là người đề nghị và chịu trách nhiệm việc xây) thì ông em trả lời đúng

như nguyên văn tôi viết << **đầu gối Tây Nam, chân đạp Đông Bắc** >>. Tôi cho đây là một tín hiệu về sự ứng nên bảo người em tâm nguyện với Thổ Địa rút ngay cho tôi một quẻ và qua quẻ của ông em, tôi đoán ra được cái mộ mẹ (mới xây) ở về hướng nam của nhà, gần phía dưới chân có đường mòn và ắt đang trở thành đường lớn, tương lai mộ mẹ có thể phải di dời. Ông em nhìn nhận đúng là có đường mòn bò đi, mới đây khai thác gỗ biến thành đường lớn và hỏi tôi có hệ trọng gì không. Tôi nói là đừng chạm vào mộ cha trong lúc này có thể có tai nạn xảy ra cho anh em trong nhà, nhưng vì anh của ông nhờ tôi coi ngày nên tôi buộc phải << xủ quẻ >> ; tin hay không là tùy anh em ông, còn tôi thì nhất định không dám đụng vào (không ngờ người anh nổi giận, chụp lấy điện thoại trên tay tôi rồi quát tháo người em, nói chú độc đoán không nghe lời tôi, xây mộ mẹ làm vợ tôi té chút nữa queo xương sống, chú nghe thầy nói không, mộ cha tôi còn không nhớ mà ông ta ở Mỹ lại viết về lên giấy; nói cho chú biết là tôi nhất định không muốn chú xây mộ trong lúc này — là bài học về cẩn trọng trong khi luận sự).

Bạn có biết do đâu tôi xác định được khu mộ và hướng mộ ? Và có gì tôi nói người em ông ở Việt Nam phải xin quẻ ? Lý là như thế này : 1/ **Những quẻ có thượng hạ quái số trùng** ($P = 5, T = 5$) là quẻ có tính liên đới, nếu có sự lành đến với mình thì cũng đến với người, còn nếu có sự hung thì cả mình với người liên đới ắt có chung cùng, nhất là khi câu hỏi hàm ý sự chung. 2/ **Người cầu sự là NAM** tức TA NAM mà TA NAM = TỐN QUÁI thì KHẨM PHỤ = P là MẸ thì **CẦN TÀI = T là CHA**. Nam cầu sự hỏi việc liên quan CHA nên chi **muốn tìm thông tin về CHA thì phải nghiên cứu không thời TÀI** mà với quẻ ($P = 5, T = 5$) cho ra bảng quái kiện với không thời số 4 chủ sự TÀI CẦN thông tin về CHA tàng trữ ở đó :

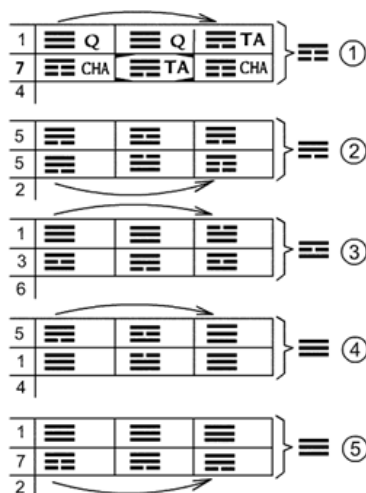


CẦN TÀI là CHA của gia chủ TA TỐN. Thông tin tại đây cho thấy **TỐN TA thâm nhập Mệnh Cung của CẦN CHA** —Tốn mộc khắc Cần thổ, Cần thổ sanh Kiền kim khắc Tốn mộc mà kiền kim thịnh vượng là tín triệu không lợi cho Tốn TA. Mặc khác với 3 đơn quái hạ [Cần - Tốn - Cần] cho ra hai quẻ **Sơn Phong Cổ** (cổ là có cơ sự) với **Phong Sơn Tiệm** (tiệm là sắp xây đến). Tôi không coi ngày là để tránh cho ông bạn không đụng chạm mộ cha trong lúc này. Ông Bạn hỏi chừng nào thì có thể, tôi nói phải **sau tháng 5 âm lịch**. Vậy **Bạn có biết Tôi căn cứ vào đâu mà quả quyết thời gian ?** Là lý này : Cần quái vị Dần ứng tháng giêng âm lịch là thời điểm nhờ tôi coi ngày xây mộ, Tốn quái vị Tỵ ứng tháng 4 âm lịch — đang là không thời mùa xuân mộc vượng, nếu động vào Cần mộ lúc này là thúc đẩy Cần nhanh chóng sanh quỷ quan

Xác định vùng mộ cha :

Để có thông tin về mộ cha, địa thế cùng những sự mà mộ phần hình tàng, Bạn phải lấy chủ sự CẦN TÀI = CHA làm không thời tiên đề, rồi tiếp tục với 4 bước độn để cho ra Bảng quái kiện mới như dưới. Ở đây CẦN = CHA, TỐN = TA (người cầu sự). Vì bảng quái kiện này liên quan TA TỐN với CẦN CHA nên chỉ những quái tương quan hành không cần mang ký tự.

Không thời 1 tiên đề về CẦN MỘ. Không thời 2 về TA TỐN. Không thời 3 chủ sự LY. Không thời 4 chủ sự KIẾN. Không thời 5 chủ sự KIẾN. Bảng quái kiện này ló lên 2 không thời KIẾN KIM mà Kiến do CẦN sanh — **Kiến kim khắc Tốn mộc mà TỐN = TA** có nghĩa động vào mộ sẽ sanh hung hiểm cho TA. Theo bát quái vạn vật thì CẦN quái có tượng đồi núi, KIẾN quái có tượng đá cứng, sắc bén, TỐN quái có tượng cây to, LY quái có tượng đường đi quang đãng. Nhập chung 4 tượng này có thể hình dung vùng mộ là đồi, phía Tây Bắc đồi có đá lồi chồm, hướng Đông Nam đồi có cây to, về phía Nam có đường mòn lớn.



Xác định hướng mộ :

Quái có đẳng đối qua tâm, ứng ra vật sự thì vật sự có cái đẳng đối qua tâm, qua trục. Ví như ở cái nhà thì có mặt tiền, mặt hậu ; ở con người thì có trước trán, ót sau. TRÁN nhìn Đông Bắc thì ÓT nhìn Tây Nam. **CẦN QUÁI là cái hướng mà NGƯỜI CHẾT ngồi nhìn, nằm xuống thì ĐẦU gối Tây Nam** là lý nó như vậy nên chỉ tôi theo lý mà suy. Tôi lại có thấy trên đầu mộ về bên tay trái của người chết có hai ba hòn đá tảng nhọn màu trắng vàng (suy từ quái Kiến) nên hỏi ông em thì được xác nhận đúng. Kể ra những sự này chỉ để cho Bạn có thêm hứng thú nghiên cứu và khi luận — tuyệt đối theo lý quái mà suy (nặng cảm tính thì nhiều phần sai thực).



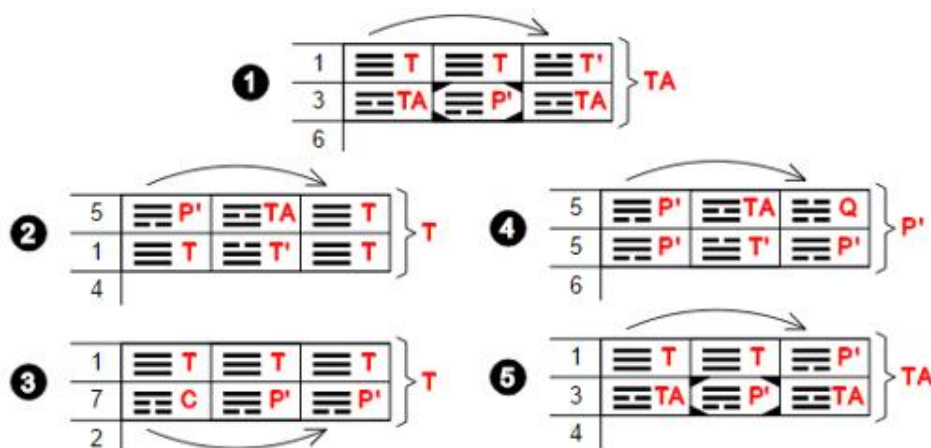
ĐÀN CỬ 6

Nữ tuổi Nhâm Tý cầu quẻ tư vấn số mệnh

Được xăm Phải 9, Tay trái 3

THIÊN HÒA ĐỒNG NHÂN

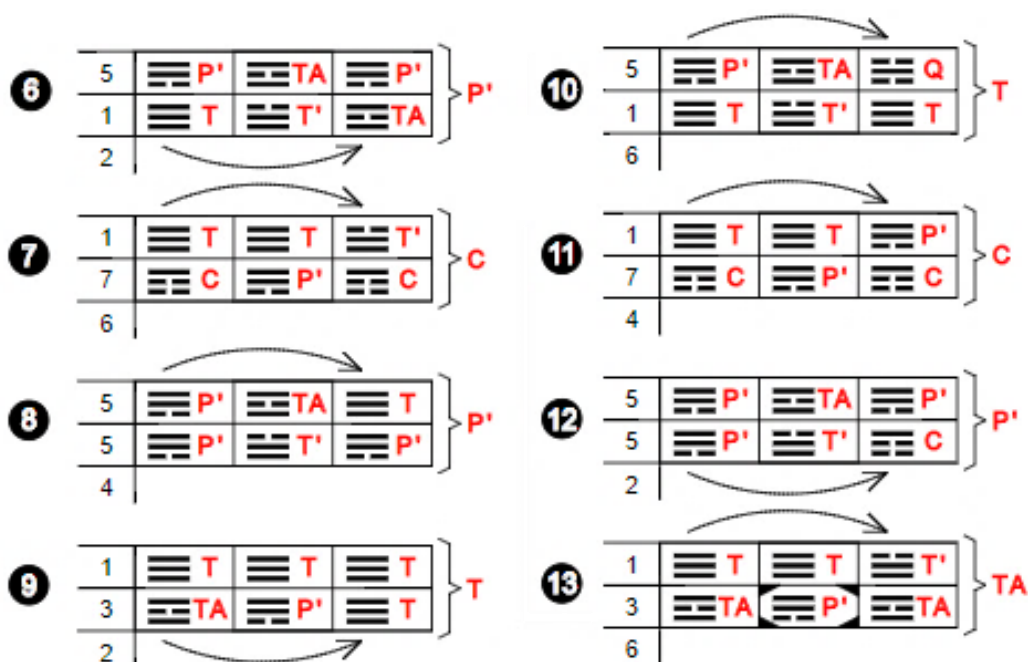
ĐỘNG HẢO 6



Giàu nghèo, sướng khổ, phước họa ấy là nghiệp dĩ, số mệnh của người. Nữ cầu sự ắt cảnh ngộ sao đó mới ưu tư muốn biết. Mệnh số là chủ đề bao quát số như @/ số thọ yếu @/ số bệnh tật @/ số phước họa @/ số tình duyên @/ số tiền tài sự nghiệp @/ số cha mẹ @/ số chồng con @/ số anh chị em @/ v.v .

Theo Bản Quái Kien thánh thần hiển thị, tôi thấy được mấy số **tình duyên, tiền tài, chồng con, cha mẹ**, nữ chủ nghe qua đạt lý, cởi mở được sự tình. Đầu tiên chỉ và giảng nghĩa mấy ký tự **TA.T.P.Q.C** hiển thị mệnh số người cầu sự có được những gì. Chữ **TA** là nữ chủ, chữ **P** là phúc đức hiện tại do hành thiện của kiếp trước, chữ **T** là tài lợi hiện tiền nữ chủ làm ra. **KHÔNG THỜI TIỀN ĐỀ** hiển thị nghiệp quả. **KHÔNG THỜI 2,3 TÀI DUYÊN** nổi trội, nữ chủ nhập TÀI SỰ là TA thọ duyên lợi lộc mà làm nên của cải, tuy nhiên TÀI không cư Mệnh nên đầy vơi bởi tâm từ thiện (tha sự Ly TA, Tồn P Hỏa Phong Đỉnh có ý hướng Phật). **QUAN Q** là chồng nhưng **CUNG MỆNH** không quan cư, lại chẳng thấy không thời sự quan là nữ chủ **không có nghiệp duyên chồng vợ**.

Nữ chủ hỏi nguyên do, buộc tôi phải độn sâu vô trong quá khứ của nữ cầu sự hiển thị ra 8 **KHÔNG THỜI SỰ** 6.7.8.9.10.11.12.13 để tìm hiểu **NHÂN DUYÊN NGHIỆP DĨ** (xem bảng dữ kiện nơi trang sau). Không thời (6)(8)(12) cho biết nghiệp TA với cha mẹ, Không thời (7)(11) cho biết nghiệp con cái, Không thời (9)(10) nghiệp cha. Không thời (13) khởi thủy thập nhị nhân duyên luân hồi.



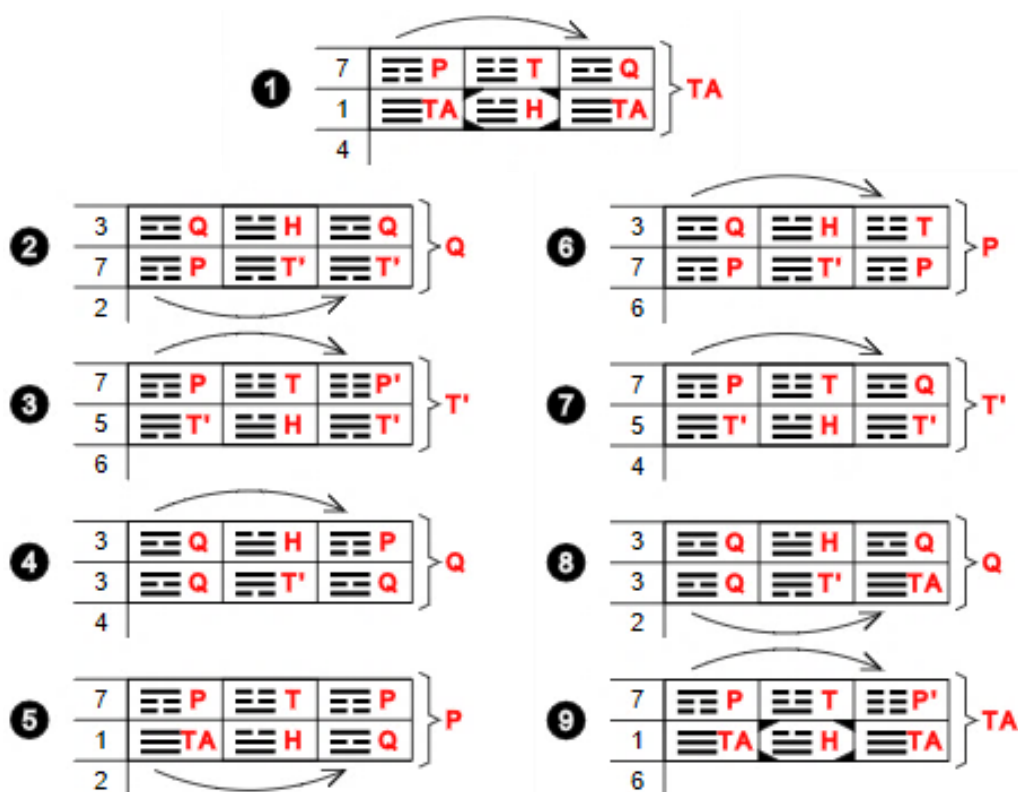
Không thời (7)(11) **CHỦ SỰ CẦN C** biểu thị con cái nhưng **Nữ chủ không nợ duyên tiền định** tất không có linh hồn đầu thai tìm mẹ. Số Mệnh nữ chủ nó thế nên chỉ không thời TA (1)(13) **không có CẦN**, không thời CẦN (7)(11) **không có TA** — ấy là thiện căn đoạn nghiệp tử tôn, là hỷ sự sao lại ưu phiền. Đã đoạn nghiệp con, cho dù mưu cầu con nuôi cũng chẳng nuôi được — Không thời (7)(11) rành rành bày lý CẦN C yếu tử.

Nói về số mẹ cha LY TA qua không thời (8)(12) cho biết mẹ như cây, cha như dao, con như lửa tạo thành mối tương quan sanh khắc tay ba luân thường làm tổn hại cả ba. Thoát được chương nghiệp này phải dứt ra hoặc **1/** dao cây rời ra **2/** lửa dao cách ra **3/** lửa củi cách ly — Không thời (10) TÀI KIỀN CHA : lý Tồn mẹ không cư Mệnh cung cha là lý ly cách, Không thời (12) TỐN MỆNH MẸ không cư Kền cha lý phải chia ly để tránh hại nhau. Bám sát không thời TA, không thời MẸ thấy Mẹ cư Mệnh TA, TA cư Mệnh Mẹ là lẽ mẹ con không rời. Xét TỐN mộc qua các không thời cho thấy TỐN mộc lâm thế tiêu tù tuyệt — Tồn mộc tiêu tuyệt sanh Ly hỏa vượng, Ly hỏa vượng tương thì Tồn mộc phải tử, số mẹ mất trước cha, mẹ phò hộ con hiển thị rõ ngay từ không thời tiên đề.

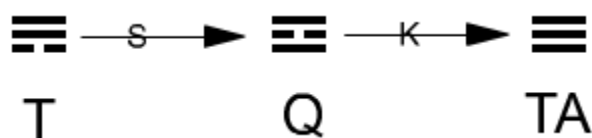


ĐÀN CỬ 7

Tháng 8 dương lịch 2017 vừa rồi Nữ tuổi **Canh Tuất** đi bác sĩ phát hiện **u bướu trực tràng phải giải phẫu gấp** vì bướu có thể lớn nhanh, cô ta không biết lành dữ thế nào và giải phẫu có đảm bảo không nên cầu quẻ, được xăm Phải 7, Trái 9 **ĐỊA THIÊN THÁI ĐỘNG HÀO 4** là bản quái kiện bên dưới :

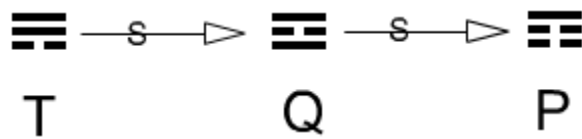


Canh Tuất Mệnh hành Kim gặp hỏa thời của hai năm Bính Thân- Đinh Dậu (2016-2017) bị nghiệt bệnh là lý hỏa khắc kim. Chánh quái tiên đề KIẾN TA, CÁN SỰ mà Cẩn **tượng cái u**, Cẩn động biến Ly hỏa làm cán thổ trướng, bác sĩ nói u lớn nhanh đúng lý. Nhưng CÁN P SỰ là **sự lành**, câu hỏi đặt ra là **sự lành sao lại gây bệnh ?** Tìm hiểu nguồn cơn thì **Ly Quan quỷ** là động lực làm u phát triển, mà nguyên nhân có lý hỏa lực là Tồn mộc.

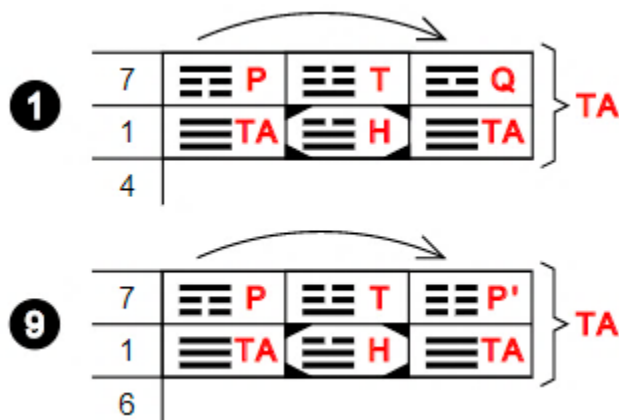


Không thời thời (2)(4) **LY QUAN** thiết lập đẳng thức Ly **mộc sanh hỏa Quan**, Không thời (8) **LY QUAN** thiết lập đẳng thức Ly **hỏa khắc kim TA**.

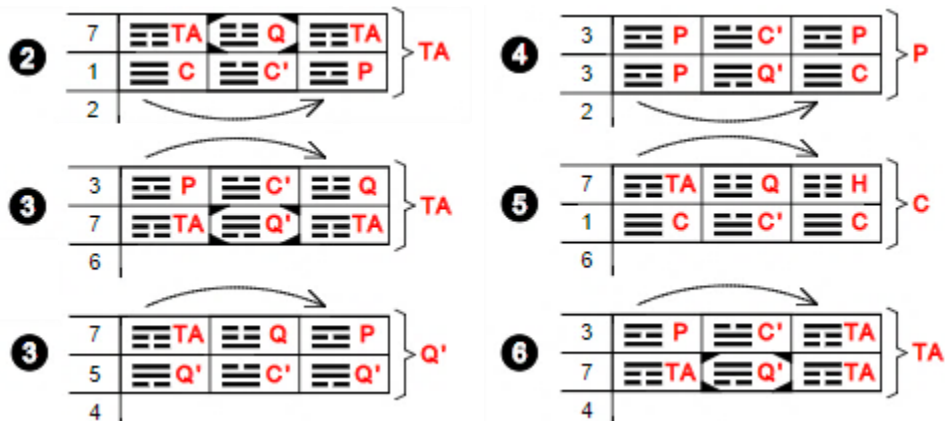
Vậy nếu triệt tiêu hướng Tốn mộc sanh Ly hỏa quan, lái hướng Tốn mộc sanh quan Hỏa, quan Hỏa sanh Cấn thổ để **Cấn thổ vượng** như ở Không thời sự (6) **CẤN P** :



Cấn thổ vượng thì Kiền kim tương, Kiền kim tương thì Cấn thổ tiêu dần xuống, Không thời (9) **KIỀN TA** vượng sanh khoế mạnh bởi CẤN NÚI biến bình địa KHÔN tức u bước tiêu xep. Đối chiếu tiên hậu hai Không thời (1)(9) **KIỀN TA, CẤN P SỰ** rõ lẽ mười mười KIM TA u lành, dùng đồng phương được cũng khỏi :



Còn việc nữ chủ e ngại giải phẫu bởi không hiếm ca quên dao, quên kéo, nhiễm trùng sống dở, chết dở mới cầu quẻ chỉ điểm bệnh viện, định ngày lành tháng tốt nhập viện. Đấy làm cái ngành này phải rần mà tinh thông đủ thứ ngũ hần phục vụ tốt. Lý **CẤN SỰ P** là quý nhân — ở đây là Bác sĩ chính là quý nhân, người có khả năng giúp đỡ. Việc này buộc phải độn sâu vô **Không thời 5 CHỦ SỰ CẤN** thăm dò xem Bác sĩ có khả năng không, tận tình cứu chữa không, có **đam mê nghiên cứu bệnh tình không** ?



Nơi 6 không thời này với **CẦN TA** là Bác sĩ, **KIỀN C** là nữ bệnh nhân Canh Tuất, **LY P** là bệnh chứng của KIỀN C. Đối với Bác sĩ đam mê nghiên cứu thì **bệnh chứng là cơ hội tốt** để nghiền ngẫm, Không thời 3 **CHỦ SỰ CẦN TA** thiết lập chánh quái **LY P sanh CẦN TA** biểu lý bệnh chứng của KIỀN **bổ ích cho bác sĩ CẦN**. Xét **Không thời 5 CHỦ SỰ KIỀN C** là nữ Canh Tuất bệnh nhân, lại KIỀN C là sự lo nghĩ của CẦN TA — kết luận Bác sĩ có khả năng và tận tâm.

Về Bệnh viện nào tốt, tôi bảo cô ta trải bản đồ thành phố Sài gòn ra, lấy điểm đứng là nhà, ngắm hướng Đông Bắc mà đi, rồi quẹo phải sang Nam là phương của Bệnh Viện. Cô ta nói đúng là Bệnh Viện Từ Dũ là nơi đã đề nghị phẫu thuật. Tuổi **Canh Tuất** Mệnh Kim, chọn tháng **Mậu Thân** hành thổ, ngày **Bính Tuất** hành thổ, giờ **Canh Ngọ** hành thổ — nhằm **CHỦ NHẬT** ngày 27/8/2017 tức mùng 6 tháng 7 Đinh Dậu lịch Thiên Phú, Thiên Quan, được Tấu Thư chiếu Mệnh.



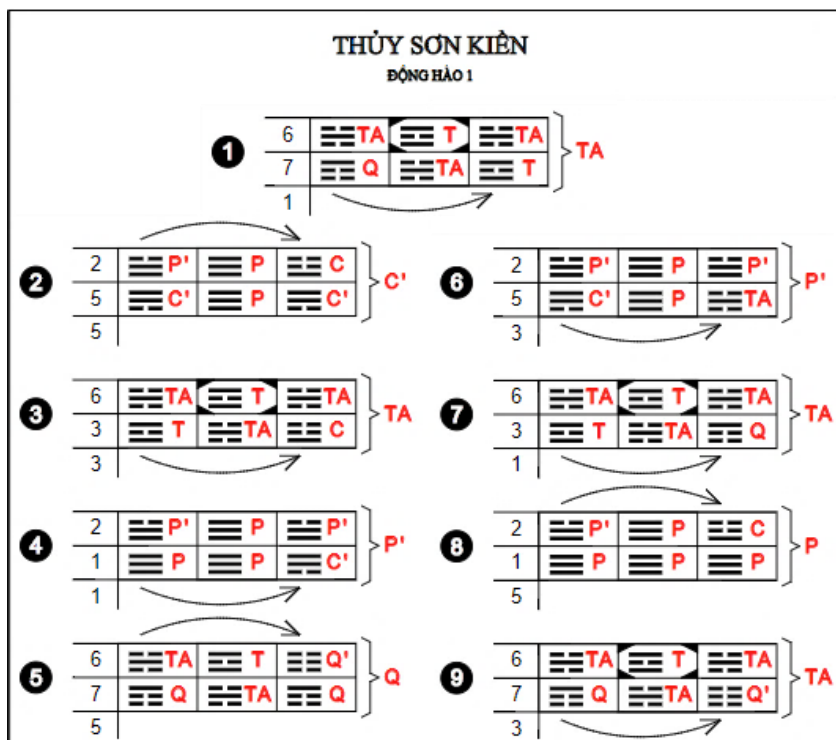
ĐAN CỬ 8

Nữ cầu sự tuổi Ất Mùi được quẻ

P 6 - T 7

hỏi bệnh mẹ già

đồng thời hỏi mẹ muốn ở với ai (tức ở với người con nào)



Nữ cầu sự hỏi bệnh của Mẹ thì phải tìm không thời P SỰ mà xét — ở đây có 3 không thời **P ĐOÀI** là Không thời P4, P6 và P8 : thấy rằng Hổ quái của 3 Không thời Đoài (tức Mệnh cung Đoài P) trong ngoài Kiến quái cư mà Kiến quái dũng mãnh hơn Đoài nên luận sự rằng **Mẹ gia chủ mạnh và khỏe hơn nhiều** (gia chủ cho biết mẹ đang điều trị ở bệnh viện và đã khỏe hẳn). Câu hỏi “ mẹ muốn ở với ai ? ” (tức ở với gia chủ hay ở với anh chị em gia chủ) thì phải quan sát 3 không thời **TA1, TA7, TA9** là không thời nói về nhà ở của gia chủ — thấy rằng nhà của **KHẨM TA** không xuất hiện Đoài P (mẹ gia chủ) nên tôi phán “ mẹ bà không ở với bà ”, còn có ở với anh chị em của bà hay không thì trong bản quái kiện này không thấy có **KHÔNG THỜI SỰ HUYNH** nên tôi không trả lời được, nhưng tôi cho rằng nếu mẹ bà có nhà riêng thì ắt bà muốn ở nhà của bà (nữ cầu sự cho biết mẹ muốn ở nhà của bà vì không muốn làm phiền con cháu).

Sau luận sự về mẹ gia chủ, tôi có lời khuyên chồng bà lái xe cẩn trọng tông tán thì nữ cầu sự nói chồng vừa bị đụng xe, xe hư nhưng 2 tài xế ổn.

PHỤ
TRANG
CÔNG THỨC MAI HOA
THIỆU KHANG TIẾT

CÔNG THỨC THIẾT LẬP CHÁNH QUÁI

Căn cứ vào **Giờ Ngày Tháng Năm âm lịch có ứng triệu lạ**, Họ Thiệu liền bấm tay suy gẫm là có thể đoán ra được việc gì sắp xảy đến. Công việc trước tiên là phải xác định chánh quái hàm chứa trong cái Giờ Ngày Tháng Năm đó. Ông để lại công thức thiết lập CHÁNH QUÁI như sau :

- Lấy số của năm + số của tháng + số của ngày
làm số của THƯỢNG QUÁI
- Lấy số của Thượng quái + số của Giờ làm số của HẠ QUÁI
- Hào động của Chánh quái là tổng số của hai số thượng hạ

NẾU :

@/ Số của Thượng quái và số của Hạ quái đều nhỏ hơn hay bằng số 8, thì hai số đó là **tiên thiên quái số** — **đổi thẳng số ra quái**. @/ Số của Thượng quái hoặc số của Hạ quái hay cả hai số đều lớn hơn số 8 thì phải chia số đó cho 8. **DƯ SỐ** của phép chia là **tiên thiên quái số**. Nếu DƯ SỐ = 0 thì quái đó là quái KHÔN. @/ Tổng số thượng hạ lớn hơn 6 thì chia cho 6, **DƯ SỐ** của phép chia là **hào số động của chánh quái**. Nếu DƯ SỐ = 0 thì hào số 6 của chánh quái động. @/ Chánh quái động hào cho ra biến quái.

CHÁNH QUÁI > BIẾN QUÁI

Phương trình thức Mai Hoa không có Hồ quái



BẢN SỐ NĂM & GIỜ

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TÝ	SỬU	DẦN	MẸO	THÌN	TỊ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI

BẢN SỐ NGÀY

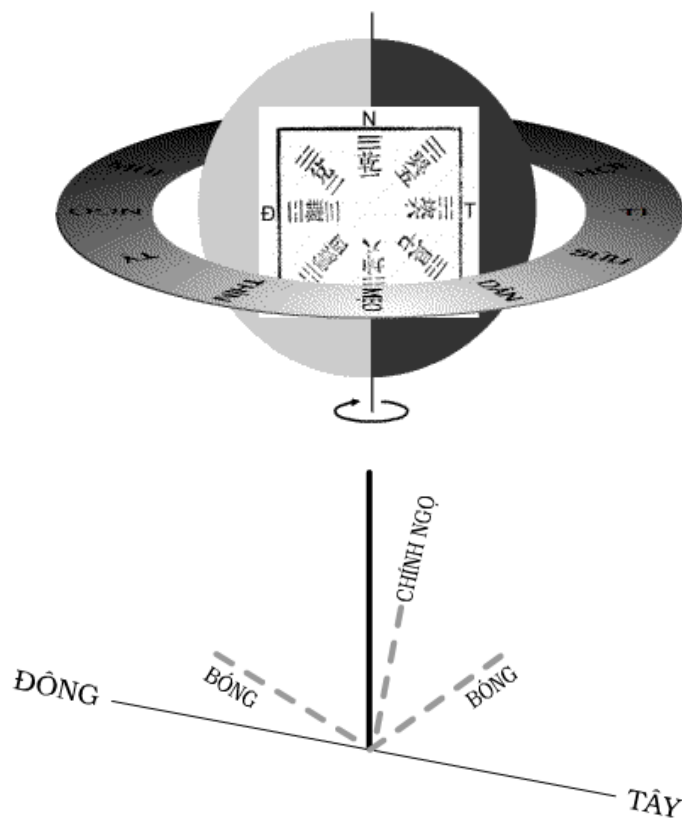
NGÀY NÀO SỐ NẤY
THÁNG ĐỦ 30 NGÀY, THIẾU 29 NGÀY

BẢN SỐ THÁNG

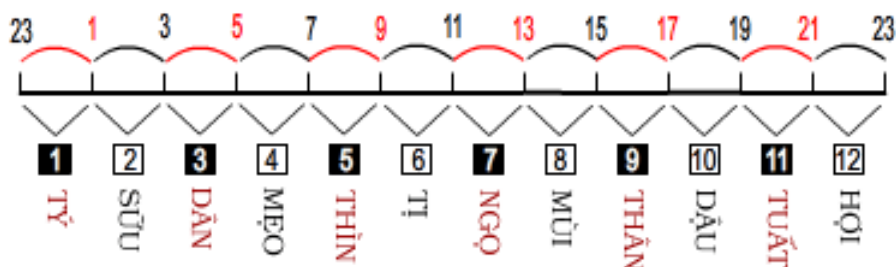
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
DẦN	MẸO	THÌN	TỊ	NGỌ	MÙI	THÂN	DẬU	TUẤT	HỢI	TÝ	SỬU

làm sao xác định giờ TÝ

Thuật số gia có thể dùng phép đo bóng mặt trời để biết giờ chính NGỌ, bằng cách **dựng cây nêu để quan sát bóng**. Buổi sáng bóng nêu ở đằng Tây, buổi chiều bóng nêu ở đằng Đông. Cái **lúc mà bóng nêu đổi chiều là chính ngọ**, bấm đồng hồ tại thời điểm bóng nêu đổi chiều — giả dụ 11 giờ. Biết rằng **một giờ địa chi bằng 2 giờ đồng hồ** nên khoảng của giờ ngọ là từ trước và sau chính Ngọ một giờ — tức từ **11 giờ đến 13 giờ**. Suy ra **giờ TÝ trong khoảng từ 23 giờ đêm hôm trước đến 1 giờ sáng hôm sau** theo giờ đồng hồ. Vậy là có thể tính được 12 giờ địa chi trong ngày kể từ giờ TÝ :



Giờ số 1	TÍ	Giờ số 7	NGỌ
Giờ số 2	SỬU	Giờ số 8	MÙI
Giờ số 3	DẦN	Giờ số 9	THÂN
Giờ số 4	MỆO	Giờ số 10	DẬU
Giờ số 5	THÌN	Giờ số 11	TUẤT
Giờ số 6	TỊ	Giờ số 12	HỢI



Ghi chú 1 : Giờ Địa Chi thay đổi theo vùng và mùa nên chi từng mùa phải đo bóng. Thuật số gia đến một nơi, nên cân trọng lấy giờ chính Ngọ tại nơi đó để suy ra giờ chính Tý đầu ngày, không có chuyện ước đoán giờ. Sai giờ dẫn đến chánh quái không biểu thị được dịch triệu của giờ ngày tháng năm đó. (sự xảy ở phút lẻ dưới 15 có thể còn trong khung giờ trước). Mỗi ngày nên làm bảng thời thi Mai Hoa đủ Chánh Hổ Biến để theo dõi ứng triệu lạ trong ngày.

QUẾ
hoa mẫu đơn
bị ngựa đâm nát

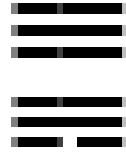
Chuyện như vậy : giờ mao ngày 16 tháng 3 năm tỵ Thiệu Ung đến chơi nhà bạn, nhà có vườn mẫu đơn đang độ nở rộ hoa tươi sắc thắm. Ông khách đi cùng hỏi tiên sinh “ **hoa tươi đẹp như thế này có số định chăng ?** ”. Thiệu nói “ **bất luận cái gì đều có số cả, hễ có hỏi là xem quẻ được ngay** ”, nói rồi liền ngửa bàn tay bấm bấm, chốc lát xong thầy phán “ **trưa mai sẽ bị ngựa xéo nát mất** ”. Quả nhiên giờ Ngọ hôm sau có vị quan to ngang qua, thấy hoa đẹp, xuống xe buộc ngựa thưởng ngoạn, ngựa cắn nhau đứt dây chạy loạn xéo nát vườn hoa.

Giờ Ngày Tháng Năm
16 tháng 3 năm tỵ giờ mao
cho ra trình thức
CHÁNH QUÁI - BIẾN QUÁI



Mai Hoa phân biệt **thể dụng** : dụng là quái có hào động, quái không có hào động là thể. Vậy là Chánh quái **Thiên Phong Cầu động hào 5** là

TỐN THỂ, KIỀM DỤNG



CHÁNH



BIẾN

Chánh quái, Biến quái có rồi :
Thiệu Ung bảo dụng lý ngũ hành bát quái mà luận.

Về ngũ hành bát quái thì **Kiến** quái hành Kim, **Tồn** quái hành mộc, **Ly** quái hành hỏa. **Về bát quái vạn** vật thì Kiến là con ngựa tốt, Tồn là cây to, Ly màu đỏ nên suy ra hoa đỏ. **Về bát quái thời** thì Tồn ứng Thìn Tị, Kiến ứng Tuất Hợi, Ly ứng Ngọ.

Bỏ qua luận sự của Thiệu Khang Tiết, quả hoa mẫu đơn nêu trên : lý ngũ hành Chánh quái “ kim khắc mộc mộc chiết ”, lý ngũ hành Biến quái “ mộc sanh hỏa hỏa tiêu ” luận ra được **vườn hoa bị chặt đứt** (được chữ sao không ?) hoặc cũng có thể luận **vườn hoa trồng trên đất sắt nên vườn hoa tiêu** (được chữ sao không ?).

NHẬN ĐỊNH :

Mai Hoa Thiệu Khang Tiết vốn vẽ một trình thức Chánh Biến Quái, không Hồ quái, nghèo nàn dữ liệu khiến thiếu thông tin luận sự.

MAI HOA THI THIỆU KHANG TIẾT
SẮM TRẠNG TRÌNH NGUYỄN BÌNH KHIÊM
" **Thân Dậu niên lai kiến thái bình** "

Chu kỳ 12

Thân Dậu 1944 – 1945 ?

Thân Dậu 1956 – 1957 ?

Thân Dậu 1968 – 1969 ?

kiến chiến tranh



DỤNG MAI HOA LIÊN HOA ĐOÁN SỰ

Có chị hàng xóm sát vách nhà tôi hay sang chơi, nghe tôi nói Mai hoa Dịch huyền vi và được tôi gợi ý nên thường đổ tôi đoán sự — như hôm nọ **khoảng từ 2 đến 3 giờ chiều ngày 25 tháng 4 âm lịch Tân Mùi** trên đường đi làm về chị ghé chợ **mua hai món đồ**, đổ tôi là **hai món đồ gì ?**

Liếc nhìn đồng hồ thấy sang giờ thân **KHẨM TA TỐN SỰ** chị vào nhà tôi, tôi hỏi chị có thường không thì chị nói hai gói thuốc mai, một cho tôi và một cho chồng chị (chồng chị đến chơi từ trước). Tôi bảo chị mua ngay rồi vô đây mà tâm phục. Thuốc về, tôi cố tình kéo mấy hơi dài để vợ chồng chị ta ngóng chơi rồi mới lấy bút giấy viết : << **một nãi chuối hườm với bó hoa lay ơn trắng** >>. Tôi thấy chồng chị ta trố mắt, chị nói 100%.

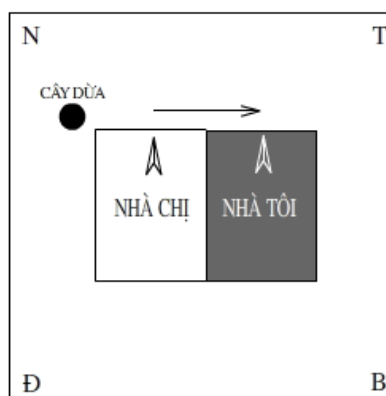
lý luận như vậy

@/ Là thầy thì ắt có người thách đổ là quyền của người, trả lời hay không trả lời là quyền của mình, nhưng thiên chức thầy hay là phải làm cho người ta tin đạo của thánh nhân. @/ Phải xem xét ứng triệu có hay không mới quyết định. Cái giờ chị ta đến nhà tôi là giờ Thân 25 tháng 4 Tân Mùi chánh quái **KHẨM TA, TỐN SỰ** :

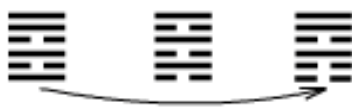
GIỜ	NHẬT THÌ	25/4 TÂN MÙI	
TÝ	37 ĐỘNG 2		TỐN TA KHẨM SỰ
SỬU	37 ĐỘNG 3		TỐN TA CẤN SỰ
DÂN	37 ĐỘNG 4		KHÔN TA TỐN SỰ
MỆO	37 ĐỘNG 5		KIẾN TA TỐN SỰ
THÌN	37 ĐỘNG 6		ĐOÀI TA TỐN SỰ
TỊ	37 ĐỘNG 1		TỐN TA LY SỰ
NGỌ	37 ĐỘNG 2		TỐN TA CHẤN SỰ
MÙI	37 ĐỘNG 3		TỐN TA TỐN SỰ
THÂN	37 ĐỘNG 4		KHẨM TA TỐN SỰ

THÂN	37 ĐỘNG 4		KHẨM TA TỐN SỰ
------	--------------	--	-------------------

KHẨM TA là tôi, không thời sự này là **nhà tôi**. **TỐN SỰ là chị** : Tốn sự hiện diện trong không thời của tôi là **chị ta đến nhà tôi là một ứng**. Tốn động biến ra Kiền mà Kiền Kim khắc Tốn mộc nên **Kiền là chồng của Tốn** mà hiện thời có **chồng chị trong không thời nhà tôi là hai ứng**. TỐN SỰ hành mộc, TA KHẨM hành thủy : **thủy sanh mộc thì mộc là C của TA** — chị đến đó **tôi làm tôi phải nghĩ ngợi là ba ứng**. TỐN SỰ **phương Đông Nam**, động biến ra KIẾN SỰ **phương Tây Bắc** phù hợp hướng từ nhà chị **đi sang nhà tôi là bốn ứng** (xem biểu đồ nhà chị & nhà tôi) :



@/ Cần trọng đề phòng khách thử thầy bởi nói vậy mà chưa chắc đã vậy. Với trường hợp chị hàng xóm nói mua đồ thì ắt phải mang theo tiền, vậy nên tôi thận trọng dò xét qua nhiều thời thì :

TỊ	37 43 ĐỘNG 1		TỐN TA LY SỰ
NGỌ	37 44 ĐỘNG 2		TỐN TA CHẤN SỰ
MÙI	37 45 ĐỘNG 3		TỐN TA TỐN SỰ
THÂN	37 46 ĐỘNG 4		KHẨM TA TỐN SỰ

Tại Ngọ là thời thì trước khi chị ta mua đồ : Chánh quái Phong Lôi Ích hàm chứa Hồ quái Cấn Khôn là tài của TA TỐN — vậy là chị ta có mang theo tiền, mà có tiền thì việc mua hàng ắt có xảy ra nên tôi tin chị có mua đồ.

@/ **Chị ta nói mua hai món đồ** — lý thường hai món định mua đi cặp với nhau như rượu trà, bánh kẹo, chén bát, áo quần, nhưng vì cái thời thì chị mua là TỐN MỘC nên tôi nghĩ thứ chị mua là hoa quả mới phù hợp tượng quái ứng trong giờ này. Vậy là hoa quả, **nhưng là hoa gì, quả gì ?**

@/ Phân tích tượng quái : TỐN MỘC về màu sắc thì **xanh**, về hình tượng cây hoa thì **thân nhỏ, tròn dài** ; về hình tượng trái thì **dạng tròn trục hình cái bắp về, cái cổ tay**. Trục tiếp vào thời thì MÙI với Chánh quái Tốn Tốn (xanh xanh), Hồ quái **Ly Đoài** (đỏ trắng), Biến quái **Tốn Khảm** (xanh đen) mà TỐN CHỦ **tức màu xanh làm chính** :

	XANH	ĐỎ	XANH	
37				} TỐN
45				
3	XANH	TRẮNG	ĐEN	

@/ **Luận đoán hoa** : chánh quái Tốn Tốn là **đa Tốn** mà thượng hạ cùng loại là cùng một thứ hoa hợp lại thành **bó hoa** cộng xanh, dài. Hồ quái **Ly Đoài** (đỏ trắng) do chánh quái sanh ra nên đoán bó hoa cho hai màu **đỏ** và **trắng**. Quái số 5/5 nên đoán **bó hoa không dưới 5 cành**. Tôi chọn **hoa lay ơn** và chỉ nó mới thích đáng tượng quái của không thời thì này.

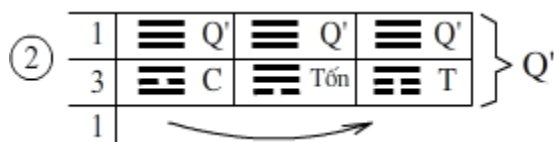
@/ **Luận đoán quả** : chánh quái Tốn Tốn hợp bởi **hai tầng thượng hạ chồng lên** nhau thì **nải chuối có hai lớp trái** là ứng tượng phù hợp. Chuối

khi chín thì đổi màu da xanh thành vàng hoặc đỏ, nhưng xanh vượng nên tôi đoán hươm hươm.

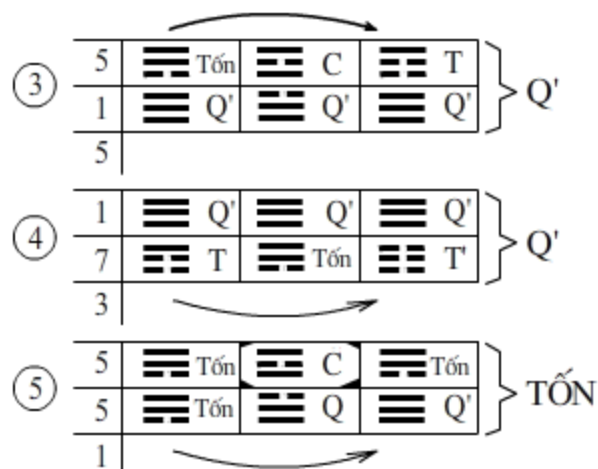
Đoán sự như thế này là theo tượng của quái mà đoán vì quái ấy có tượng ấy, tượng ấy có lý ấy nên **theo lý tượng mà suy thì gọi là lý đoán**. Rất thú vị đến kỳ lạ là sau khi chị nhìn nhận đúng thì tôi nói chị coi lại nãi chuối, **ở hàng dưới có một trái bị dao cắt phạm mà ắt là trái thứ năm kể từ bên trái tính vào**. Chị ta đi nhanh rồi lại cho biết đúng. Thấy tôi tự lự, chị ta nói có gì cho biết, đừng ngại. Tôi trừ trừ một chút rồi nói với chị << **nếu như anh hai có ý chặt cây dừa ở góc trước nhà thì không nên** >>. Chị ta xây qua ông chồng nói << **anh nghe chưa, vậy mà cứ đòi chặt hoài** >>, ông chồng nói << **thì tôi sợ rễ dừa nó đâm hư nền nhà** >>. Mục đích tôi dài giòng chuyện này là để trao kinh nghiệm cho người học lý đoán — thường khi đã nhận diện đúng tượng, đúng lý từ ban đầu thì y như là tháo gút, tìm được mối nhợ rồi thì cứ vậy mà phăng ra. Ví như vừa qua nhận diện đúng **tượng đúng lý hàm chứa trong không thời thì Mùi** mới đoán ra được nãi chuối :



Trong không thời có hạ Hổ Đoài kim tương tác với hạ Tốn. Đoài kim là dao, Tốn mộc là chuối, hai thứ tương tác ắt có bị thương — và để xem có sự đó xảy ra không nên tôi độn vào trong giờ Mùi thấy ló ra không thời Kiền quan chủ sự (không thời 2 bên dưới), Tốn chuối lâm quan Kiền thì Tốn chuối phải bị hình thương :



Phăng ra sự này và chị đồng ý nên tôi phăng tiếp, lại ló thêm hai chủ sự Quan Kiền :



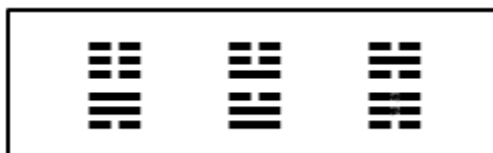
TÓN là cây lớn thân cao tròn, phương vị là Đông Nam. Tôi biết góc Đông Nam trước nhà chị có cây dừa cao, Tốn lâm quan Kiền kim thì cây dừa ắt bị chặt. Mặc khác chị là người chủ động đổ tôi nên chị là chủ sự cái giờ đó — chị là TÓN thì Đoài, Kiền là chồng chị nên tôi phăng ra sự chồng chị có ý chặt cây dừa >>.



ĐOÁN MỘ QUA năm tháng ngày giờ chết

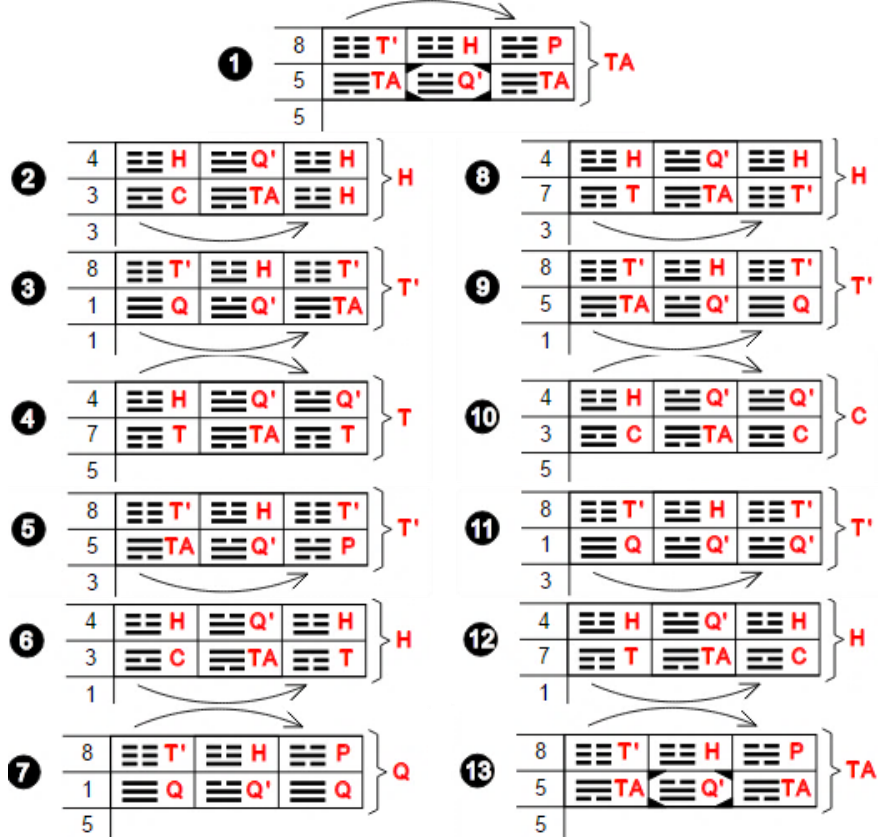
Người chết tuổi ẤT TỶ (1965) mất lúc 9 giờ 15
 Ngày 30 tháng 9 năm Bính Thân (2016)

Nam Bính Thân số 9. Tháng 9 số 9. Ngày 30 âm số 30. Tổng năm tháng ngày = 48 thành KHÔN thượng. 9 giờ sáng là giờ THÌN = giờ số 5 (15 phút lẻ còn trong ảnh hưởng giờ số 5). Tổng năm tháng ngày giờ = 53 thành hạ TÓN. Chánh quái ĐỊA PHONG THẮNG ĐỘNG HẢO 5 dẫn ra **TRÌNH THỨC CHÁNH HỒ BIỂN** :



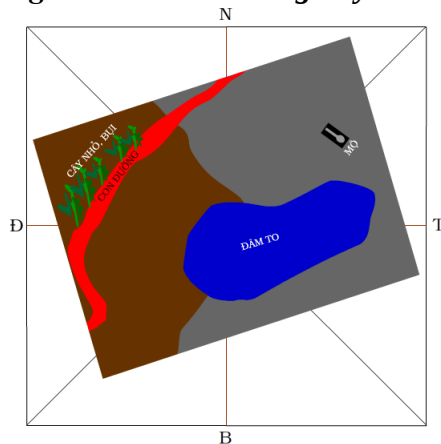
Người mất, không thời gian không mất

nên chi **thông qua dữ liệu lưu trữ**
LẬP TRÌNH ĐƯỢC
BẢN QUÁI KIẾN THÔNG TIN



thông tin cho biết :

1@/ Bệnh ung thư phổi chết 2@/ Thiêu xác 3@/ Có mặt vợ, con, anh cả trong lúc chết 4@/ Mộ hướng Tây Bắc Đông Nam 5/ Mộ bên cạnh mộ cha mẹ 6@/ Khu đất là quần thể mộ hướng Tây bắc Đông Nam 7@/ Cuộc đất rộng trải từ Đông Bắc thế cao, thấp dần về Tây Nam 8@/ Có đường quang khởi từ Nam hướng về Đông, uốn cong lên Đông Bắc 9@/ Có cây nhỏ, lùm bụi dọc bờ Đông 10@/ Có đầm lớn từ Đông Bắc lấn nhiều sang Tây Nam



KHÔNG THỜI TIÊN ĐỀ CHO BIẾT Hướng mộ Tây Bắc Đông Nam



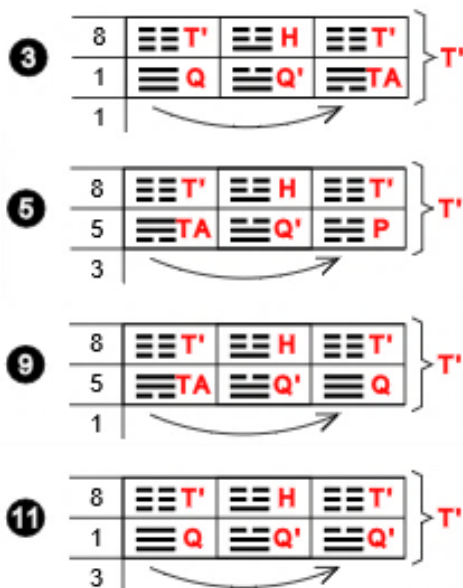
TỐN TA

là người chết

người chết nhìn Đông Nam

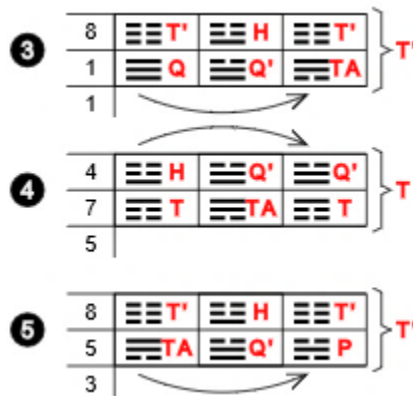
nằm xuống thì đầu gối Tây Bắc chân đạp Đông Nam.

2@/ Thân nhân trong lúc người chết. Xuất hiện trong Không thời tiên đề có Khôn Tài, Chấn Huynh, Đoài Quan. Tài là **cha**, Tài là **vợ**, Huynh là **anh chị em**, Quan là **con cái** TA Nam). Trong lúc chết có mặt vợ, con trai con gái và anh cả (chấn huynh) — còn **Tài Khôn** (cha) **đã qua đời** (sau khi xét các không thời chủ sự Khôn bên dưới. Ghi chú : Khôn động biến Khảm P. Khảm là mẹ của Tốn TA, phép độn không thấy có không thời chủ sự P nên không thể biết về mẹ, sau này hỏi lại gia chủ cho biết mẹ cũng đã chết. **3@/ Cha đã mất thể hiện nơi 4 không thời (3)(5)(9)(11) : Khôn thổ** không có Ly hỏa sanh là Khôn thổ không vượng. Khôn thổ không vượng mà bị Chấn Tốn mộc khắc làm Khôn thổ suy, Khôn thổ suy lại sanh Kiền Đoài kim làm **Khôn thổ cha tuyệt tử** :

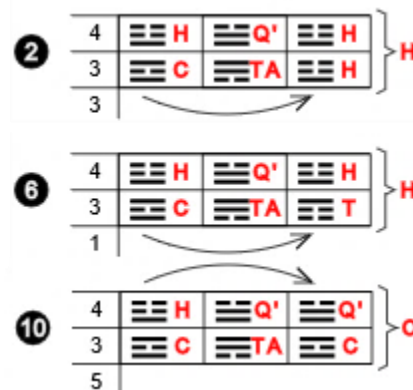


4/ Mộ bên cạnh mộ cha : Bốn không thời Chủ sự Khôn là không thời mô tả đất mộ cha, Tốn TA (người chết) tham dự vào không thời mộ cha là lý mộ người chết bên cạnh mộ cha người chết (hỏi gia đình cho biết mộ người chết cách mộ cha 3, 4 hàng). **5@/ Cuộc đất là nghĩa địa làng** rộng lớn mô tả qua 3 không thời **(3)(4)(5)** dọc trải từ Kiền đến Tốn tức từ tây bắc đến

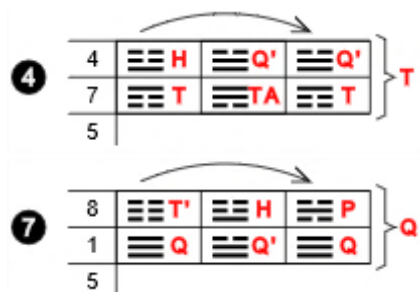
đông nam, ngang trái từ Cấn đến Khôn tức từ đông bắc sang tây nam. Lý cấn đất cao, lý khôn đất thấp :



6@/ Con đường được mô tả ở 3 không thời **(2)(6)(10)** : Ly quái tượng là con đường. **Không thời (2)** Ly động biến Chấn : có đường khởi từ Nam sang Đông. **Không thời (6)** Ly động biến Cấn : có đường khởi từ Đông Bắc sang Nam. **Không thời (10)** Chủ sự LY tức chủ sự đường đi : chính yếu con đường chạy từ Nam sang Đông (tôi cho là trên khu đất mộ ngoài đường chính còn có lối mòn băng ngang một từ đông bắc sang nam, một từ đông bắc sang đông) :



7@/ Cây nhỏ, lùm bụi dọc bờ đông : tượng quái chấn là cây nhỏ, lùm bụi. **8@/ Đầm lớn khởi từ Bắc đến Đông Bắc đến Đông trải rộng sang Tây Nam** biểu tỏ nơi hai không thời **(4)(7)**. Đoài quái là đối quái của Cấn : Cấn sơn hình núi, hình nón úp thì đoài hình nón ngửa nên tượng đoài là chỗ trũng mà trũng thì chứa nước là đầm, đìa, hồ, ao. **Không thời (4)** có hai đoài là đa đoài liền nhau là đầm lớn. **Không thời (7)** Kiền Đoài được sinh vượng, Kiền Đoài vượng thì Khảm thủy vượng, Khảm thủy vượng thì đầm có nước, đầy nước :



9@/ Thiêu xác hiển bày thông tin nơi **Không thời (10)**. Chấn Tốn mộc sanh Ly hỏa thì hỏa vượng mộc tiêu. Tốn TA tham dự vào chủ sự LY, chiếm trung cung LY hỏa hỏa như củi trong bể lò thì củi phải thành tro.



PHẦN MỀM 384

BẢN QUÁI KIỆN LIÊN HOA



PHẢI	1
TRÁI	2
ĐỘN	

Cửa số **PHẢI** là số X của tay Phải
Cửa số **TRÁI** là số Y của tay Trái
Đổi XY vào cửa song nhấn **ĐỘN**

Đúng 3 cửa bên dưới để tìm bảng
quái kiện đã biết quái số, hào động
TRÊN thượng quái số, **DƯỚI** hạ quái
số, **ĐỘNG** là hào động số. Nhấn **TÌM**

TRÊN	1
DƯỚI	1
ĐỘNG	1
TÌM	

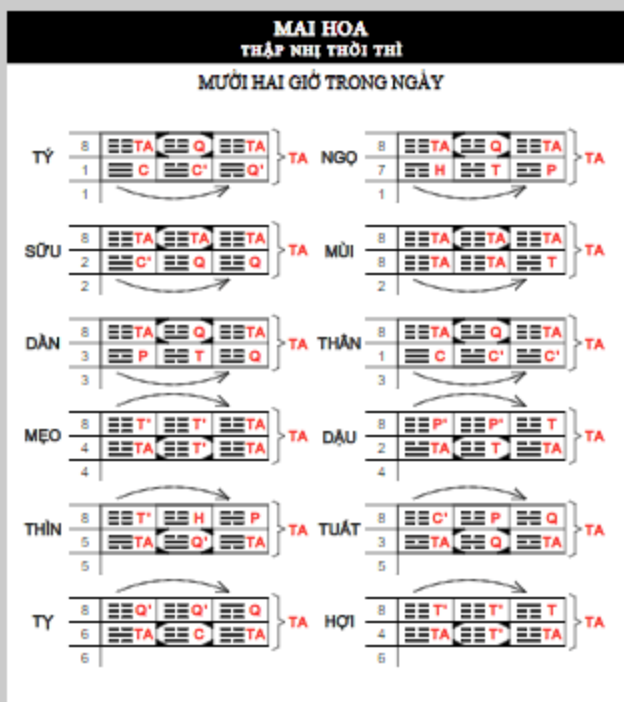
THỜI QUÁI KIẾN

NĂM		THÁNG	
NGÀY		GIỜ	
QUÊ			

MAI HOA THÌ QUÁI

NĂM		THÁNG		NGÀY	
10	8			30	
BẢN					

Bấm vào đây download file
này về máy để dùng



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Từ trên xuống có 4 cửa sổ. **1/** cửa chữ **ĐỘN** : khung chữ **PHẢI** nhập số thăm tay phải, khung chữ **TRÁI** nhập số thăm tay trái, nhấn **ĐỘN** cho ra Bản Quái Kiện Liên Hoa như trước mắt. **2/** cửa chữ **TÌM** để tìm lại bản quái kiện đã biết thượng, hạ quái số và hào động : **nhập thượng số vào khung chữ TRÊN, nhập hạ số vào khung chữ DƯỚI**, nhấn **TÌM**. **3/** cửa chữ **QUÊ** để lập Bản Quái Kiện Liên Hoa của Giờ Ngày Tháng Năm có cơ sự : nhập số của **năm**, số của **tháng**, số của **ngày**, số của **giờ** vào đúng tên khung, nhấn chữ **QUÊ** được Bản Quái Kiện. **4/** cửa sổ chữ **BẢN** để lập **Bản Mai Hoa Thập Nhị Thời Thì** : nhập số của **năm**, số của **tháng**, số của **ngày** vào khung chữ **NĂM THÁNG NGÀY**, nhấn chữ **BẢN** sẽ có ngay 12 thời thì quái kiện.

THÍ DỤ

Năm Dậu số 10, tháng Tám số 8, Ngày 30 số 30.

Ngày ngày lập bản thập nhị thời thì để chiêm nghiệm ứng triệu. Triệu có ứng thì quẻ mới linh, không có ứng mà cứ dụng quẻ đoán sự thì trăm phần hiện thực không có sự xảy ra.

ngõ

NGUYỄN K CHẾ TÁC
LIÊN HOA ĐỘN PHÁP

*lập trình vấn sự thể gian bao quát 384 bản quái kiện
hiển bày sự thể gian mưu cầu — tác giả kỳ vọng
mang lại cái thấy giúp thuật số gia thấy sự*



LIÊN HỆ
www.nguyenk.com